

**PATRICK  
MODIANO**

NOBEL VĂN CHƯƠNG 2014



**ĐỂ EM KHỎI LẠC  
TRONG KHU PHỐ**

PHÙNG HỒNG MINH *dịch*

 **nh**  
nhà nam NHA XUẤT BẢN VĂN HỌC

**ĐỂ EM KHỎI LẠC TRONG KHU PHỐ**

**Tác giả: Patrick Modiano**

**Dịch giả: Phùng Hồng Minh**

**Nhã Nam phát hành**

**Nhà Xuất Bản Văn Học 3/2016**

—★—

**ebook©vctvegroup**

**Ebook miễn phí tại : [www.Sachvui.Com](http://www.Sachvui.Com)**

“Tôi không thể đưa ra hiện thực của sự việc,  
tôi chỉ có thể trình bày *cái bóng* của chúng.”

• **STENDHAL**

---

# Chương 1

---

**G**ần như không có gì. Tựa một vết chích côn trùng thoát tiên tưởng rất nhẹ. Ít ra đó cũng là điều ta tự nhủ thầm để trấn an bản thân. Điện thoại nhà Jean Daragane đổ chuông vào khoảng bốn giờ chiều, trong căn phòng mà ông gọi là “văn phòng”. Ông đang thiu thiu trên chiếc tràng kỷ đặt ở góc phòng, khuất khỏi ánh mặt trời. Và những hồi chuông đã lâu lắm rồi ông mất thói quen nghe thấy cú đổ mãi không thôi. Sao lại dai dẳng thế nhỉ? Ở bên kia đầu dây, chắc ai đó đã quên cúp máy. Rốt cuộc, ông đứng dậy đi về phía phòng nằm gần cửa sổ, nơi nắng chiếu gay gắt.

“Tôi muốn nói chuyện với ông Jean Daragane.”

Một giọng nói uể oải và đe dọa. Cảm giác đầu tiên trong ông là vậy.

“Ông Daragane ạ? Ông nghe tôi nói không đấy?”

Daragane muốn cúp máy. Nhưng ích gì chứ?

Chuông sẽ lại tiếp tục đổ mà chẳng bao giờ chịu ngừng. Trừ phi là, cắt đứt phăng dây điện thoại...

“Tôi đây.

— Là chuyện liên quan đến cuốn sổ địa chỉ của ông, thưa ông.”

Ông làm mất cuốn sổ đó hồi tháng trước, trên một chuyến tàu đưa ông đến Côte d’Azur. Mà đúng là chỉ có thể trên chuyến tàu ấy. Chắc cuốn sổ địa chỉ đã rơi khỏi túi áo vest lúc ông lấy vé từ đó ra để trình người soát vé.

“Tôi tìm được một cuốn sổ địa chỉ mang tên ông.”

Trên bìa sổ màu xám có ghi: TRONG TRƯỜNG HỢP THẤT LẠC, XIN TRẢ CUỐN SỔ VỀ. Và Daragane, một ngày nào đó, đã hết sức máy móc ghi tên, địa chỉ và số điện thoại của mình lên.

“Tôi sẽ mang sổ đến tận nhà cho ông. Tùy ông chọn ngày giờ.”

Đúng, rõ ràng là một giọng nói uể oải và đe dọa. Thậm chí, Daragane nghĩ, là giọng của một kẻ tổng tiền.

“Tôi thích ta gặp nhau bên ngoài hơn.”

Ông gắng kiềm chế cảm giác khó chịu. Nhưng giọng ông, dù những muốn tỏ ra thờ ơ, đột nhiên có vẻ dửng dưng thật.

“Tùy ông thôi thưa ông.”

Im lặng.

“Tiếc thật. Tôi ở ngay gần nhà ông. Tôi những muốn trao tận tay ông cuốn sổ.” Daragane tự hỏi liệu người đàn ông kia có đứng trước cửa tòa nhà và yên vị tại đó mà rình đợi lúc ông đi ra không. Phải thoát khỏi anh ta càng nhanh càng tốt.

“Chiều mai chúng ta gặp nhau, cuối cùng ông nói.

— Tùy ý ông. Mà thế thì gặp gần chỗ tôi làm việc nhé. Bên phía ga Saint-Lazare.”

Ông chực cúp máy, nhưng vẫn giữ bình tĩnh. “Ông biết phố Arcade chứ? Người đàn ông ở đầu dãy bên kia hỏi. Chúng ta có thể gặp nhau trong một quán cà phê. Số 42 phố Arcade.”

Daragane ghi lại địa chỉ. Ông lấy hơi và nói: “Được rồi thưa anh. Số 42 phố Arcade, ngày mai, lúc năm giờ chiều.”

Rồi ông cúp máy mà không chờ người đối thoại với mình trả lời. Ông cảm thấy hối tiếc ngay lập tức vì đã cư xử thật thô lỗ, nhưng ông đổ lỗi cho cái nóng hầm hập khắp Paris từ vài ngày nay, một cái nóng bất thường đối với thời tiết tháng Chín. Nó khiến ông thêm cô đơn. Nó buộc ông nhốt mình trong căn phòng này cho tới tận lúc mặt trời lặn. Và rồi, hàng tháng nay điện thoại đâu còn đổ chuông nữa. Còn cái điện thoại di động trên bàn, ông tự hỏi lần cuối cùng mình động tới nó là khi nào. Ông mới biết cách sử dụng và thường bị nhầm mỗi lần nhấn nút.

Nếu người lạ mặt kia không gọi điện, hẳn ông đã vĩnh viễn quên việc mình bị mất cuốn sổ. Ông cố nhớ ra những cái tên có trong đó. Thậm chí tuần trước, ông còn tìm cách khôi phục lại cuốn sổ, và đã bắt đầu lập một danh sách trên một tờ giấy trắng. Sau một hồi, ông đã xé tờ giấy đi. Chẳng có cái tên nào thuộc về những người quan trọng trong đời ông, những người ông không bao giờ cần ghi lại địa chỉ cùng số điện thoại. Ông thuộc chúng nằm lòng. Trên cuốn sổ ấy, chỉ toàn là những mối quan hệ vốn

được xếp vào “hàng công việc”, vài địa chỉ được cho là hữu ích, không quá ba mươi cái tên. Mà trong số đó, nhiều cái tên lẽ ra cần bỏ đi, vì chúng không còn giá trị pháp lý. Điều duy nhất khiến ông bận lòng khi bị mất cuốn sổ, ấy là đã viết tên cùng địa chỉ của mình lên đó. Dĩ nhiên, ông có thể lờ mọi chuyện đi và để mặc người đàn ông kia đợi chờ vô ích ở số 42 phố Arcade. Nhưng làm thế thì anh ta sẽ mãi là thứ gì đó lửng lơ, đe dọa. Ông từng có lúc thường mơ, vào quãng trống trải những buổi chiều đơn chiếc, điện thoại đổ chuông và một giọng nói dịu dàng cất lên hẹn gặp ông. Ông nhớ ra nhan đề cuốn tiểu thuyết từng đọc: *Thời của những cuộc gặp gỡ*.<sup>[1]</sup> Có lẽ cái thời ấy vẫn chưa kết thúc với ông. Nhưng giọng nói ban nãy thật không đáng tin cậy. Vừa uể oải lại vừa đe dọa, cái giọng đó. Đúng là thế.



Ông kêu tài xế taxi thả ông ở quảng trường Madeleine. Hôm nay không nóng như mấy hôm trước và có thể đi bộ được nếu chọn phía vỉa hè râm mát. Ông đi dọc phố Arcade, hoang vu và vắng lặng dưới ánh mặt trời.

Đã lâu lắm rồi ông không đến khu này. Ông nhớ mẹ ông từng diễn trong một nhà hát gần đây còn bố ông có một văn phòng ở tít cuối phố, phía bên trái, số 73, đại lộ Haussmann. Ông ngạc nhiên thấy mình còn nhớ con số 73 này. Nhưng theo thời gian, toàn bộ quá khứ ấy đã trở nên nhạt nhòa... tựa làn hơi tan biến dưới ánh mặt trời.

Quán cà phê nằm ở góc giao giữa con phố và đại lộ Haussmann. Một căn phòng vắng tanh, một quầy dài với phía trên là các tầng giá, giống trong một quán ăn tự phục vụ hay một cửa hàng bán đồ ăn nhanh Wimpy xưa cũ. Daragane ngồi vào một trong số những cái bàn phía cuối. Liệu người lạ mặt kia có đến? Hai cánh cửa đều mở, một ra phố, một ra đại lộ, vì trời nóng. Phía bên kia phố là tòa nhà số 73 sừng sững... Ông tự hỏi liệu có cái cửa sổ nào trong văn phòng của bố ông nhìn xuống

phía này không. Ở tầng mấy nhỉ? Nhưng dần dà, kỷ niệm cứ đào thoát khỏi ông, hết như bong bóng xà phòng hay những mẩu giấc mơ tàn đi lúc tỉnh giấc. Hản trí nhớ của ông sẽ sống động hơn nếu đến quán cà phê trên phố Mathurins, trước nhà hát, nơi ông thường đợi mẹ, hoặc ở khu quanh ga Saint-Lazare, nơi ngày xưa ông từng lui tới thường xuyên. Nhưng không. Chắc chắn là không. Đâu còn là cùng thành phố ấy nữa.

“Ông Daragane ạ?”

Ông nhận ra giọng nói. Một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi đang đứng trước mặt ông, cạnh anh ta là một cô gái trẻ hơn.

“Gilles Ottolini.”

Vẫn là giọng nói ấy, uể oải và đe dọa. Anh ta chỉ vào cô gái:

“Một người bạn... Chantal Grippay.”

Daragane vẫn ngồi trên băng ghế, bất động, thậm chí chẳng buồn chìa tay cho họ. Cả hai cùng ngồi xuống, đối diện ông.

“Xin lỗi... Chúng tôi đến hơi muộn...”

Anh ta lấy giọng mỉa mai, chắc để tỏ vẻ nọ kia hòng che đi bối rối. Đúng, vẫn là cái giọng ấy, hơi mang âm sắc miền Nam, nhẹ tới nỗi gần như khó nhận thấy, mà hôm trước qua điện thoại Daragane không phát hiện ra.

Da trắng ngà, mắt đen, mũi khoằm. Khuôn mặt mỏng quẹt, nhìn thẳng hay nhìn nghiêng đều sắc lẹm như nhau.

“Tài sản của ông đây,” anh ta nói với Daragane, vẫn giữ cái giọng mỉa mai dường như ẩn giấu chút bối rối nào đó. Rồi anh ta lấy từ túi áo vest ra cuốn sổ địa chỉ. Anh ta đặt nó lên bàn, bàn tay úp lên nó, các ngón tay xò ra. Cứ như thể anh ta muốn ngăn Daragane cầm lấy nó.

Cô gái đứng hơi lùi về phía sau, như thể không muốn thu hút sự chú ý, một cô gái tóc nâu dài ngang lưng, chừng ba mươi tuổi. Cô mặc sơ mi và quần dài màu đen. Cô nhìn Daragane vẻ lo lắng. Chắc vì gò má và đôi mắt xéch của cô nên ông tự hỏi liệu có phải cô là người gốc Việt Nam - hay Trung Quốc.

“Anh tìm thấy cuốn sổ này ở đâu thế?”

— Trên sàn, dưới gầm một băng ghế trong tiệm cà phê ở ga Lyon.”

Anh ta đưa cho ông cuốn sổ địa chỉ. Daragane nhét nó vào túi. Quả tình ông đã nhớ ra cái hôm đi Côte d'Azur ông đến ga Lyon sớm hơn giờ tàu nên có ngồi trên tiệm cà phê tầng hai.

“Ông muốn uống gì không?” người đàn ông tên Gilles Ottolini hỏi.

Daragane muốn chuồn khỏi họ. Nhưng ông lại đổi ý.

“Một lon Schweppes.

— Thử tìm ai đó để gọi đồ đi. Tôi thì tôi dùng cà phê,” Ottolini quay về phía cô gái nói.

Cô gái bèn đứng dậy ngay lập tức. Có vẻ cô đã quen vâng lời anh ta.

“Hắn ông phiền lòng lắm khi bị mất cuốn sổ...” Anh ta nở một nụ cười kỳ cục, Daragane cảm giác nụ cười ấy thật xấu xược. Nhưng có lẽ là do bản tính vụng về hoặc nhút nhát ở anh ta.

“Anh biết không, Daragane đáp lời, tôi gần như không còn dùng đến điện thoại nữa.”

Người đàn ông nhìn Daragane bằng ánh mắt ngạc nhiên. Cô gái đã quay trở lại bàn và ngồi vào chỗ.

“Giờ này họ không phục vụ nữa. Họ sắp đóng cửa rồi.”

Đây là lần đầu tiên Daragane nghe thấy giọng cô gái, chất giọng khàn khàn và không thoáng âm sắc miền Nam như người bạn đồng hành. Mà mang âm sắc Paris, nếu điều này còn chút ý nghĩa nào đó.

“Anh làm việc quanh đây à? Daragane hỏi.

— Trong một hãng quảng cáo, phố Pasquier. Hãng Sweerts.

— Cô cũng thế chứ?”

Ông quay sang cô gái.

“Không,” Ottolini trả lời, không để cô kịp lên tiếng. “Lúc này cô ấy chẳng làm gì cả.” Và lại nở nụ cười rúm ró ấy. Cô gái cũng khẽ mỉm cười.

Daragane nóng lòng muốn chào từ biệt. Nếu ông không làm



thế ngay lúc này thì liệu ông có thoát nổi khỏi họ?

“Tôi sẽ nói thẳng với ông...” anh ta vươn người về phía Daragane, cao giọng hơn hẳn.

Daragane như thấy lại cảm giác hôm trước, lúc nghe điện thoại. Phải, người đàn ông này dai dẳng như côn trùng.

“Tôi đã tự ý xem qua cuốn sổ địa chỉ của ông... chỉ vì tò mò thôi...”

Cô gái quay đầu đi, như vờ tỏ ra không nghe thấy.

“Ông không trách tôi chứ?”

Daragane nhìn thẳng vào mắt anh ta. Người đàn ông này cũng chăm chăm nhìn lại.

“Tại sao tôi lại phải trách anh?”

Im lặng. Rốt cuộc người đàn ông cụp mắt xuống. Rồi lại cất lên vẫn cái giọng kim như thế:

“Tôi tìm thấy tên một người trong cuốn sổ địa chỉ của ông. Tôi muốn xin ông thông tin về người ấy...”

Giọng nói trở nên khiêm nhường hơn.

“Xin thứ lỗi cho sự khiếm nhã của tôi...”

— Là ai vậy?” Daragane miễn cưỡng hỏi.

Đột nhiên ông cảm thấy nhu cầu được đứng dậy và bước thật nhanh về phía cánh cửa mở ra đại lộ Haussmann. Sau đó hít thở không khí ngoài trời.

“Một tay Guy Torstel nào đấy.”

Anh ta đánh vắn họ tên, nhấn mạnh từng âm tiết, như để đánh thức trí nhớ ngủ quên của người đối thoại.

“Anh bảo sao cơ?”

— Guy Torstel.”

Daragane lấy cuốn sổ địa chỉ ra khỏi túi và mở đến chữ T. Ông đọc họ, ở ngay phía đầu trang, nhưng cái tên Guy Torstel chẳng gợi cho ông điều gì.

“Tôi cũng không hiểu đó có thể là ai.

— Thật ư?”

Người kia có vẻ thất vọng.

“Có một số điện thoại bảy chữ số, Daragane nói. Chắc cũng phải cách đây ít nhất ba mươi năm rồi...”

Ông lật trang. Tất cả các số điện thoại còn lại đều là số hiện nay. Mười chữ số. Mà cuốn sổ địa chỉ này, ông cũng chỉ mới dùng từ năm năm nay.

“Cái tên ấy không nói lên điều gì với ông sao?”

— Không.”

Vài năm trước đây, hẳn ông sẽ tỏ ra bất thiệp như mọi người vẫn từng nhận xét về ông. Hẳn ông sẽ nói: “Cho tôi chút thời gian, tôi sẽ làm sáng tỏ bí ẩn này...” Nhưng giờ thì từ ngữ đã vắng bóng.

“Là vì một tin rao vặt, tôi đã sưu tầm được không ít tài liệu liên quan, người kia tiếp tục. Cái tên được nêu trong đó. Thế đấy...”

Đột nhiên anh ta có vẻ đề phòng.

“Loại tin rao vặt nào thế?”

Daragane máy mớ hỏi, như thể ông đã tìm lại được những phản ứng lịch thiệp xưa cũ của mình.

“Một tin rao vặt rất cũ... Tôi muốn viết một bài về nó... Trước đây tôi từng theo nghiệp báo, ông biết đấy...”

Nhưng Daragane dần dần sự chú ý. Ông thực sự phải chuẩn khỏi họ càng nhanh càng tốt, nếu không người đàn ông kia sẽ kể chuyện đời mình cho ông nghe mất.

“Tôi rất lấy làm tiếc, ông nói. Tôi quên tay Torstel đó rồi... Ở tuổi tôi, người ta thường quên cái nọ cái kia... Không may là giờ tôi phải từ biệt anh chị...”

Ông đứng dậy và bắt tay cả hai người. Ottolini nhìn ông bằng ánh mắt khắc nghiệt, như thể Daragane đã phỉ báng anh ta và anh ta sẵn sàng đáp trả một cách thô bạo. Về phần mình, cô gái chỉ cụp mắt xuống.

Ông đi về phía cánh cửa kính mở toang nhìn ra đại lộ Haussmann, hy vọng người kia không ngáng đường mình. Ra tới ngoài, ông hít một hơi căng bùng phổi. Ý tưởng hẹn hò với người đàn ông xa lạ kia mới kỳ cục làm sao, ông vốn không gặp

gỡ ai suốt ba tháng nay và cũng không vì thế mà thấy tệ đi... Ngược lại là đằng khác. Trong cảnh cô đơn ấy, chưa bao giờ ông cảm thấy nhẹ nhõm đến thế, với những khoảnh khắc hứng khởi kỳ lạ khi thì vào buổi sáng lúc thì vào buổi tối, như thể mọi chuyện đều còn có thể và như nhan đề một bộ phim cũ, cuộc phiêu lưu vẫn ở đâu đó quanh đây... Chưa bao giờ, ngay cả suốt những mùa hè thời trai trẻ, cuộc sống trong mắt ông lại trút bỏ được gánh nặng như từ hồi đầu mùa hè năm nay. Nhưng mùa hè, mọi thứ đều lơ lửng - một mùa “siêu hình”, như Maurice Caveing, thầy giáo triết học của ông ngày xưa vẫn nói. Buồn cười thật, ông nhớ ra cái họ “Caveing” mà lại không biết tay Torstel kia là ai nữa.

Trời vẫn nắng, một cơn gió nhẹ tràn về làm dịu cái nóng. Vào giờ này, đại lộ Haussmann vắng hoe.

Năm mươi năm qua, ông thường xuyên đi qua đây, cả hồi còn nhỏ cũng vậy, khi mẹ ông đưa ông đến cửa hàng Printemps rộng lớn, nằm chếch phía trên đại lộ một chút. Nhưng chiều tối nay, thành phố này với ông thật xa lạ. Ông đã buông mọi sợi dây còn có thể kết nối ông với nó, hoặc chính nó đã đào thải ông.

Ông ngồi xuống một băng ghế và lấy cuốn sổ địa chỉ ra khỏi túi. Ông sẵn sàng xé tan cuốn sổ và ném đồng giấy vụn vào cái thùng rác bằng nhựa màu xanh ve bên cạnh ghế băng. Nhưng ông lưỡng lự. Không, chốc nữa ở nhà, khi đã hoàn toàn yên tĩnh, ông sẽ làm việc đó. Ông lơ đãng lật giở cuốn sổ. Chẳng có bất kỳ số nào trong những số điện thoại kia khiến ông muốn bấm máy gọi. Vả lại, có hai hay ba số bị thiếu, những số quan trọng với ông và ông vẫn thuộc nằm lòng, nhưng sẽ không còn hồi đáp nữa.

---

## Chương 2

---

**K**hoảng chín giờ sáng, điện thoại đổ chuông. Ông vừa ngủ dậy.

“Ông Daragane ạ? Gilles Ottolini đây.”

Ông thấy giọng nói bớt hung hăng hơn so với hôm trước.

“Hôm qua tôi rất tiếc... tôi cứ cảm giác như mình làm phiền ông...”

Giọng rất lịch sự, thậm chí còn trịnh trọng nữa. Không còn đâu cái vẻ dai dẳng còn trùng trùng khiến Daragane ngại ngùng.

“Hôm qua... tôi những muốn đuổi theo ông trên phố... Ông đi đột ngột quá...”

Im lặng. Nhưng không phải không khí im lặng đe dọa.

“Ông biết không, tôi từng đọc một vài cuốn sách của ông. Đặc biệt là cuốn *Bóng đen mùa hè*.”

*Bóng đen mùa hè*. Phải mất mấy giây ông mới nhận ra đó quả thực là một cuốn tiểu thuyết ngày xưa ông đã viết. Cuốn sách đầu tay của ông. Đã xa xôi lắm rồi...

“Tôi từng rất yêu thích *Bóng đen mùa hè*. Cái tên xuất hiện trong cuốn sổ địa chỉ của ông mà chúng ta đã nhắc đến ấy... cái tên Torstel ấy... ông đã sử dụng nó ở *Bóng đen mùa hè*”

Daragane không có chút ấn tượng nào về chi tiết này. Lại càng chẳng nhớ phần còn lại của cuốn sách.

“Anh chắc chứ?”

— Ông cứ nhắc đi nhắc lại cái tên ấy...

— Tôi phải đọc lại *Bóng đen mùa hè*. Nhưng tôi không còn bất kỳ bản in nào nữa.

— Tôi có thể cho ông mượn bản của tôi.”

Daragane cảm thấy giọng nói có phần xẵng hơn, gần như xác xược. Hẳn là ông nhầm. Do ở một mình quá lâu - suốt từ đầu hè tới giờ ông không trò chuyện với ai cả - nên người ta trở nên đa nghi, ngờ vực đồng loại và dễ mắc sai lầm khi đánh giá họ. Không, họ đâu đến nỗi ác hiểm như thế.

“Hôm qua, chúng ta không kịp nói chuyện kỹ hơn... Nhưng anh muốn gì ở tay Torstel mới được chứ...?”

Giọng Daragane trở lại vui vẻ hồn nhiên. Chỉ cần được nói chuyện với ai đó là đủ. Cũng hơi giống việc tập thể dục, các động tác sẽ giúp ta lại mềm mại, uyển chuyển.

“Có vẻ ông ấy liên quan đến một tin rao vặt hồi xưa... Lần gặp nhau tới tôi sẽ cho ông xem toàn bộ tài liệu... Tôi đã nói với ông là tôi đang viết một bài về chủ đề này rồi đấy...”

Vậy là nhân vật kia khát khao gặp lại ông. Tại sao lại không chứ? Ít lâu nay, ông vẫn thấy ngập ngừng khi nghĩ tới chuyện những con người mới có thể bước vào cuộc đời mình. Nhưng thi thoảng, ông lại cảm thấy đã sẵn sàng. Còn tùy thuộc từng ngày. Cuối cùng ông nói:

“Vậy tôi có thể làm gì giúp anh?”

— Tôi phải đi vắng hai ngày vì lý do công việc. Khi nào về tôi sẽ gọi cho ông. Chúng ta sẽ gặp nhau nhé.

— Tùy anh thôi.”

Tâm trạng ông không còn như hôm qua nữa. Hẳn ông đã quá bất công với tay Gilles Ottolini kia và nghĩ xấu về anh ta. Đây là tại tiếng chuông điện thoại chiều hôm trước nữa đã thô bạo kéo ông ra khỏi giấc ngủ chập chờn... Một tiếng chuông suốt mấy tháng nay mới thấy, hiếm hoi tới nỗi nó làm ông sợ và gây cho ông cảm giác đe dọa tựa như khi người ta gõ cửa nhà ông lúc bình minh.

Ông không muốn đọc lại *Bóng đen mùa hè*, dù việc đọc lại cuốn tiểu thuyết có khiến ông cảm thấy nó được một người khác viết ra đi chẳng nữa. Có lẽ ông chỉ việc đơn giản là nhờ Gilles Ottolini sao lại giúp ông các trang có xuất hiện nhân vật Torstel. Nhưng liệu thế có đủ để khơi gợi điều gì đó trong ông?

Ông mở đến mục chữ *T* trong cuốn sổ địa chỉ, dùng bút bi xanh gạch dưới dòng “Guy Torstel 423 40 55” và đánh dấu hỏi chấm bên cạnh cái tên ấy. Ông đã chép lại toàn bộ các trang địa chỉ này từ một cuốn sổ địa chỉ cũ, bỏ đi tên những người đã mất

và các số điện thoại không còn đúng. Và chắc hẳn cái tay Guy Torstel kia lọt vào ngay đầu trang là do một phút thiếu tập trung của ông. Phải tìm lại cuốn sổ địa chỉ cũ đã cách nay chắc khoảng ba mươi năm mới được, có lẽ ông sẽ lại nhớ ra khi nhìn thấy cái tên đó giữa những cái tên quá khứ khác.

Nhưng hôm nay thì ông không đủ can đảm lục bới các thể loại tử và ngăn kéo. Đọc lại *Bóng đen mùa hè* lại càng không. Hơn nữa, ít lâu nay, ông chỉ đọc một tác giả duy nhất: Buffon. Ở đó ông cảm thấy được an ủi rất nhiều do văn phong trong sáng rõ ràng và ông tiếc mình đã không chịu ảnh hưởng của tác giả này: viết ra những cuốn tiểu thuyết có nhân vật là các con vật, thậm chí là cây hoặc hoa... Nếu ngày nay được hỏi ông mơ ước trở thành nhà văn nào, hẳn ông sẽ chẳng ngần ngại mà trả lời: một Buffon của cỏ cây hoa lá.

---

## Chương 3

---

**Đ**iện thoại đổ chuông vào buổi chiều, cùng giờ với chiều hôm trước, ông nghĩ chắc lại là Gilles Ottolini. Nhưng không, là một giọng nữ.

“Chantal Grippay. Ông nhớ chứ ạ? Hôm qua chúng ta đã gặp nhau cùng với Gilles... Tôi không muốn làm phiền ông...”

Giọng nói thật yếu ớt, bị những tiếng lạo xạo làm cho khó nghe.

Im lặng.

“Tôi rất mong được gặp ông, ông Daragane ạ. Để nói với ông về Gilles...”

Giờ thì nghe giọng nói đã gần hơn. Chắc cái cô Chantal Grippay kia đã chiến thắng nỗi nhút nhát trong mình.

“Chiều tối qua lúc ông đi khỏi, anh ấy đã sợ ông giận anh ấy. Anh ấy đi công tác Lyon hai ngày... Ông có muốn cuối buổi chiều nay chúng ta gặp nhau không?”

Giọng Chantal Grippay đã lấy được tự tin, hết như thợ lặn lưỡng lự vài giây trước khi lao mình xuống nước.

“Khoảng năm giờ được chứ ạ? Tôi ở số 118 phố Charonne.”

Daragane ghi lại địa chỉ trên chính trang giấy ông đã viết lên cái tên: Guy Torstel.

“Ở tầng năm, cuối hành lang. Trên hộp thư ở tầng trệt có ghi tên đấy. Tên là Joséphine Grippay, nhưng tôi đã đổi tên...”

— Số 118 phố Charonne. Lúc sáu giờ chiều... tầng năm, Daragane nhắc lại.

— Phải, đúng vậy... Chúng ta sẽ nói chuyện về Gilles...”

Khi cô đã cúp máy rồi, cái câu “Chúng ta sẽ nói chuyện về Gilles” của cô vẫn cứ vang vang trong đầu Daragane như câu cuối một bài thơ thể mười hai chân. Ông phải hỏi lý do cô đổi tên mới được.



Một tòa nhà bằng gạch, cao hơn các tòa nhà khác và hơi thụt vào, Daragane thích leo bộ qua bốn tầng gác hơn là dùng thang máy. Cuối hành lang, trên cánh cửa, một tấm bảng tên đề “Joséphine Grippay”. Cái tên “Joséphine” bị gạch đi và thay vào đó là cái tên “Chantal” viết bằng mực tím. Ông định bấm chuông nhưng cánh cửa chợt mở ra. Cô mặc đồ đen, như hôm trước ở quán cà phê.

“Chuông cửa hỏng rồi, nhưng tôi nghe thấy tiếng chân ông.”

Cô mỉm cười và đứng đó, trong khuôn cửa. Như thể cô ngần ngại không muốn để ông vào.

“Nếu cô muốn, chúng ta có thể ra ngoài uống cái gì đó, Daragane nói.

— Ô không đâu. Mời ông vào.”

Một căn phòng diện tích trung bình, phía bên phải có một cánh cửa mở. Chắc là dẫn sang phòng tắm. Trên trần lơ lửng một bóng đèn.

“Ở đây không được rộng lắm. Nhưng chúng ta có thể thoải mái trò chuyện hơn.”

Cô đi về phía cái bàn viết nhỏ bằng gỗ sáng màu, nằm giữa hai cửa sổ, lấy ghế rồi đặt gần giường.

“Mời ông ngồi.”

Còn cô thì ngồi xuống mép giường, hay đúng hơn là mép đệm vì giường không có giát.

“Đây là phòng của tôi... Gilles đã tìm được một phòng rộng hơn cho anh ấy ở quận XVII, quảng trường Graisivaudan.”

Cô ngẩng lên nói với ông. Ông thích ngồi bệt xuống sàn nhà hơn, hoặc ngồi cạnh cô, bên mép giường.

“Gilles rất trông cậy ông giúp anh ấy viết bài báo... Ông biết không, anh ấy từng viết một cuốn sách, nhưng lại chẳng dám nói với ông...”

Rồi cô nhào người trên giường, với tay lấy một cuốn sách bìa



xanh trên bàn ngủ.

“Đây này... Đừng nói với Gilles là tôi cho ông mượn...”

Một cuốn sách mỏng nhan đề *Kẻ rong chơi trên lưng ngựa*, trên gáy chỉ rõ cuốn sách được xuất bản cách đây ba năm, nhà xuất bản Sablier. Daragane mở sách, liếc nhìn mục lục. Cuốn sách gồm hai chương lớn: “Những trường đua” và “Trường huấn luyện nài ngựa”.

Cô nhìn ông chăm chăm bằng đôi mắt hơi xếch.

“Tốt hơn cả là đừng để anh ấy biết hai chúng ta đã gặp nhau.”

Cô đứng dậy, đi ra đóng một trong hai cửa sổ đang mở hé rồi quay vào ngồi lại xuống mép giường. Daragane cảm giác như cô đóng cửa sổ ấy để không ai nghe thấy tiếng họ.

“Trước khi làm việc ở Sweerts, Gilles từng viết bài về ngựa và các cuộc đua cho các tạp chí và báo chuyên ngành.”

Cô lưỡng lự như người đang chuẩn bị thổ lộ điều bí mật.

“Hồi còn trẻ, anh ấy từng theo học trường huấn luyện nài ngựa ở Maisons-Laffitte. Nhưng việc học quá khắc nghiệt... anh ấy đã phải bỏ ngang... Rồi ông sẽ thấy, nếu ông đọc cuốn sách...”

Daragane lắng nghe cô chăm chú. Thật lạ khi bước vào cuộc đời người khác nhanh đến vậy... Ông cứ nghĩ chuyện này sẽ chẳng còn xảy ra ở tuổi ông nữa, phần vì ông đã quá mệt mỏi chán nản, phần vì cảm giác mọi người rồi sẽ dần dần xa lánh ta.

“Anh ấy từng đưa tôi đến các trường đua... Anh ấy dạy tôi cách chơi... Ông biết không, nó như một thứ ma túy ấy...”

Đột nhiên cô có vẻ buồn. Daragane tự hỏi liệu cô có kiếm tìm nơi ông một chỗ dựa về vật chất hay tinh thần gì đó không. Và mấy từ vật chất tinh thần nghe có vẻ nghiêm trọng kia lướt qua tâm trí ông khiến ông buồn cười.

“Thế hai người vẫn đến chơi ở các trường đua đấy chứ?”

— “Càng ngày càng ít kể từ khi anh ấy làm việc ở Sweerts.”

Cô hạ giọng. Có lẽ cô sợ Gilles Ottolini bất đồ bước vào phòng và bắt quả tang hai người họ.

“Tôi sẽ đưa ông xem các ghi chép anh ấy tập hợp cho bài báo...”

Có lẽ ông từng quen tất cả những người ấy...

— Những người nào cơ?

— Chẳng hạn cái người mà anh ấy đã nói với ông ấy... Guy Torstel...”

Cô lại nhào người lên giường lần nữa và lấy dưới chân bàn ngủ một tập hồ sơ bìa các tông màu xanh lơ rồi mở ra. Tập hồ sơ đựng một tập giấy đánh máy cùng cuốn sách nhan đề *Bóng đen mùa hè*, cô chìa nó cho ông.

“Tôi muốn cô cứ giữ lấy nó, ông xằng giọng.

— Anh ấy đã đánh dấu trang ông nhắc đến cái người tên Guy Torstel kia...

— Tôi sẽ nhắc anh ta sao trang viết đó cho tôi. Như vậy tôi sẽ khỏi phải đọc lại cuốn sách...”

Cô có vẻ ngạc nhiên khi thấy ông không muốn đọc lại cuốn sách của chính mình.

“Chốc nữa chúng ta sẽ sao cả các ghi chép của anh ấy để ông mang về.”

Rồi cô chỉ ông xem các trang giấy đánh máy.

“Nhưng chỉ hai chúng ta biết toàn bộ chuyện này thôi đấy...”

Daragane cảm thấy người mình hơi ò ra trên ghế nên để tỏ vẻ thoải mái, ông lật giở cuốn sách của Gilles Ottolini. Ở chương “Các trường đua”, một từ in hoa đập ngay vào mắt ông: TREMBLAY. Từ này làm lóe lên trong Ông cái gì đó, nhưng ông không hiểu rõ tại sao, như thể ông đang dần dần nhớ lại một chi tiết ông đã quên lãng.

“Rồi ông sẽ thấy... Đó là một cuốn sách thú vị...”

Cô ngẩng đầu về phía ông và mỉm cười.

“Cô sống ở đây lâu chưa?”

— Hai năm rồi.”

Những bức tường màu be hằn hàng năm trời rồi không được sơn lại, cái bàn viết nhỏ, hai cửa sổ nhìn xuống một cái sân... Hồi ở độ tuổi Chantal Grippay và cả khi trẻ hơn, ông cũng từng sống trong những căn phòng tương tự. Nhưng khi ấy không phải ở các

khu phố phía Đông. Mà đúng hơn là ở phía Nam, ngoại vi quận XIV hay quận XV. Và về phía Tây Bắc, quảng trường Graisivaudan, cái quảng trường mà cô vừa nhắc đến do một sự ngẫu nhiên kỳ bí. Và cả dưới chân đồi Montmartre nữa, giữa quảng trường Pigalle và quảng trường Blanche.

“Tôi biết sáng nay Gilles có gọi cho ông trước khi đi Lyon. Anh ấy không nói gì đặc biệt với ông đấy chứ?”

— Chỉ hẹn sẽ gặp lại nhau thôi.

— Anh ấy sợ ông nổi giận...”

Có lẽ Gilles Ottolini biết chuyện cô và ông gặp nhau hôm nay. Hẳn anh ta nghĩ trông cô có sức thuyết phục hơn anh ta nên sẽ khiến được ông thổ lộ, hết như các thanh tra cảnh sát thay phiên nhau trong một cuộc hỏi cung. Không, anh ta không đi Lyon và anh ta đang nghe họ trò chuyện sau cánh cửa. Ý nghĩ này khiến ông bật cười.

“Tôi hơi khiêm nhã, nhưng sao cô lại đổi tên thế?”

— Tôi thấy cái tên Chantal giản dị hơn là Joséphine.”

Cô nói hết sức nghiêm túc, như thể quyết định thay tên đó đã được suy nghĩ chín chắn.

“Tôi có cảm giác ngày nay chẳng ai tên là Chantal nữa. Sao cô biết cái tên này?”

— Tôi chọn nó trong lịch.”

Cô đặt tập hồ sơ bằng bì các tông màu xanh lơ xuống giường, bên cạnh mình. Một bức ảnh khổ lớn thò ra phân nửa, giữa cuốn *Bóng đen mùa hè* và các tờ giấy đánh máy.

“Bức ảnh kia là sao vậy?”

— Ảnh một đứa trẻ... rồi ông sẽ thấy... Nó là một phần hồ sơ...”

Ông không thích cái từ “hồ sơ” kia.

“Gilles xin được thông tin từ phía cảnh sát liên quan đến cái tin rao vặt mà anh ấy quan tâm... Chúng tôi từng quen một tay cớm chơi đua ngựa... Ông ta đã lục lọi tài liệu lưu trữ... Và tìm thấy cả tấm ảnh...”

Giọng cô lại trở nên khàn khàn như hôm trước ở quán cà phê,

ở tuổi cô mà nói giọng đó thì dễ khiến người ta ngạc nhiên.

“Cô cho phép chứ? Daragane hỏi. Ngồi trên ghế tôi thấy mình cao quá.”

Nói rồi ông ngồi xuống sàn, dưới chân giường. Giờ thì họ ở ngang tầm nhau.

“Ôi không... ngồi đó thì khó chịu lắm... Ông lên giường đi...”

Cô nghiêng người về phía ông, mặt cô gần mặt ông tới nỗi ông nhìn thấy một vết sẹo nhỏ xíu trên gò má trái của cô. Tremblay. Chantal. Quảng trường Graisivaudan. Những từ ấy đã làm được việc cần làm. Một vết côn trùng chích, thoát tiên rất nhẹ, sau đó khiến ta càng lúc càng đau dữ dội, và chẳng bao lâu là cảm giác rách toạc. Hiện tại và quá khứ trộn lẫn vào nhau, mà chuyện đó có vẻ thật tự nhiên, bởi chúng chỉ bị chia cách bởi một vách ngăn bằng màng nhựa trong. Chỉ cần một vết côn trùng chích là đủ làm rách lớp màng ấy. Ông không nhớ là năm nào, nhưng khi ấy ông còn rất trẻ, trong một căn phòng cũng nhỏ thế này cùng một cô gái mang tên Chantal - cái tên vốn khá thịnh hành thời đó. Chồng của cô Chantal ấy, một tay Paul nào đấy, và mấy người bạn khác của họ, cũng giống họ, cứ thứ Bảy lại đến chơi tại các sòng bạc quanh Paris: Enghien, Forges-les-Eaux... rồi hôm sau trở về với một ít tiền. Ông, Daragane và cô Chantal ấy, họ qua đêm cùng nhau trong căn phòng khu quảng trường Graisivaudan cho tới khi những người khác quay về. Paul, anh chồng, cũng thường lui tới các trường đua. Một tay bạc. Anh ta chỉ quan tâm tới mấy vụ đặt cược theo lối tăng dần.

Cô Chantal kia - cô của hiện tại - đứng dậy đi ra mở một trong hai cửa sổ. Trong phòng bắt đầu nóng.

“Tôi đang chờ Gilles gọi điện. Tôi sẽ không nói với anh ấy là ông ở đây đâu. Ông hứa với tôi là sẽ giúp anh ấy chứ?”

Lại một lần nữa ông có cảm giác họ, cô ấy và Gilles Ottolini, đã thỏa thuận trước với nhau sẽ không để ông yên và lần lượt từng người hẹn gặp ông. Nhưng vì mục đích gì chứ? Và chính xác thì giúp anh ta chuyện gì? Giúp anh ta viết bài báo về một tin rao vặt

cũ kỹ mà ông, Daragane, còn chưa biết gì ư? Có lẽ “hồ sơ” - như ban nãy cô nói - cái hồ sơ đó, ở kia, bên cạnh cô trên giường, trong tấm bìa các tông để mở, sẽ giúp ông hiểu thêm điều gì đấy.

“Ông hứa với tôi là sẽ giúp anh ấy chứ?” Cô trở nên sốt sắng hơn và ngón tay trở của cô động đậy. Ông không biết liệu động tác ấy có phải một sự đe dọa hay không.

“Với điều kiện anh ta nói rõ chính xác thì anh ta muốn gì ở tôi.”

Một hồi chuông chói tai vang lên từ phía phòng tắm. Rồi vài nốt nhạc.

“Điện thoại di động của tôi... Chắc là Gilles gọi...”

Cô đi vào phòng tắm và đóng cửa lại, như thể cô không muốn Daragane nghe thấy mình. Ông ngồi lên mép giường. Vừa nãy ông không nhận thấy trên tường, gần cửa ra vào, có một cái mắc treo quần áo trên đó có chiếc váy hình như bằng xa tanh đen. Hai bên vai thêu hai con chim én bằng chỉ sợi vàng. Hông và hai cổ tay có khóa kéo. Một cái váy kiểu cũ, chắc mua được ở chợ trời. Ông hình dung ra cô trong chiếc váy xa tanh đen này, với hai con chim én màu vàng.

Sau cửa phòng tắm là những khoảng im lặng kéo dài, và mỗi lần như vậy, Daragane lại tưởng cuộc trò chuyện đã kết thúc. Nhưng ông vẫn nghe thấy cái giọng khàn khàn của cô: “Không, em hứa với anh...” và câu này lặp đi lặp lại hai hay ba lần gì đó. Ông còn nghe thấy cả câu: “Không, không phải thế đâu”, và: “Đơn giản hơn anh tưởng nhiều...” Chắc Gilles Ottolini trách cứ cô điều gì đấy hoặc bày tỏ lo lắng với cô. Còn cô muốn trấn an anh ta. Cuộc trò chuyện kéo dài, Daragane định lặng lẽ rời căn phòng. Hồi còn trẻ, ông vẫn thường tranh thủ những cơ hội nhỏ nhất để chuồn khỏi người khác, mà không tài nào giải thích nổi tại sao: là mong muốn cắt ngang và hít thở bầu không khí ngoài trời? Nhưng hôm nay, ông cảm thấy cần buông mình trôi theo dòng chảy, không kháng cự vô ích. Ông rút từ tập hồ sơ bìa các tông xanh da trời ra tấm ảnh ban nãy đã thu hút sự chú ý của

ông. Thoạt nhìn, trông nó giống như ảnh chứng minh thư phóng to. Một đứa trẻ chừng bảy tuổi, tóc ngắn giống tóc trẻ con đầu những năm năm mươi thế kỷ trước, nhưng cũng có thể là một đứa trẻ ngày nay. Ta đang sống trong một thời kỳ mà mọi thể loại thời trang, thời trang ngày xưa và thời trang ngày nay, hòa lẫn vào nhau, và bọn trẻ, có thể được cắt kiểu đầu ngày xưa lắm chứ. Ông phải làm rõ chuyện này mới được và rất nóng lòng ra phố quan sát kiểu tóc của bọn trẻ.

Cô bước ra khỏi phòng tắm, tay cầm điện thoại di động.

“Xin lỗi... Nói chuyện lâu quá, nhưng tôi phải lên dây cót tinh thần cho anh ấy. Đôi khi Gilles nhìn cái gì cũng tối đen hết cả.”

Cô ngồi xuống cạnh ông, trên mép giường.

“Chính vì vậy mà ông cần giúp anh ấy. Anh ấy rất mong ông nhớ ra Torstel là ai... Ông không có ý gì sao?”

Lại chất vấn. Còn tiếp diễn đến mấy giờ đêm đây? Ông sẽ không ra khỏi căn phòng này được mất. Có lẽ cô đã khóa cửa. Nhưng ông cảm thấy rất bình thản, chỉ hơi mệt một chút như vẫn thường vậy vào cuối mỗi buổi chiều. Và ông sẵn sàng xin phép cô nằm dài ra giường.

Ông tự nhắc lại với chính mình một cái tên và ông không sao thoát khỏi nó. Tremblay. Một trường đua ở khu ngoại ô phía Đông Nam nơi một ngày Chủ nhật mùa thu Chantal và Paul đã dẫn ông đến. Paul trò chuyện một lúc trên khán đài với một người đàn ông hơn tuổi họ và giải thích rằng thỉnh thoảng anh ta gặp người này ở sông bạc Forges-les-Eaux và người này cũng thường xuyên lui tới các trường đua. Người đàn ông đề nghị lái ô tô đưa họ quay về Paris. Lúc ấy thực sự là mùa thu, chứ không phải thứ thời tiết dở chừng giữa thu với đông thế này, căn phòng thì nóng nực mà ông thì không rõ khi nào mình có thể ra về... Cô gập tập hồ sơ bìa các tông xanh da trời lại và đặt lên đầu gối.

“Chúng ta đi sao tài liệu cho ông đi... Gần đây thôi...”

Cô xem đồng hồ đeo tay.

“Cửa hàng đóng cửa lúc bảy giờ... Chúng ta vẫn còn thời

gian...”

Sau này ông có cố nhớ lại mùa thu đó chính xác là vào năm nào. Từ Tremblay, họ di dọc sông Marne và băng qua rừng Vincennes khi màn đêm buông xuống. Daragane ngồi cạnh người đàn ông lái xe, hai người kia ngồi ghế sau. Người đàn ông có vẻ ngạc nhiên khi Paul giới thiệu ông - Jean Daragane.

Họ nói đủ chuyện trên trời dưới biển, cả về cuộc đua mới nhất ở Tremblay. Người đàn ông hỏi Daragane:

“Anh mang họ Daragane à? Tôi nghĩ hồi lâu lâu rồi mình từng gặp bố mẹ anh...”

Khi ấy hai tiếng “bố mẹ” khiến ông sửng sốt. Ông cảm giác như mình chưa bao giờ có bố mẹ.

“Cách đây phải tầm mười lăm năm... Ở một ngôi nhà gần Paris... Tôi còn nhớ một đứa bé...”

Người đàn ông quay sang ông.

“Đứa bé ấy, chính là anh, tôi nghĩ vậy...”

Daragane sợ ông ta hỏi ông về quãng đời mà ông không còn nghĩ đến nữa. Và lại ông cũng chẳng có gì to tát để nói với ông ta. Nhưng người kia im lặng. Rồi tới một lúc thì hỏi:

“Tôi không nhớ đấy là nơi nào quanh Paris...”

— Tôi lại càng không.” Và ông thấy tiếc vì đã trả lời khô khốc như vậy.

Phải, rốt cuộc ông cũng sẽ nhớ ra ngày tháng chính xác của mùa thu ấy. Nhưng giờ thì ông vẫn ngồi trên mép giường, cạnh cô Chantal kia, và ông cảm giác như mình vừa choàng tỉnh sau một thoáng ngủ gật. Ông tìm cách tiếp tục cuộc trò chuyện.

“Cô thường mặc cái váy kia à?”

Ông chỉ vào cái váy bằng xa tanh đen có thêu hai con chim én vàng.

“Tôi thấy nó ở đây lúc tôi thuê phòng này. Chắc là của người thuê phòng trước.

— Hoặc là của cô, ở kiếp trước.”

Cô nhú mày rồi nhìn ông chăm chăm bằng ánh mắt ngờ vực.

Cô nói:

“Chúng ta có thể đi sao tài liệu được rồi.”

Cô đứng dậy, Daragane cảm giác như cô muốn rời căn phòng càng nhanh càng tốt. Cô sợ gì nhỉ? Lẽ ra ông không nên nói chuyện cái váy với cô.



---

## Chương 4

---

**L**úc trở về nhà, ông tự hỏi liệu có phải mình vừa mơ. Chắc chắn là do thời tiết giao mùa và cái nóng ngọt ngào.

Cô đã kéo ông đến tận một cửa hàng văn phòng phẩm trên đại lộ Voltaire, phía cuối cửa hàng có một cái máy sao chụp. Máy tờ giấy đánh máy mỏng giống loại giấy ngày xưa người ta vẫn dùng để gửi thư “qua đường hàng không”.

Họ ra khỏi cửa hàng và dạo một lát trên đại lộ. Cứ như thể cô không muốn rời ông. Có lẽ cô sợ khi chia tay rồi ông sẽ không cho cô hay tin về ông nữa và Gilles Ottolini sẽ chẳng đời nào biết tay Torstel bí ẩn kia là ai. Nhưng ông cũng vậy, cũng sẵn sàng ở lại bên cô bởi viễn cảnh phải một thân một mình quay về căn hộ khiến ông sợ hãi.

“Nếu tối nay ông đọc tập hồ sơ, có thể nó sẽ giúp ông hồi phục trí nhớ...” rồi cô chỉ vào tập hồ sơ bìa các tông màu cam ông đang cầm trên tay, tập hồ sơ đã được sao chụp. Thậm chí cô còn cho sao chụp cả bức ảnh đứa trẻ. “Đêm nay, lúc nào ông gọi cho tôi cũng được... Chiều mai Gilles mới về... Tôi rất muốn biết ông nghĩ gì về toàn bộ chuyện này...”

Dứt lời, cô lấy từ ví ra một tấm danh thiếp mang tên Chantal Grippay, kèm địa chỉ, 118 phố Charonne, và số điện thoại di động.

“Giờ thì tôi phải về... Gilles sẽ lại gọi cho tôi mà tôi để di động ở nhà rồi...”

Họ quay lại đi bộ về hướng phố Charonne. Không ai trong hai người lên tiếng. Họ chẳng cần nói. Cô có vẻ đã thấy việc họ sánh bước bên nhau là lẽ đương nhiên, còn Daragane thì nghĩ rằng nếu ông khoác tay cô chắc cô cũng để kệ, như thể họ quen nhau từ lâu lắm rồi. Họ chia tay trước cầu thang dẫn xuống bến tàu điện ngầm Charonne.

Giờ đây, trong văn phòng của mình, ông đang ngồi lật giở

từng trang “hồ sơ”, nhưng ông không muốn đọc ngay tức khắc.

Thoạt tiên là bởi chúng được đánh máy mà không cách dòng nên cái khối ký tự dày đặc chồng lấn lên nhau ấy khiến ông chưa gì đã nản lòng. Thứ nữa là bởi tay Torstel kia, rốt cuộc ông cũng đã nhận dạng được. Từ Tremblay trở về, cái hôm Chủ nhật mùa thu ấy, người đàn ông muốn đưa từng người họ về tận nhà. Nhưng Chantal và Paul xuống ở Montparnasse. Từ đó, tàu điện ngầm đi thẳng tới nhà họ. Ông ở lại ô tô bởi người đàn ông nói ông ta sống không xa quảng trường Graisivaudan lắm, đó là cái quảng trường có căn phòng của ông, Daragane.

Họ im lặng suốt phần lớn cuộc hành trình. Cuối cùng người đàn ông cất lời:

“Tôi đến ngôi nhà quanh Paris đó phải hai hay ba lần gì đấy... Là mẹ anh đưa tôi tới...”

Daragane không đáp lời. Quả thực ông đang tránh nghĩ đến giai đoạn xa xôi ấy của đời mình. Và mẹ ông, thậm chí ông cũng chẳng rõ bà còn sống hay không.

Người kia dừng xe ngay quảng trường Graisivaudan.

“Cho tôi gửi lời hỏi thăm mẹ anh... Chúng tôi lạc tin nhau đã lâu lắm rồi... Chúng tôi từng cùng bạn bè tham gia một thứ giống như câu lạc bộ... câu lạc bộ Những Kén Nhộng... Anh cầm đi, lỡ chẳng may bà ấy tìm cách gặp tôi...”

Ông ta chìa cho ông một tấm danh thiếp, trên đó có ghi “Guy Torstel” và - như ông còn nhớ - một địa chỉ nơi làm việc - một hiệu sách ở Palais-Royal. Và một số điện thoại nữa. Sau đó thì Daragane làm mất tấm danh thiếp. Nhưng dù sao ông cũng đã chép lại tên và số điện thoại - tại sao nhỉ? - vào cuốn sổ địa chỉ hồi đó.

Ông ngồi xuống bàn. Dưới tập giấy trong “hồ sơ”, ông nhìn thấy bản sao trang 47 cuốn tiểu thuyết của ông, *Bóng đen mùa hè*, chỗ chắc là có nhắc đến tay Torstel kia. Cái tên được gạch chân, chắc bởi Gilles Ottolini. Ông đọc: “Hành lang Beaujolais, có một hiệu sách, sau lớp cửa kính trưng bày các tác phẩm nghệ

thuật. Anh bước vào. Một phụ nữ tóc nâu ngồi bên bàn.

“Tôi muốn nói chuyện với ông Morihien.

“- Ông Morihien đi vắng, cô đáp lời. Nhưng ông muốn nói chuyện với ông Torstel không?”

Tất cả chỉ có vậy. Chẳng nhiều nhận gì. Cái tên chỉ xuất hiện ở trang 47 cuốn tiểu thuyết. Và đêm ấy, ông thực sự không lấy đâu ra can đảm mà kiếm tìm nó giữa các trang giấy đánh máy không cách dòng. Torstel. Một cái kim dưới đáy bể.

Ông nhớ trên tấm danh thiếp đã mất có địa chỉ một hiệu sách, ở Palais-Royal. Và có lẽ số điện thoại cũng là điện thoại của hiệu sách. Nhưng sau hơn bốn mươi lăm năm, hai chi tiết nghèo nàn ấy hẳn không đủ để giúp ông theo dấu một người đàn ông giờ chỉ còn là một cái tên.

Ông nằm dài trên tràng kỷ và nhắm mắt lại. Ông quyết định ép mình gắng gượng, dù chỉ trong tích tắc, quay ngược dòng thời gian. Cuốn tiểu thuyết, *Bóng đen mùa hè* ông bắt đầu viết nó vào mùa thu, chính cái mùa thu ông đi đến Tremblay vào một ngày Chủ nhật ấy. Ông nhớ mình đã viết trang đầu tiên của cuốn sách vào tối Chủ nhật đó trong căn phòng trên quảng trường Graisivaudan. Vài giờ trước đấy, khi ô tô của Torstel đi dọc kè Marne rồi băng qua rừng Vincennes, ông thực sự cảm thấy mùa thu trĩu nặng trên ông: sương mù, mùi đất ẩm ướt, những lối đi ngập lá rụng. Kể từ đó, từ “Tremblay” vĩnh viễn gắn với mùa thu ấy trong ông.

Và cả cái tên Torstel mà ngày xưa ông đã dùng trong cuốn tiểu thuyết nữa. Đơn giản chỉ vì âm vang của nó. Đó là những gì Torstel gợi lên trong ông. Không cần phải kiếm tìm xa xôi. Đó là tất cả những gì ông có thể nói. Hẳn Gilles Ottolini thất vọng lắm. Kệ thôi. Suy cho cùng, ông đâu có nghĩa vụ phải giải thích cho anh ta bất cứ điều gì. Chuyện đâu có liên quan đến anh ta.

Gần mười một giờ đêm. Khi ở nhà một mình, vào giờ này, ông thường cảm thấy điều mà người ta vẫn gọi là “mất tinh thần”. Những khi ấy, ông thường đến một quán cà phê ở quanh đó, mở

cửa rất muộn về đêm. Ánh sáng chói gắt, tiếng huyền não ồn ào, người đến kẻ đi, những cuộc chuyện trò mà ông có ảo giác như mình cũng tham gia, tất cả giúp ông trong thoáng chốc vượt qua cảm giác mất tinh thần. Nhưng ít lâu nay, ông không cần phương thuốc ấy nữa. Ông chỉ cần nhìn ngắm cái cây trong sân tòa nhà bên cạnh qua cửa sổ văn phòng của mình là đủ, lá của cái cây ấy trụ được lâu hơn những cây khác, đến tận tháng Mười một. Người ta bảo với ông đấy là một cây duyên, hay một cây dương rung lá, ông cũng không biết nữa. Ông tiếc tất cả những năm đã qua, những năm ông không chú ý mấy đến cỏ cây hoa lá. Ông, người chẳng đọc gì khác nữa ngoài cuốn *Lịch sử tự nhiên* của Buffon, đột nhiên lại nhớ ra một đoạn trong Hồi ký của một nữ triết gia Pháp. Người này từng rất choáng trước điều mà một phụ nữ nói trong chiến tranh: “Các người muốn gì nào, chiến tranh đâu có thay đổi được mối quan hệ giữa tôi với một cọng cỏ.” Chắc hẳn bà ta cho là người phụ nữ kia phù phiếm hoặc lãnh đạm. Nhưng với ông, Daragane, câu nói lại mang ý nghĩa khác: trong những thời kỳ tai ương hay suy sụp tinh thần, chẳng có phương cách nào khác ngoài việc kiếm tìm một điểm cố định mà giữ cân bằng và không ngã nhào. Ánh mắt ta dừng lại ở một cọng cỏ, một cái cây, những cánh hoa, như thể ta bám mình vào một cái phao. Cây duyên - hay cây dương rung lá - bên ngoài khung cửa sổ nhà ông khiến ông an lòng. Và dù đã gần mười một giờ đêm rồi, ông vẫn cảm thấy vững dạ nhờ sự hiện diện thâm lặng của nó. Thế nên càng phải kết thúc nhanh mọi chuyện và đọc cho xong đồng giấy đánh máy kia. Ông phải miễn cưỡng thừa nhận một điều: giọng nói và vẻ ngoài của Gilles Ottolini thoát tiên tựa như của kẻ tổng tiền. Ông những muốn phá tan định kiến đó. Nhưng liệu ông có thực sự làm nổi không?

Ông gỡ cái ghim kẹp đồng giấy ra. Giấy của bản sao chụp không giống giấy bản gốc. Chantal Grippay sao chụp đến đâu, ông nhớ từng tờ giấy mỏng và trong suốt đến đó. Chúng gợi nhắc ông nghĩ tới loại giấy viết thư gửi “qua đường hàng không”.

Nhưng cũng không hoàn toàn chính xác. Đúng hơn thì chúng có cùng độ trong với loại giấy pơ luya vẫn được dùng trong các cuộc hỏi cung của cảnh sát. Mà Chantal Grippay cũng đã chẳng bảo ông là gì: “Gilles xin được thông tin từ phía cảnh sát...”

Ông nhìn tán lá cây trước mặt mình lần cuối, rồi bắt đầu đọc.

Các ký tự nhỏ xíu, như thể được đánh bằng loại máy chữ xách tay giờ không tìm đâu ra nữa. Daragane cảm giác mình đang ngụp lặn giữa một nỗi nước lèo đặc sệt khó tiêu hóa. Thi thoảng ông nháy dòng để rồi phải đọc lại, dùng ngón trỏ lần theo từng câu chữ. Đây đúng hơn là một bản báo cáo thuần nhất, gồm những đoạn ghi chép hết sức ngắn gọn được chấp nối lại với nhau vô cùng lộn xộn, liên quan đến vụ ám sát một cô Colette Laurent nào đó.

Các đoạn ghi chép này mô tả lại hành trình của cô. Từ tỉnh lên Paris khi còn rất trẻ. Làm việc trong một hộp đêm trên phố Ponthieu. Thuê phòng ở một khách sạn, khu Odéon. Cô thường giao du với sinh viên Trường Mỹ thuật. Danh sách những người bị hỏi cung và những người hẵn là cô có thể quen biết ở hộp đêm, danh sách sinh viên Mỹ thuật. Xác được tìm thấy trong một phòng khách sạn, quận XV. Hỏi cung chủ khách sạn.

Vậy ra đây là tin rao vặt khiến Ottolini quan tâm? Ông ngừng đọc. Colette Laurent. Cái tên có vẻ vô hại này bỗng làm nảy sinh trong ông một vọng âm, nhưng vọng âm ấy quá trầm nên khó mà xác định nổi. Hình như ông đã đọc được một mốc thời gian: năm 1951, nhưng ông không đủ can đảm kiểm tra lại giữa đống từ ngữ đè nén lên nhau gây cảm giác ghệt thở kia.

1951. Hơn nửa thế kỷ đã trôi qua từ bấy tới nay, và nhân chứng của tin rao vặt này, mà thậm chí cả kẻ sát nhân nữa, cũng không còn tồn tại. Gilles Ottolini đã đến quá muộn. Rồi cái kẻ nhúng mũi vào việc chẳng liên quan gì đến mình ấy sẽ thất vọng. Daragane thấy hối tiếc vì đã khoác lên anh ta nét tính cách thô thiển như vậy. Còn phải đọc vài trang nữa. Ông vẫn cảm thấy cùng nỗi căng thẳng và e sợ từng xâm chiếm mình khi mở

“hồ sơ”.

Ông nhìn ngắm một hồi tán lá cây duyên khẽ xào xạc, như thể cái cây đang thở trong giấc ngủ. Phải, cái cây này là bạn ông, và ông nhớ ra nhan đề một tập thơ của một cô bé tám tuổi: *Cây, bạn của tôi*. Ông ghen tị với cô bé ấy, bởi ông cùng lứa tuổi với cô và hồi ấy ông cũng sáng tác thơ. Đó là vào quãng thời gian nào nhỉ? Một năm nào đấy trong tuổi thơ ông cũng xa xưa như năm 1951, cái năm Colette Laurent bị ám sát.

Lại một lần nữa những con chữ nhỏ xíu không cách dòng nhảy múa trước mắt ông. Ông vẫn di ngón tay trở để không lẩn dòng. Rốt cuộc cũng xuất hiện cái tên Guy Torstel. Cái tên gắn với ba tên khác, ông giật mình vì nhận ra tên mẹ ông trong số đó. Hai tên kia là Bob Bugnand và Jacques Perrin de Lara. Ông vẫn hơi lảng máng nhớ họ, điều này giúp ông quay ngược về thời kỳ xa xôi khi cô bé cùng tuổi ông xuất bản tập *Cây, bạn của tôi*. Người thứ nhất, Bugnand, có dáng thể thao và vận đồ màu be. Một gã tóc nâu, ông nghĩ thế; người còn lại, một gã mặt to như tượng La Mã, đứng chống khuỷu tay vào lò sưởi lát đá cẩm thạch, nói chuyện trong tự thế lịch thiệp. Ký ức tuổi thơ thường là những chi tiết nhỏ được nhặt ra từ những điều vô nghĩa. Liệu mấy cái tên kia có thu hút sự chú ý của Ottolini không và anh ta có thiết lập được mối liên hệ giữa họ và ông, Daragane? Không, chắc chắn là không. Trước hết vì mẹ ông đâu có cùng họ với ông. Hai người kia, Bugnand và Perrin de Lara, đã biến mất từ thời tám hoánh nào rồi, khi ấy Ottolini còn quá nhỏ để có thể cảm thấy gợi lên điều gì đó từ họ.

Càng đọc, ông càng có cảm giác “hồ sơ” này là một thứ tả pí lù trộn lẫn mọi mảnh vụn của hai cuộc điều tra khác nhau không được tiến hành cùng năm, bởi lúc này nó lại chỉ sang năm 1952. Tuy nhiên giữa những đoạn ghi chép năm 1951 liên quan đến vụ ám sát Colette Laurent và những đoạn xuất hiện trên hai trang cuối, ông nghĩ mình phát hiện ra một mối dây liên hệ mong manh: “Colette Laurent” thường lui tới “một ngôi nhà ở Saint-

Leu-la-Forêt” nơi sinh sống của “một cô Annie Astrand nào đó”. Ngôi nhà có vẻ nằm dưới sự giám sát của cảnh sát - nhưng vì sao chú? Trong số những cái tên được kể ra, có Torstel, tên mẹ ông, Bugnand và Perrin de Lara. Hai tên khác ông không biết. Roger Vincent và nhất là tên người phụ nữ sống trong ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt, “một cô Annie Astrand nào đó”.

Ông những muốn sắp xếp lại mấy đoạn ghi chép lộn xộn kia, nhưng việc đó vượt quá sức ông. Vả lại, đêm hôm khuya khoắt thế này, người ta dễ nảy sinh những ý nghĩ kỳ cục: mục tiêu nhắm đến trong đầu Gilles Ottolini khi anh ta tập hợp toàn bộ đồng thông tin này không phải là cái tin rao vặt cũ kỹ kia, mà chính là ông, Daragane. Dĩ nhiên Ottolini không tìm được góc ngấm, anh ta dò dẫm, anh ta lặc lối trên những nẻo đường tắt, anh ta bắt lực không sao đi vào được hồng tâm. Ông cảm giác anh ta lờn vờn quanh ông để kiếm một lối vào. Có lẽ anh ta tập hợp mọi chi tiết tản mát ấy vì hy vọng Daragane sẽ phản ứng không với chi tiết nọ thì với chi tiết kia, như cảnh sát vẫn thường bắt đầu một cuộc hỏi cung bằng những lời vô nghĩa hòng khiến kẻ tình nghi lơ là cảnh giác. Để rồi khi kẻ đó tưởng mình đã an toàn, họ liền đột ngột tung ra câu hỏi chính yếu.

Mắt ông lại tìm đến tán lá cây duyên bên kia cửa kính, ông cảm thấy xấu hổ vì đã nghĩ như vậy. Ông đang mất bình tĩnh. Mấy trang giấy ông vừa đọc chỉ là một bản nháp vụng về, một đồng chi tiết chồng chất che đi mất điều cốt yếu. Cái tên duy nhất khiến ông bồi rối và tạo ra sức hút với ông: Annie Astrand. Nhưng gần như không đọc nổi cái tên đó giữa đồng từ ngữ không cách dòng lấn lướt lên nhau. Annie Astrand. Một giọng phát ra xa xôi giữa đêm khuya muộn mà ta tự nhủ hẳn nó hướng đến ta để truyền cho ta một thông điệp nào đấy. Một hôm, ai đó khẳng định với ông rằng giọng những người từng thiết thân với ta trong quá khứ, ta thường quên rất nhanh. Thế nhưng, nếu hôm nay, trên phố, có nghe thấy giọng Annie Astrand cất lên sau lưng mình, chắc chắn ông sẽ nhận ra ngay.

Khi nào gặp lại Ottolini, ông sẽ phải cảnh giác không để anh ta chú ý đến cái tên này: Annie Astrand, nhưng ông cũng không chắc có gặp lại anh ta không nữa. Cùng lắm thì ông sẽ viết vài dòng thật ngắn ngủi để cung cấp cho anh ta mấy tin sơ sài về Guy Torstel. Một người đàn ông trông coi hiệu sách, ở hành lang Beaujolais, ven hoa viên Palais-Royal. Mà đúng là ông chỉ gặp người đó có một lần, cách đây gần năm mươi năm, một tối Chủ nhật mùa thu ở Tremblay. Thậm chí ông cũng có thể tử tế đến độ cung cấp cho anh ta thêm mấy chi tiết về hai người khác, Bugnand và Perrin de Lara. Bạn của mẹ ông, chắc kiểu như Guy Torstel. Cái năm mà ông đọc tuyển thơ *Cây, bạn của tôi* và ghen tị với cô bé tác giả cùng tuổi mình ấy, Bugnand và Perrin de Lara - cũng có thể cả Torstel nữa - luôn mang trong túi một cuốn sách, tựa như sách kinh lễ, một cuốn sách dường như họ rất trân trọng. Ông vẫn nhớ nhan đề: *Fabrizio Lupu*. Một hôm, Perrin de Lara nói với ông bằng giọng nghiêm trọng: “Cả cậu nữa, khi nào lớn, cậu cũng sẽ đọc *Fabrizio Lupu*”, một trong những câu nói sẽ mãi còn là bí ẩn đến tận cuối đời ta, chỉ vì vang âm của nó. Sau này, ông có đi tìm cuốn sách, nhưng không may chẳng tìm được bản in nào và vì thế mà chưa bao giờ ông đọc *Fabrizio Lupu* cả. Chắc ông không cần gợi nhắc những ký ức vụn vặt đó. Triển vọng khả dĩ nhất là hẳn cuối cùng ông cũng sẽ thoát khỏi Gilles Ottolini. Thoát khỏi những hồi chuông điện thoại mà ông hẳn sẽ chẳng trả lời. Thoát khỏi những bức thư, mà một số hẳn là thư đảm bảo. Phiền toái nhất là Ottolini sẽ đến chôn chân trước cửa tòa nhà, và vì không biết mã cửa nên anh ta sẽ đợi ai đó đẩy cổng ra để chui vào theo. Anh ta sẽ bấm chuông cửa nhà ông. Chắc phải ngắt cả chuông cửa nữa. Mỗi lần rời khỏi nhà, có khi ông sẽ lại chạm mặt Gilles Ottolini đang tìm cách tiếp cận ông và đi theo ông trên phố. Ông sẽ chẳng có cách nào khác ngoài việc vào đồn cảnh sát gần nhất trốn né. Nhưng mấy tay cớm sẽ chẳng đời nào coi trọng những lời giải thích của ông.

Đã gần một giờ sáng, ông tự nhủ vào giờ này, trong tỉnh mịch



và cô đơn, ta có âu lo thái quá thì cũng chẳng ích gì hết. Ông dần lấy lại bình tĩnh, và thậm chí ông còn cười như điên khi nghĩ đến khuôn mặt Ottolini, một khuôn mặt tốp tới nổi có đứng đối diện anh ta thì người ta vẫn tưởng là đang nhìn nghiêng.

Đồng giấy đánh máy nằm rải rác trên bàn ông. Ông cầm chiếc bút chì một đầu xanh một đầu đỏ vẫn dùng để chữa bản thảo lên. Đọc tới đâu ông dùng đầu xanh gạch tới đó bằng những nét to và dùng đầu đỏ khoanh tròn cái tên: ANNIE ASTRAND.

---

## Chương 5

---

**K**hoảng hai giờ sáng, điện thoại đổ chuông. Ông đã ngủ thiếp đi trên tràng kỷ.

“A lô... Ông Daragane ạ? Là Chantal Grippay...”

Ông ngập ngừng một lúc. Ông vừa mơ thấy gương mặt Annie Astrand, đã hơn ba mươi năm rồi chuyện này không xảy đến với ông.

“Ông đã đọc các bản sao chụp chưa?”

— Rồi.

— Tôi xin lỗi vì gọi điện muộn thế này... nhưng tôi rất nóng lòng muốn biết ý kiến của ông... Ông hiểu chứ ạ?

— Có.

— Chúng ta phải gặp nhau trước khi Gilles quay về. Tôi qua nhà ông được không?

— Bây giờ ư?

— Vâng. Bây giờ.”

Ông cho cô địa chỉ, mã cửa, số tầng. Ông đã ra khỏi giấc mơ chưa? Vừa nãy gương mặt Annie Astrand ở thật gần ông... Cô ngồi bên vô lăng xe của mình, trước ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt, ông ngồi trên băng ghế sau, ngay gần cô, và cô nói chuyện với ông nhưng ông không nghe thấy âm giọng cô.

Trên bàn ông, là các bản sao chụp, lộn xộn. Ông quên băng mắt mình đã dùng bút xanh gạch lên chúng. Và cái tên: Annie Astrand, đập ngay vào mắt, vì được khoanh bằng bút đỏ... Phải tránh không để Gilles Ottolini thấy cái này. Có nguy cơ cái vết khoanh đỏ ấy sẽ giúp anh ta lần ra đầu mối. Rồi thì bất cứ tay cớm nào cũng có thể đặt câu hỏi nếu tình cờ bắt gặp, sau khi đã chậm rãi lật giở từng trang.

“Sao ông lại gạch chân cái tên này?”

Ông đưa mắt nhìn cây duyên, lá cây giờ bất động khiến ông thấy an lòng. Cái cây ấy như một người lính gác, người duy nhất

để mắt đến ông. Ông đứng bên cửa sổ nhìn ra phố. Giờ này chẳng còn xe cộ qua lại, đèn đường có sáng cũng chẳng ích gì. Ông thấy Chantal Grippay bước đi trên vỉa hè đối diện, trông cô như đang nhìn số các tòa nhà. Tay cô cầm một chiếc túi nhựa. Ông tự hỏi liệu có phải cô đi bộ từ phố Charonne tới tận đây không. Ông nghe tiếng cổng vào tòa nhà khép lại đánh rầm và tiếng chân cô bước trên cầu thang, bước chân rất chậm, như thể cô lưỡng lự không biết có nên đi lên hay không. Cô chưa nhấn chuông ông đã mở cửa khiến cô giật thót mình. Cô vẫn mặc sơ mi và quần dài màu đen. Ông thấy cô rụt rè chẳng kém gì lần đầu tiên, ở quán cà phê trên phố Arcade.

“Tôi không muốn làm phiền ông muộn thế này...”

Cô bất động trên ngưỡng cửa, vẻ biết lỗi. Ông nắm lấy cánh tay cô kéo cô vào trong. Nếu không, ông linh cảm cô sẽ quay gót bỏ đi. Trong căn phòng ông dùng làm văn phòng, ông mời cô ngồi xuống tràng kỷ, cô đặt cái túi nhựa xuống cạnh mình.

“Vậy là ông đã đọc?”

Cô hỏi ông bằng giọng lo lắng. Sao cô coi trọng chuyện này thế nhỉ?

“Tôi đã đọc, nhưng thực lòng tôi không thể giúp bạn cô điều gì. Tôi không biết mấy người đó.

— Kể cả Torstel ư?”

Cô nhìn thẳng vào mắt ông.

Cuộc hỏi cung sắp tái diễn, không ngừng, tới tận sáng. Rồi khoảng tám giờ, chuông cửa sẽ reo. Hẳn đó sẽ là Gilles Ottolini vừa từ Lyon trở về thay ca cho cô.

“Vâng, kể cả Torstel.

— Sao ông lại sử dụng cái tên đó trong một cuốn sách nếu ông không quen biết ông ta?”

Cô lấy giọng ngây thơ vờ vĩnh.

“Tôi thường xem danh bạ rồi chọn hú họa các tên.

— Vậy là ông không thể giúp Gilles sao?”

Ông đi ra tràng kỷ và ngồi xuống cạnh cô, kê mặt mình lại gần

mặt cô. Lại thêm lần nữa ông nhìn thấy vết sẹo bên gò má trái.

“Anh ấy muốn ông giúp anh ấy viết... Anh ấy nghĩ rằng những gì được ghi trên mấy tờ giấy kia liên quan mật thiết tới ông...”

Lúc ấy, ông cảm giác như mọi vai trò bị đảo lộn và chỉ cần thêm chút xíu gì đó nữa thôi là cô có thể “ò a vỡ”, đấy là diễn đạt theo kiểu mà ngày xưa ông từng nghe thấy ở một nơi nào đấy. Dưới ánh đèn, ông nhận thấy những quầng thâm dưới mắt cô và đôi tay run run của cô. Dường như cô nhợt nhạt hơn ban nãy khi ông mở cửa cho cô.

Trên bàn ông, có thể nhìn thấy rõ các trang giấy ông dùng bút xanh gạch đi. Nhưng lúc này thì cô không nhận ra.

“Gilles đã đọc mọi cuốn sách ông viết và tìm hiểu thông tin về ông...”

Mấy lời này khiến ông hơi lo lắng. Thật không may ông đã thu hút sự chú ý của một người hẳn từ nay sẽ chẳng buông tha ông. Cũng tương tự như một số người ta bắt gặp ánh mắt. Họ có thể đột nhiên gây sự mà không ai hiểu vì sao, hoặc đến nói chuyện với ta và rất khó để thoát khỏi họ. Đi trên phố ông vẫn luôn cố cúi gầm mặt.

“Vả lại ở Sweerts người ta đang tính sa thải anh ấy... Anh ấy lại sắp thất nghiệp trở lại...”

Daragane sững sốt trước giọng nói chán nản của cô. Ông ngỡ như nhận thấy ở thái độ chán nản ấy sự phẫn nộ đỉnh điểm, thậm chí cả một chút coi thường nữa.

“Anh ấy nghĩ ông sẽ giúp anh ấy... Anh ấy cảm giác như đã quen ông từ rất lâu rồi... Anh ấy biết rất nhiều về ông...”

Rõ ràng cô muốn nói nhiều hơn. Đã sắp đến cái giờ khắc trong đêm khi mà mọi thứ mặt nạ đều rách toạc và người ta để mặc mình đi đến bờ thổ lộ tâm tư.

“Cô uống cái gì nhé?”

—Ồ vâng... cái gì đó mạnh vào... Tôi cần một cú trời giáng...”

Daragane ngạc nhiên vì ở tuổi này mà cô lại sử dụng lối diễn đạt lỗi thời ấy. Lâu lắm rồi ông không nghe thấy mấy từ “cú trời

giáng”. Có lẽ ngày xưa Annie Astrand từng dùng. Cô thường đan siết hai bàn tay vào nhau như thể tìm cách kìm giữ sự run rẩy của chúng.

Trong tủ bếp, ông chỉ tìm được một chai vodka đã vơi một nửa mà ông tự hỏi ai có thể để nó ở đó. Cô ra đi văng ngổ, hai chân duỗi dài, lưng dựa vào chiếc gối tựa to bản màu cam.

“Xin lỗi nhưng tôi thấy hơi mệt...”

Cô uống một ngụm. Rồi thêm một ngụm nữa.

“Ổn hơn rồi. Khủng khiếp quá, cái thể loại dạ tiệc này...”

Cô nhìn Daragane, vẻ muốn lấy ông làm nhân chứng. Ông ngần ngừ một lúc rồi hỏi cô:

“Dạ tiệc nào?”

— Dạ tiệc mà từ đó tôi đến đây...”

Rồi, giọng khô khốc:

“Tôi được trả tiền để đến những ‘buổi dạ tiệc’ ấy... đó là tại Gilles... Anh ấy cần tiền...”

Cô cúi đầu. Dường như cô hối tiếc vì đã nói ra những điều vừa rồi. Cô quay sang phía Daragane đang ngồi đối diện cô trên chiếc ghế đầu nhung xanh.

“Người cần ông giúp không phải là anh ấy... mà là tôi...”

Cô mỉm cười với ông, một nụ cười có thể nói là tội nghiệp hoặc nhợt nhạt.

“Dù sao tôi cũng là một đứa con gái trung thực... Thế nên tôi phải nhắc ông cảnh giác với Gilles...”

Cô đổi tư thế rồi ra ngồi bên mép tràng kỷ để thực sự đối diện ông.

“Anh ấy đã biết được nhiều điều về ông... nhờ người bạn cảnh sát đó... Nên anh ấy tìm cách tiếp cận ông...”

Mệt ư? Daragane không hiểu cô đang nói gì nữa. “Nhiều điều” mà người kia biết về ông thông qua cảnh sát có thể là những gì? Dù sao mấy trang giấy trong “hồ sơ” cũng không chứng tỏ được gì cho lắm. Và ông không biết hầu hết những cái tên được nêu ra. Trừ mẹ ông, Torstel, Bugnand và Perrin de Lara. Nhưng từ xa

xưa lắm rồi... Họ từng đóng vai trò chẳng mấy quan trọng trong đời ông... Những vai diễn phụ, đã biến mất từ lâu. Dĩ nhiên Annie Astrand cũng được kể đến. Gần như thế. Hầu như không thể nhìn rõ tên cô, nó bị nhấn chìm giữa những cái tên khác. Chưa kể còn có lỗi chính tả nữa: Astran.

"Cô không phải lo cho tôi, Daragane nói. Tôi chẳng sợ ai cả. Máy kẻ tổng tiền lại càng không."

Cô có vẻ ngạc nhiên khi ông dùng từ này: kẻ tổng tiền, nhưng mọi chuyện giống như thế đó là một điều hiển nhiên mà cô không nghĩ tới.

"Lúc nào tôi cũng tự hỏi có phải anh ấy đánh cắp cuốn sổ địa chỉ của ông không..."

Cô mỉm cười, còn Daragane thì nghĩ cô muốn nói đùa.

"Đôi khi Gilles làm tôi sợ... Chính vì thế mà tôi ở lại bên anh ấy... Chúng tôi quen nhau từ lâu lắm rồi..."

Giọng nói càng lúc càng trở nên khàn khàn, và ông sợ là màn tâm sự này sẽ kéo dài đến tận sáng. Liệu ông có thể duy trì sự tập trung và lắng nghe tới cùng?

"Anh ấy đi Lyon không phải vì công việc đâu, mà để chơi bạc đấy..."

— Sòng bạc Charbonnières à?"

Câu nói buột ra khỏi miệng ông rất nhanh, ông ngạc nhiên vì cái từ "Charbonnières" vốn ông đã quên nay lại hồi sinh từ quá khứ. Mỗi lần đến Charbonnières chơi bạc, Paul và những người khác thường đi vào đầu giờ chiều thứ Sáu rồi trở về Paris vào thứ Hai. Nên ông có gần ba ngày ở cùng Chantal trong căn phòng trên quảng trường Graisivaudan.

"Vâng, anh ấy đến sòng bạc Charbonnières. Anh ấy quen một tay hồ li ở đó... Anh ấy thường từ Charbonnières trở về với số tiền nhiều hơn thông lệ."

— Cô không đi cùng anh ta à?

— Chẳng bao giờ cả. Trừ hồi đầu, lúc chúng tôi mới quen nhau... Tôi chờ anh ấy hàng giờ ở câu lạc bộ Gaillon... Có một

phòng chờ dành cho phụ nữ...”

Daragane hiểu có đúng không nhỉ? “Gaillon” - cũng giống như “Charbonnières” - là cái tên xưa kia từng rất quen thuộc với ông. Chantal thường bất ngờ đến gặp ông trong căn phòng trên quảng trường Graisivaudan và nói: “Paul đang ở câu lạc bộ Gaillon... Mình có thể ở bên nhau buổi tối... Thậm chí cả đêm cũng được...”

Vậy ra câu lạc bộ Gaillon vẫn còn đó sao? Hoặc chỉ trừ khi rất nhiều năm sau, gần những giờ phút cuối đời, những từ tâm thường ta từng nghe thuở thanh xuân ấy bỗng trở lại như một điệp khúc hay một lời đáp ứng?

“Khi còn một mình ở Paris, tôi hay được mời tham gia những buổi dạ tiệc hơi đặc biệt... Tôi nhận lời vì Gilles... Lúc nào anh ấy cũng cần tiền... Và giờ thì mọi chuyện sẽ tệ hơn vì anh ấy sắp thất nghiệp...” Nhưng sao ông lại bước vào đời tư của Gilles Ottolini và cô Chantal Grippay này như thế chứ? Ngày xưa, những cuộc gặp gỡ mới diễn ra rất đột ngột và trực diện - hai người va phải nhau trên phố tựa như trò xe điện dừng trong tuổi thơ ông. Đây thì mọi thứ diễn ra thật êm ái, một cuốn sổ địa chỉ bị mất, những giọng nói qua điện thoại, một cuộc hẹn ở quán cà phê... Phải, tất cả mang vẻ nhẹ nhàng của một giấc mơ. Các trang trong “hồ sơ” cũng gây cho ông cảm giác kỳ lạ: do vài cái tên, nhất là tên của Annie Astrand, và do cả đồng từ ngữ không cách dòng chồng chất lên nhau kia, bỗng nhiên ông thấy như đang chứng kiến vài chi tiết cuộc đời mình, nhưng được phản chiếu trên một tấm gương méo mó, những chi tiết rời rạc vẫn đeo đuổi ta mỗi đêm ốm sốt.

“Mai anh ấy sẽ ở Charbonnières về... tầm buổi trưa... Anh ấy sẽ lại bám riết lấy ông... Đừng nói với anh ấy chuyện chúng ta gặp nhau.”

Daragane tự hỏi liệu cô có thành thật không và biết đâu cô lại chẳng cho Ottolini biết việc cô ghé thăm ông, đêm nay. Trừ phi chính Ottolini là người giao cô nhiệm vụ này. Dù sao ông cũng tin chắc mình có thể thoát khỏi họ trong nay mai như ông từng

thoát khỏi rất nhiều người trong suốt cuộc đời mình.

“Tóm lại, ông nói giọng vui vẻ, anh chị là một cặp gian manh.”

Cô có vẻ sửng sốt trước những lời này. Ông cảm thấy hối tiếc ngay lập tức. Cô khom lưng xuống và trong thoáng chốc ông cứ ngỡ cô đang khóc nức nở. Ông nghiêng người về phía cô, nhưng cô tránh ánh mắt ông.

“Tất cả, là do Gilles... Tôi, tôi chẳng can hệ gì...”

Rồi, sau một lúc ngập ngừng:

“Ông hãy coi chừng anh ấy... Anh ấy muốn ngày nào cũng gặp ông đấy... Anh ấy sẽ không lúc nào để ông yên đâu... Đó là một kẻ...”

— ... dai như đĩa?

— Phải. Cực kỳ dai.”

Dường như cô gán cho phẩm chất này một ý nghĩa đáng lo ngại hơn ông tưởng lúc đầu.

“Tôi không rõ anh ấy biết gì về ông... Có thể là vài điều trong hồ sơ... Tôi không đọc... Anh ấy sẽ dùng chúng như phương tiện gây áp lực...”

Cô nói mấy từ cuối không được tự nhiên cho lắm. Chắc chắn là Gilles Ottolini đã nói với cô về “phương tiện gây áp lực”.

“Anh ấy muốn ông giúp anh ấy viết một cuốn sách... Đây là những gì anh ấy bảo tôi...”

— Cô chắc anh ta không muốn gì khác chứ?”

Cô lưỡng lự, một lúc.

“Chắc.

— Đòi tiền tôi chẳng hạn?

— Cũng có thể... Máy tay bạc thì cần tiền rồi... Phải, dĩ nhiên anh ấy sẽ đòi tiền ông...”

Hắn họ đã tranh luận chuyện này với nhau sau cuộc gặp trên phố Arcade. Hắn họ đang trong bước đường cùng - lối diễn đạt Chantal vẫn dùng hồi xưa mỗi lần nói về Paul. Nhưng gã kia vẫn nuôi hy vọng thoát ra được nhờ mấy vụ đặt cược theo lối tăng dần.



“Chẳng mấy mà anh ấy thậm chí sẽ không trả nổi tiền thuê phòng, trên quảng trường Graisivaudan...”

Phải, tiền thuê nhà chắc chắn đã tăng trong bốn mươi lăm năm qua, trên quảng trường Graisivaudan. Daragane sống bất hợp pháp ở căn phòng đó, nhờ một người bạn được chủ nhà gửi chìa khóa. Trong căn phòng, có một cái điện thoại bị khóa phần quay số để không ai có thể sử dụng. Dầu vậy ông vẫn quay được một vài số.

“Tôi cũng vậy, ông nói, tôi cũng từng sống trên quảng trường Graisivaudan...”

Cô ngạc nhiên nhìn ông, như thể cô phát hiện ra mối liên kết giữa họ. Ông định nói thêm là cô gái thường đến gặp ông trong căn phòng đó cũng tên là Chantal. Nhưng ích gì chứ? Cô nói:

“Vậy có khi lại đúng là căn phòng Gilles đang ở cũng nên... Một phòng áp mái... Đầu tiên là đi thang máy, sau đó thì men theo một cầu thang bộ nhỏ...”

Mà cũng phải, đâu có thang máy đi lên tầng trên cùng - là một hành lang có các phòng nối tiếp nhau, trên cửa mỗi phòng có một con số bị mờ mất phân nửa. Phòng của ông là số 5. Ông còn nhớ vì Paul thường tìm cách giải thích với ông một trong mấy mảnh đặt theo lối tăng dần “quanh số năm bình vôi” của anh ta.

“Tôi cũng có một người bạn chơi đua ngựa, và chơi cả ở sông bạc Charbonnières...”

Cô có vẻ yên tâm trước những lời nói này và yếu ớt mỉm cười với ông. Hẳn cô nghĩ họ thuộc về cùng một thế giới dù cách biệt nhau vài chục tuổi. Nhưng thế giới nào chứ?

“Vậy cô vừa trở về từ một trong mấy buổi dạ tiệc đó à?”

Ông lại hồi tiếc ngay lập tức vì đã hỏi cô như thế. Nhưng rõ ràng cô cảm thấy tin tưởng:

“Vâng... Một cặp đôi tổ chức mấy buổi dạ tiệc thuộc dạng hơi đặc biệt tại căn hộ của họ... Gilles từng làm lái xe cho họ một thời gian... Thi thoảng họ gọi điện cho tôi để mời tôi... Chính Gilles là người muốn tôi đến... Họ trả tôi tiền... Tôi không thể làm khác

được...”

Ông nghe cô nói mà không dám ngắt lời. Có lẽ cô đang không nói với ông và đã quên mất sự hiện diện của ông. Hẳn đã muộn lắm rồi. Năm giờ sáng chẳng? Ngày mới sắp ló dạng và sẽ xua đi bóng đêm. Ông sẽ lại chỉ có một mình trong phòng sau một giấc mơ tồi tệ. Không, ông chưa bao giờ đánh mất cuốn sổ địa chỉ đó. Cả Gilles Ottolini lẫn Joséphine Grippay người tự gọi mình là Chantal đều chưa bao giờ tồn tại.

“Giờ thì cả ông nữa, ông cũng sẽ rất khó mà thoát được khỏi Gilles... Anh ấy sẽ chẳng buông tha ông đâu... Có thể anh ấy sẽ đợi ông trước cửa tòa nhà...”

Là lời đe dọa hay lời cảnh báo? Trong các giấc mơ, Daragane nghĩ, ta chẳng thể biết mình sẽ bằng lòng với cái gì. Một giấc mơ ư? Rồi ta sẽ thấy, khi ngày mới đến. Thế nhưng, ở đây, trước mặt ông, cô chẳng có vẻ gì là một bóng ma cả. Ông không dám khẳng định trong mơ người ta có nghe thấy các giọng nói không, nhưng ông đang nghe thấy rất rõ cái giọng khàn khàn của Chantal Grippay.

“Tôi khuyên ông một điều: đừng trả lời điện thoại của anh ấy nữa...”

Cô nghiêng người về phía ông, thì thầm với ông như thể Gilles Ottolini đứng ngay sau cửa.

“Ông nên gửi tin nhắn cho tôi vào điện thoại di động... Khi nào không ở cùng anh ấy, tôi sẽ gọi cho ông... Tôi sẽ cho ông hay anh ấy định làm gì... Như vậy ông có thể tránh được anh ấy...”

Rõ ràng cô gái này có vẻ hết sức ân cần, nhưng Daragane những muốn giải thích với cô rằng ông có thể tự mình xoay sở. Trong đời ông đã từng gặp những Ottolini khác. Ông biết rất nhiều các tòa nhà có hai lối ra ở Paris, nhờ chúng mà ông thoát khỏi mọi người. Và để họ tin là ông đi vắng, ông thường tắt đèn nhà mình, do hai cửa sổ cùng nhìn ra phố.

“Tôi đã cho ông mượn một cuốn sách và Gilles là tác giả của nó... *Kẻ rong chơi trên lưng ngựa...*”

Ông đã quên bằng sự tồn tại của cuốn sách. Ông để nó trong tập hồ sơ bìa các tông màu da cam, khi lấy ra đồng tài liệu sao chụp.

“Không phải thế đâu... Gilles khiến người ta tưởng anh ấy viết cuốn sách vì tác giả cuốn sách cùng họ với anh ấy... nhưng không phải cùng tên... Hơn nữa, tác giả đó chết rồi...”

Cô lục cái túi nhựa đặt bên cạnh mình trên tràng kỷ. Cô lấy từ đó ra chiếc váy xa tanh màu đen có hai con chim én vàng mà Daragane từng thấy trong phòng cô trên phố Charonne.

“Tôi để quên giày cao gót ở nhà mấy người kia rồi...”

— Tôi biết cái váy này, Daragane nói.

— Mỗi lần tôi đến dự dạ tiệc nhà họ là họ lại muốn tôi mặc nó.

— Cái váy thật kỳ cục...

— Tôi tìm thấy nó dưới đáy cái tủ tường cũ trong phòng tôi... Đằng sau có một cái móc.”

Cô chìa cái váy cho ông, trên móc có dòng chữ: “Silvy-Rosa. Nhà một. Phố Estelle. Marseille.”

“Có lẽ kiếp trước cô từng mặc nó...”

Ông nhắc lại câu chiều hôm qua đã nói với cô, trong căn phòng trên phố Charonne.

“Ông nghĩ thế à?”

— Cảm giác thế... tại móc áo trông cổ xưa quá...”

Đến lượt cô cũng nhìn móc áo bằng vẻ ngờ vực. Rồi cô đặt cái váy xuống, bên cạnh mình, trên tràng kỷ.

“Cô chờ đã... tôi quay lại ngay...”

Ông ra khỏi văn phòng để kiểm tra xem điện bếp có bật không. Cửa sổ bếp nhìn ra phố. Đúng là điện bếp có bật. Ông tắt đi rồi đứng sững bên cửa sổ. Ban nãy, ông đã tưởng tượng ra cảnh Ottolini đứng châu chực ngoài kia. Những suy nghĩ kiểu này thường nảy sinh trong ta lúc khuya muộn, khi ta không ngủ, những suy nghĩ mà thuở ấu thơ ta vẫn có để hù dọa chính mình. Chẳng có ai hết. Nhưng anh ta có thể nấp sau đài phun nước hoặc ở bên phải, sau một cái cây trên quảng trường lắm chứ.

Ông đứng bất động hồi lâu, thẳng đơ, hai tay khoanh lại. Ông chẳng thấy ai trên phố. Không có chiếc xe nào chạy qua. Nếu mở cửa sổ, hẳn ông sẽ nghe thấy tiếng nước róc rách từ đài phun và ông sẽ tự hỏi phải chăng mình đang ở Roma chứ không phải ở Paris. Roma, nơi mà từ đó, ngày xưa, ông từng nhận được một tấm bưu thiếp của Annie Astrand, dấu hiệu sống cuối cùng cô gửi đến ông.

Khi ông quay trở lại văn phòng, cô đã nằm dài trên tràng kỷ, mặc trên người cái váy xa tanh màu đen kỳ quặc có hai con chim én vàng. Ông bối rối một lúc. Có phải cô đã mặc sẵn cái váy này lúc ông mở cửa cho cô không? Đâu phải. Áo sơ mi và quần dài màu đen của cô đang cuộn tròn vút trên sàn cạnh đôi giày lười đó thôi. Mắt cô nhắm nghiền, hơi thở cô đều đều. Cô đang giả vờ ngủ chăng?



Cô rời đi vào khoảng buổi trưa và Daragane còn lại một mình, như mọi khi, trong văn phòng ông. Cô sợ Gilles Ottolini đã quay về. Thi thoảng từ sông bạc Charbonnières, anh ta vẫn bắt tàu rất sớm về Paris vào sáng thứ Hai. Qua cửa sổ, ông thấy cô đi xa dần trong bộ đồ áo sơ mi và quần dài màu đen. Cô không cầm theo túi nhựa. Cô đã bỏ quên nó trên tràng kỷ cùng chiếc váy. Mất một lúc lâu Daragane mới tìm được tấm danh thiếp cô đưa cho ông, tấm danh thiếp in trên giấy ngả vàng. Nhưng số cầm tay không có ai nhắc. Chắc cuối cùng cô cũng sẽ gọi cho ông thôi, ngay khi cô nhận ra mình để quên chiếc váy.

Ông lấy chiếc váy ra khỏi túi xách và đọc lại mác: “Silvy-Rosa. Nhà mốt. Phố Estelle. Marseille.” Điều này gợi nhắc ông chuyện gì đó, dù Marseille là thành phố xa lạ với ông. Ông từng đọc thấy địa chỉ này rồi, hoặc nghe nhắc đến tên. Hồi ông còn trẻ hơn, thứ bí ẩn nhìn bề ngoài có vẻ vô nghĩa ấy có thể làm mất của ông vài ngày trời khăng khăng cố đi tìm đáp án. Dù là một chi tiết nhỏ xíu, ông cũng sẽ cảm thấy lo lắng và hụt hẫng nếu không kết nối

được nó với tổng thể, tựa như miếng ghép hình bị mất. Đôi khi là một câu nói hay một câu thơ mà ông muốn tìm ra tác giả, đôi khi, chỉ đơn giản là một cái tên. “Silvy-Rosa. Nhà mốt. Phố Estelle. Marseille.” Ông nhắm mắt lại và cố gắng tập trung. Một từ lướt qua tâm trí ông, dường như gắn với cái móc áo ấy: “Người phụ nữ Trung Hoa”. Chắc ông phải kiên nhẫn lặn ngụp sâu hơn nữa để phát hiện ra mối liên hệ giữa “Silvy-Rosa” và “Người phụ nữ Trung Hoa”, nhưng từ vài năm nay ông đã chẳng còn sức đâu mà lao theo thú kỳ tích ấy. Không, ông già quá rồi, ông vẫn thích trôi nổi trên bề mặt hơn... “Người phụ nữ Trung Hoa”... Phải chăng là do mái tóc đen và đôi mắt hơi xéch của cô Chantal Grippay kia?

Ông ngồi xuống bàn. Đêm qua, cô không nhìn thấy đồng giấy lộn xộn và những nét gạch xóa bằng bút chì xanh. Ông mở tập hồ sơ bìa các tông đặt gần điện thoại và lấy cuốn sách trong đó ra. Ông bắt đầu lật giở từng trang *Kẻ rong chơi trên lưng ngựa*. Đó là bản in lại gần đây của một tác phẩm có bản quyền từ thời tiền chiến. Sao Gilles Ottolini lại dám cả gan, hay ngây thơ, mạo danh tác giả nhỉ? Ông gấp sách lại và đưa mắt nhìn đồng giấy trước mặt mình. Trong lần đọc đầu tiên, ông đã nhảy cóc mấy trang vì chữ ri rít quá.

Một lần nữa từ ngữ lại nhảy nhót. Rõ ràng ông thấy ở đó có các chi tiết khác liên quan đến Annie Astrand, nhưng ông quá mệt nên không muốn tìm hiểu. Ông sẽ xem sau, vào buổi chiều, khi đầu óc thanh thoi. Trừ phi ông quyết định xé đồng giấy đi, từng trang một. Phải, ông sẽ xem xét sau.

Đúng lúc xếp “hồ sơ” vào bìa các tông, mắt ông đụng phải bức ảnh đứa trẻ mà ông đã quên băng. Ông đọc, ở mặt sau bức ảnh: “3 ảnh chụp tự động. Trẻ không rõ danh tính. Lục soát và bắt giữ Astrand, Annie. Cửa khẩu Vintimille. Thứ Hai ngày 21 tháng Bảy năm 1952.” Đúng vậy, đây là bản phóng to của một bức ảnh chụp tự động, như chiều hôm qua ông đã nghĩ trong căn phòng trên phố Charonne.

Ông không thể rời mắt khỏi bức ảnh và tự hỏi tại sao mình lại quên nó giữa đống giấy trong “hồ sơ”. Liệu đó có phải cái gì đấy làm phiền ông, một thứ vật chứng theo ngôn ngữ pháp luật, mà ông, Daragane, những muốn gạt khỏi ký ức mình? Ông cảm thấy như bị chóng mặt, chân tóc giần giật đau. Đứa trẻ ấy, đứa trẻ mà hàng chục năm trôi qua xa xôi tới độ sắp biến nó thành một người xa lạ, ông buộc phải thừa nhận nó chính là ông.

---

## Chương 6

---

**M**ột mùa thu khác, không phải mùa thu của Chủ nhật ở Tremblay năm ấy, một mùa thu cũng hết sức xa xôi, Daragane nhận được một lá thư, trên quảng trường Graisivaudan. Ông đi ngang qua trước phòng người gác cổng đúng lúc bà chuẩn bị phát thư.

“Tôi nghĩ chính là anh, Jean Daragane.” Rồi bà chìa cho ông một lá thư, tên ông được viết bằng mực màu xanh lơ trên bì thư. Ông chưa bao giờ nhận được thư về địa chỉ này. Ông không nhận ra nét chữ, một nét chữ to cộc choán hết cả phong bì: Jean Daragane, số 8, quảng trường Graisivaudan, Paris. Không còn chỗ để ghi số quận. Đằng sau phong bì có một cái tên và một địa chỉ: A. Astrand, số 18, phố Alfred-Dehodencq, Paris.

Cái tên này chẳng gợi nhắc ông điều gì suốt một lúc lâu. Là do chữ “A” viết tắt đơn giản đã giấu mất cái tên? Sau này, ông tự nhủ mình từng có linh cảm nào đấy vì ông đã lưỡng lự mở thư ra. Ông đi bộ đến tận vùng giao giữa Neuilly và Levallois, hai hay ba năm sau đó ở vùng này, người ta phá hết các gara và những ngôi nhà thấp để xây đường vành đai. ASTRAND. Sao đúng vào giây phút ấy ông lại không hiểu ra đó là ai nhỉ?

Ông quay bước đi vào quán cà phê dưới chân một trong mấy tòa nhà. Ông ngồi xuống, lấy lá thư ra khỏi túi, gọi một cốc cam ép, và nếu có thể cả một con dao. Ông dùng dao mở thư vì sợ nếu xé bằng tay sẽ làm rách địa chỉ ghi đằng sau phong bì. Phong bì chỉ đựng ba tấm ảnh chụp tự động. Trên ba tấm ảnh đó, ông nhận ra mình, hồi còn nhỏ. Ông vẫn nhớ buổi chiều hôm chụp mấy bức ảnh, trong một quây, đi quá cầu Saint-Michel, đối diện với Palais de Justice. Từ đó, ông thường xuyên đi ngang qua quây ấy, chính xác là cái quây ngày xưa.

Ông phải tìm lại ba bức ảnh chụp tự động đó để so sánh chúng với tấm ảnh phóng to nằm trong “hồ sơ” của Ottolini. Có thể là

trong cái va li chất đồng thư từ giấy tờ cách đây ít nhất cũng phải bốn mươi năm và không may ông đã đánh mất chìa khóa chẳng? Vô ích thôi. Vẫn là mấy bức ảnh ấy. “Trẻ không rõ danh tính. Lục soát và bắt giữ Astrand, Annie. Cửa khẩu Vintimille. Thứ Hai ngày 21 tháng Bảy năm 1952.” Hẳn người ta đã bắt giữ và lục soát cô đúng lúc cô chuẩn bị vượt biên.

Cô đã đọc tiểu thuyết *Bóng đen mùa hè* của ông và đã nhận ra một đoạn về mùa hè ấy. Nếu không tại sao cô lại viết cho ông sau mười lăm năm trời? Nhưng làm thế nào mà cô biết được địa chỉ tạm thời của ông? Chưa kể rất hiếm khi ông ngủ ở quảng trường Graisivaudan. Phần lớn thời gian ông sống trong một căn phòng trên phố Coustou và khu phố cạnh quảng trường Blanche.

Ông viết cuốn sách kia chỉ với hy vọng cô sẽ liên hệ lại với ông. Viết ra một cuốn sách, đối với ông, cũng có nghĩa là phát đi những cú nháy đèn hay những tín hiệu morse cho một số người mà ông không biết họ đã ra sao. Chỉ cần gieo tên họ ở các trang ngẫu nhiên rồi chờ tới lúc rốt cuộc họ cũng cho ta hay tin về họ. Nhưng trong trường hợp Annie Astrand, ông đã không nêu tên cô và cố tình làm nhiều sóng. Cô không thể nhận ra mình ở bất cứ nhân vật nào. Chưa bao giờ ông hiểu được việc người ta đưa vào tiểu thuyết một thực thể quan trọng với mình. Khi đã trượt vào tiểu thuyết như đi xuyên qua một tấm gương rồi thì thực thể ấy sẽ vượt khỏi tầm tay ta mãi mãi. Anh ta chẳng bao giờ tồn tại trong đời thực cả. Người ta đã đẩy anh ta về hư vô... Cần phải tiến hành mọi việc khéo léo hơn. Vì thế, trong *Bóng đen mùa hè*, trang sách duy nhất có thể khiến Annie Astrand chú ý là trang có cảnh người phụ nữ và đứa trẻ bước vào quây chụp ảnh tự động trên đại lộ Palais. Ông không hiểu tại sao cô lại đẩy đứa bé vào ca bin. Cô bảo nó nhìn chăm chú vào màn hình và đừng cựa quậy đầu. Cô kéo tấm màn màu đen. Nó ngồi trên ghế đầu. Một tia sáng khiến nó lóa mắt nên nó nhắm mắt lại. Cô lại kéo tấm màn màu đen, và nó rời khỏi ca bin. Họ chờ ảnh rơi xuống cái khe. Và đứa bé phải chụp lại ảnh vì mấy bức trước nó toàn nhắm mắt. Tiếp



đó, cô cho nó sang quán cà phê bên cạnh uống một cốc nước lựu. Chuyện diễn ra như thế đấy. Ông tả lại cảnh đó một cách chính xác và biết rằng đoạn này không tương ứng với phần còn lại của cuốn tiểu thuyết. Đó là một mẫu thực tế ông đã lén lút đưa vào, một trong những tin nhắn cá nhân người ta vẫn thường đăng trong các mục rao vặt trên báo và chỉ một người duy nhất có thể giải mã được.

---

## Chương 7

---

**K**hoảng cuối chiều, ông ngạc nhiên vì không thấy Chantal Grippay gọi điện. Trong khi cô hẳn đã nhận thấy mình bỏ quên cái váy đen. Ông bấm số di động của cô, nhưng không ai nghe máy. Sau hồi chuông là sự im lặng. Ta đi tới rìa một vách đá nơi phía bên kia chẳng có gì khác ngoài sự trống rỗng. Ông tự hỏi liệu số điện thoại này còn hoạt động không hay Chantal Grippay đã làm mất máy. Hoặc liệu cô có còn sống.

Rồi một nỗi ngờ vực lây sang Gilles Ottolini thoáng lướt qua trong ông. Ông gõ lên bàn phím máy tính: “Hãng Sweerts, Paris”. Chẳng có hãng Sweerts nào ở Paris, khu ga Saint-Lazare hay bất kỳ quận nào hết. Tác giả mạo xưng của *Kẻ rong chơi trên lưng ngựa* chỉ là nhân viên ma của một hãng tưởng tượng.

Ông muốn biết liệu có Ottolini nào đấy được nêu tên ở quảng trường Graisivaudan không, nhưng trong số các tên đi kèm tám số điện thoại ở khu này, chẳng có lấy một Ottolini nào cả. Dù sao thì cái váy đen vẫn ở kia, trên lưng tràng kỷ, bằng chứng chứng tỏ ông không mơ. Ông gõ hú họa, “Silvy-Rosa. Nhà mốt. Phố Estelle. Marseille” nhưng chỉ nhận được “Sữa chữa Rosa, 18 phố Sauvage, 68100 Mulhouse”. Từ vài năm nay, ông gần như không dùng đến cái máy tính này nữa, trừ khi đột ngột cần tìm kiếm gì đó. Hiếm hoi lắm mới có người mà ông muốn tìm ra dấu vết nhưng thấy đều thoát khỏi sự cảnh giác của cái máy này. Họ trượt đi qua những mắt lưới bởi họ thuộc về một thời kỳ khác và không phải người lúc nào cũng đúng luật. Ông nhớ lại bố mình, người mà ông không biết mấy và luôn nói với ông bằng giọng điệu: “Bố từng làm mười thẩm phán nản lòng.” Trong máy tính không có bất kỳ dấu vết nào của bố ông. Cũng chẳng có dấu vết của Torstel hay Perrin de Lara, những cái tên ông từng gõ trên bàn phím, vào ngày hôm trước, trước khi Chantal Grippay tới. Với trường hợp Perrin de Lara đã xảy ra hiện tượng quen thuộc:

vô số tên Perrin xuất hiện trên màn hình và một đêm thôi thì không đủ để kiểm tra đến cùng danh sách. Những người ông muốn biết tin lại thường ẩn mình giữa một đám đông vô danh, hoặc phía sau một nhân vật nổi tiếng có cùng tên gọi. Khi ông gõ thẳng câu hỏi này lên bàn phím: “Jacques Perrin de Lara còn sống không? Nếu còn, hãy cho tôi địa chỉ của ông ấy”, thì máy tính không trả lời nổi, và ta cảm giác, qua vô số sợi dây kết nối máy tính với những ổ điện, như đang trải qua một ngàn ngại, một bối rối nào đấy. Đôi khi, ta bị kéo vào những hướng tìm kiếm sai lệch: “Astrand” dẫn đến nhiều kết quả ở Thụy Điển, và nhiều người mang tên này tụ lại ở thành phố Göteborg.

Trời nóng, và cái tiết trời rục rắng cuối thu đầu đông ấy hẳn sẽ còn kéo dài đến tận tháng Mười một. Ông quyết định ra ngoài thay vì ngồi trong văn phòng chờ mặt trời lặn như mọi khi. Chút nữa thôi, khi quay về, ông sẽ dùng kính lúp thử giải mã bản sao các trang giấy mà hôm trước ông đã đọc quá nhanh. Nhờ vậy, có lẽ may ra ông sẽ biết được điều gì đấy về Annie Astrand. Ông thấy tiếc vì không hỏi cô những câu này lúc gặp lại cô mười lăm năm sau cái hồi ở quầy chụp ảnh tự động, nhưng ông nhanh chóng hiểu rằng mình sẽ chẳng nhận được từ cô bất kỳ câu trả lời nào.



Bên ngoài, không khí còn thanh thoi hơn cả những ngày trước. Có lẽ ông đã nhầm khi cứ đắm mình trong quá khứ xa xôi ấy. Ích gì chứ? Từ nhiều năm nay, ông đã không còn nghĩ đến nữa, tới nỗi giai đoạn ấy của cuộc đời ông rốt cuộc chỉ còn hiện ra trong ông như qua một tấm kính mờ. Tấm kính để lọt qua chút ánh sáng mơ hồ, nhưng chẳng thể thấy rõ những gương mặt hay những dáng hình. Một tấm kính trơn, một thứ màn hình bảo vệ. Có lẽ, nhờ chúng lãng quên cố ý, ông đã vĩnh viễn tránh được quá khứ ấy. Hoặc chính thời gian đã khiến sắc màu cùng những gai góc quá sắc nhọn của nó hao mòn.

Ở đó, trên vỉa hè, trong ánh sáng cuối thu êm ả mang lại cho những con phố Paris vẻ dịu dàng phi thời gian, ông lại cảm giác như mình đang bồng bênh trôi. Cảm giác ấy, ông chỉ thấy từ hồi năm trước, và ông tự hỏi liệu có phải nó liên quan đến việc tuổi già đang tới gần. Từ hồi còn rất trẻ, ông đã trải qua những khoảnh khắc nửa tỉnh nửa mơ này, khi ấy người ta để mình dạt đi - thường là sau một đêm trắng nhưng hôm nay mọi thứ lại khác: cảm giác như đang trượt tự do xuống một con dốc, khi động cơ đã dừng. Cho đến khi nào?

Ông trượt đi, theo cơn gió nhẹ và trọng lượng cơ thể mình. Ông va phải những khách bộ hanh ngược chiều không kịp tránh mình. Ông xin lỗi. Đó không phải lỗi của ông. Thường thì ông cẩn thận hơn rất nhiều khi bước đi trên phố, sẵn sàng chuyển sang vỉa hè khác nếu nhìn thấy từ xa ai đó mà ông quen và có vẻ định bắt chuyện. Ông nhận ra rằng rất hiếm khi ta gặp được ai đó mà ta thực sự muốn gặp. Hai hay ba lần trong đời thôi phải không?

Ông sẵn sàng đi bộ đến tận phố Charonne để mang trả Chantal Grippay cái váy nhưng lại sợ gặp Gilles Ottolini. Mà thế thì sao? Như vậy càng giúp ông chắc chắn hơn về sự tồn tại mù mờ của người đàn ông ấy. Ông nhớ lại câu Chantal Grippay đã nói: “Ở hãng Sweerts họ muốn sa thải anh ấy.” Nhưng chắc cô phải biết rõ là hãng Sweerts không tồn tại. Còn cuốn sách, *Kẻ rong chơi trên lưng ngựa*, mà bản quyền có từ thời tiền chiến thì sao? Liệu có phải Ottolini đã mang bản thảo đến nhà xuất bản Sablier từ kiếp trước dưới một cái tên khác? Ông, Daragane, dù sao cũng xứng đáng nhận vài lời giải thích.



Ông đến dưới dãy vòm cuốn ở Palais-Royal. Ông bước đi không mục đích rõ ràng. Nhưng lúc ngang qua cầu Nghệ thuật và sân Louvre, ông lại thấy mình đang đi theo hành trình quen thuộc thời thơ ấu. Ông bước dọc cái nơi mà người ta vẫn gọi là

Louvre của những người bán đồ cổ, và chính tại nơi này, ông nhớ những tủ kính bày đồ Giáng sinh trong các Cửa hàng Lớn ở Louvre. Giờ đây, khi ông dừng chân giữa hành lang Beaujolais, như thể đã chạm tới đích cuộc dạo bộ, một kỷ niệm lại ùa về trong ông. Kỷ niệm ấy bị chôn vùi lâu, ở nơi sâu thẳm thẳm và vắng ánh sáng, tới nỗi giờ đây với ông nó hiện ra như mới. Ông tự hỏi liệu đó có thực sự là một kỷ niệm hay một khoảnh khắc không còn thuộc về quá khứ nữa sau khi đã tách rời khỏi quá khứ ấy như một điện tử tự do: mẹ ông và ông - một trong những lần hiếm hoi đi cùng nhau - đang bước vào một cửa hàng sách và tranh, mẹ ông nói chuyện với hai người đàn ông, một người ngồi bên chiếc bàn phía cuối cửa hàng, người còn lại chống khuỷu tay vào bệ lò sưởi lát đá cẩm thạch. Guy Torstel. Jacques Perrin de Lara. Ở đó, bất động, cho đến tận cùng thời gian. Làm thế nào mà cái ngày chủ nhật mùa thu ấy, cái ngày ông từ Tremblay quay lại cùng Chantal và Paul trên ô tô của Torstel ấy, cái tên đó lại chẳng gợi lên trong ông chút gì, kể cả tấm danh thiếp nơi có ghi địa chỉ cửa hàng?

Trên ô tô, Torstel thậm chí còn ám chỉ đến “ngôi nhà quanh Paris” nơi hồi bé, ông đã gặp ông ta, nhà của Annie Astrand. Ông, Daragane, cũng từng ở lại đó, trong suốt gần một năm. Ở Saint-Leu-la-Forêt. “Tôi nhớ một đứa bé, Torstel có lần đã nói. Đứa bé ấy, chính là anh, tôi nghĩ vậy...” Và Daragane xẵng giọng đáp lời Torstel, như thể mọi chuyện chẳng liên quan gì đến mình. Chính đó là Chủ nhật mà ông bắt đầu viết *Bóng đen mùa hè* sau khi Torstel thả ông xuống quảng trường Graisivaudan. Và chẳng lúc nào ông nhanh trí nghĩ được đến chuyện hỏi ông ta xem liệu ông ta còn nhớ người phụ nữ sống trong ngôi nhà đó không, ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt ấy, “một cô Annie-Astrand nào đấy”. Và liệu ông ta có tình cờ hay biết giờ cô đã thế nào.

Ông ngồi trên một chiếc ghế băng trong vườn, dưới ánh mặt trời, gần dãy vòm cuốn ở hành lang Beaujolais. Hẳn ông đã đi bộ được hơn một tiếng đồng hồ mà không nhận thấy trời còn nóng

hơn những ngày trước. Torstel. Perrin de Lara. Nhưng đúng là ông đã gặp Perrin de Lara lần cuối, cùng cái năm có ngày Chủ nhật ở Tremblay - khi đó ông vừa hai mươi mốt tuổi -, và cuộc gặp ấy hẳn đã rơi vào đêm đen lạnh giá của lãng quên - như lời một bài hát- nếu không có chuyện về Annie Astrand. Một chiều tối, ông có mặt trong một quán cà phê quanh khu giao cắt đại lộ Champs-Élysées, vài năm sau chỗ này đã biến thành một hiệu thuốc. Lúc đó là mười giờ. Ông tạm nghỉ trước khi tiếp tục đi bộ về phía quảng trường Graisivaudan, hay đúng hơn là về phía một căn phòng trên phố Coustou mà ông thuê trọ được ít lâu nay với giá sáu trăm franc một tháng.

Tối ấy ông không ngay lập tức nhận ra sự hiện diện của Perrin de Lara, trước mặt ông, bên hiên quán. Một mình.

Tại sao ông lại bắt chuyện với ông ta? Khi ấy, ông đã không gặp ông ta được hơn mười năm, và người đàn ông ấy chắc chắn không thể nhận ra ông. Nhưng lúc đó ông đang viết cuốn sách đầu tay, và Annie Astrand xâm chiếm tâm trí ông đến ám ảnh. Có lẽ Perrin de Lara biết điều gì đấy về cô chẳng?

Ông đứng sững trước bàn ông ta, và ông ta ngẩng đầu lên. Đúng là ông ta không nhận ra ông.

“Jean Daragane.

— À... Jean hả...”

Ông ta mỉm cười với ông, một nụ cười yếu ớt, như thể bối rối vì có ai đó, vào giờ này, còn gặp mình một thân một mình ở một nơi như vậy.

“Lâu quá rồi, anh đã lớn... Anh ngồi đi Jean...”

Ông ta chỉ cho ông cái ghế đối diện. Daragane ngần ngừ thoáng chốc. Cửa kính sân hiên hé mở. Chỉ cần nói ra câu quen thuộc: “Chờ chút... tôi quay lại ngay...” là đủ. Rồi sau đó lao ra bầu không khí bên ngoài giữa màn đêm và hít một hơi thật sâu. Và thế là khỏi phải quay về với một cái bóng, ở đó, chờ đợi ngàn năm, một mình, bên sân hiên một quán cà phê.

Ông ngồi xuống. Gương mặt tựa tượng La Mã của Perrin de

Lara phị ra còn những lọn tóc đã nhuộm màu muối tiêu. Ông ta mặc vest vải xanh nước biển, quá phong phanh trong tiết trời mùa này. Trước mặt ông ta, một cốc Martini đã vơi nửa, Daragane nhận ra nhờ nhìn màu.

“Còn mẹ anh? Nhiều năm rồi tôi không liên lạc gì với bà ấy... Anh biết đấy... chúng tôi như anh chị em vậy...”

Ông ta nhún vai, và mắt ông ta ánh lên vẻ tư lự.

“Tôi từng đi vắng khỏi Paris rất lâu...”

Có vẻ ông ta muốn thổ lộ với ông lý do của sự vắng mặt lâu ngày ấy. Nhưng rồi ông ta lại im lặng.

“Ông có gặp lại các bạn mình là Torstel và Bob Bugnand không?”

Perrin de Lara có vẻ ngạc nhiên khi nghe nhắc đến hai cái tên này từ miệng Daragane. Ngạc nhiên, và ngờ vực.

“Anh vẫn lưu họ trong ký ức... anh vẫn nhớ hai người đó à?...”

Ông ta nhìn Daragane chăm chăm, cái nhìn đó khiến Daragane bối rối.

“Không... tôi không còn gặp họ nữa... trẻ con đúng là có trí nhớ phi thường... Còn anh, có gì mới không?”

Daragane cảm giác như nhìn thấu nỗi cay đắng trong câu hỏi này. Nhưng có lẽ ông nhầm chẳng, hoặc ở Perrin de Lara, mọi thứ chỉ đơn giản là hệ quả của một ly Martini phải uống một mình, lúc mười giờ tối mùa thu bên sân hiên một quán cà phê?

“Tôi đang thử viết một cuốn sách...”

Ông tự hỏi tại sao mình lại thú nhận với ông ta như vậy.

“À... vì cái thời anh vẫn ghen tị với Minou Drouet ấy hả?”

Daragane đã quên cái tên này. Nhưng đúng vậy, đó là cô bé cùng tuổi ông, người mà ngày xưa từng xuất bản tập thơ *Cây, bạn của tôi*.

“Văn chương ấy hả, khó lắm... tôi nghĩ chắc hẳn anh cũng đã nhận ra điều đó...”

Perrin de Lara bỗng lấy giọng trịnh trọng khiến Daragane ngạc nhiên. Những điều ít ỏi ông biết về ông ta cùng ký ức tuổi

thơ ông vẫn giữ hẳn khiến ông nghĩ rằng người đàn ông này đúng hơn là rất lông bông phù phiếm. Một dáng hình dựa khuỷu tay vào lò sưởi lát đá cẩm thạch. Liệu ông ta có như mẹ ông và Torstel, mà có lẽ cả Bob Bugnand nữa, cùng thuộc về “câu lạc bộ Những Kén Nhộng”?

Cuối cùng ông cũng hỏi ông ta:

“Thế sau khi đi vắng lâu như vậy, ông đã quay hẳn về Paris à?”

Người kia nhún vai và liếc Daragane bằng ánh mắt kiêu ngạo, như thể ông đã tỏ ra thiếu tôn trọng ông ta.

“Tôi không hiểu anh dùng ‘quay hẳn về’ với nghĩa gì.”

Chính Daragane cũng chẳng rõ. Ông hỏi chỉ đơn giản để cho có chuyện mà nói thôi. Thế mà người đàn Ông kia lại nổi nóng... Ông muốn đứng lên rồi bảo: “Ừm, chúc ông may mắn...” và trước khi bước qua cánh cửa lắp kính ở sân hiên, chắc ông sẽ mỉm cười với ông ta và đưa tay vẫy chào, như trên bến ke sân ga. Nhưng ông kìm lại. Cần phải kiên nhẫn. Có lẽ ông ta biết điều gì đó về Annie Astrand.

“Ông từng khuyên tôi đôi điều về việc đọc...Ông còn nhớ không?”

Ông gắng lấy giọng cảm động. Mà quả vậy, suy cho cùng, chính cái bóng ma kia từng tặng cho ông, hồi ông còn nhỏ, cuốn *Truyện ngụ ngôn* của La Fontaine thuộc xê ri sách kinh điển có bìa xanh nhạt của Hachette. Và một thời gian sau, cũng chính người đàn ông này khuyên ông khi nào lớn thì nên đọc *Fabrizio Lupo*.

“Rõ là anh nhớ rất nhiều điều...”

Giọng nói đã dịu lại, và Perrin de Lara mỉm cười với ông. Nhưng nụ cười ấy hơi nhăn nhúm. Ông ta vươn người về phía Daragane:

“Tôi sẽ nói với anh... Tôi không còn nhận ra Paris nơi tôi từng sống nữa... Chỉ năm năm đi vắng là đủ... tôi cảm giác như mình đang ở một thành phố nước ngoài...”

Ông ta nghiêng hàm như để ngăn không cho từ ngữ trào ra



khỏi miệng trong một tràng lộn xộn. Chắc hẳn ông ta không nói chuyện với bất kỳ ai từ lâu lắm rồi.

“Mọi người chẳng ai trả lời điện thoại nữa... Tôi không biết liệu họ còn sống hay không, liệu có phải họ đã quên tôi hay họ không còn thời gian dành cho giao tiếp...”

Nụ cười trở nên rạn vỡ hơn, ánh mắt trở nên dịu dàng hơn. Có lẽ ông ta muốn giảm bớt vẻ u buồn trong những gì mình nói, một vẻ u buồn mới hòa hợp làm sao với cái sân hiên đìu hiu này, nơi ánh đèn chiếu xuống thành những vùng tranh tối tranh sáng.

Dường như ông ta hối tiếc vì đã dốc bầu tâm sự. Ông ta ngồi thẳng người lên và quay đầu về phía cửa ra vào lắp kính của sân hiên. Bất chấp khuôn mặt phị ra cùng những lọn tóc muối tiêu khiến giờ đây mái tóc ông ta mang vẻ một mái tóc giả, ông ta vẫn giữ cái vẻ bất động như tượng thường thấy ở ông ta cách đây mười năm, một trong những hình ảnh hiếm hoi về Jacques Perrin de Lara mà Daragane còn nhớ được. Và ông ta cũng có thói quen ngồi nghiêng để nói chuyện với người khác, y hệt lúc này. Hẳn ngày xưa người ta có nói với ông ta rằng nhìn nghiêng trông ông ta khá đẹp, nhưng tất cả những người nói điều ấy đều đã chết.

“Ông sống trong khu này à?” Daragane hỏi.

Lại một lần nữa, ông ta vươn người về phía ông và ngậm ngừng trả lời.

“Không xa đây lắm... trong một khách sạn nhỏ ở khu Ternes...”

— Ông phải cho tôi địa chỉ mới được...

— Anh thực sự muốn à?

— Vâng... Gặp lại ông hẳn tôi sẽ rất vui.”

Giờ thì ông sắp bước vào chủ đề chính. Và ông cảm thấy một nỗi sợ mơ hồ. Ông háng giọng.

“Tôi muốn hỏi ông một thông tin...”

Giọng ông cứ đều đều. Ông nhận ra vẻ ngạc nhiên trên mặt Perrin de Lara.

“Về một người mà có lẽ ông biết... Annie Astrand...”

Ông phát âm cái tên này rất mạnh và nhấn rõ từng âm tiết, như trên điện thoại khi tiếng máy lạo xạo có nguy cơ át giọng người nói.

“Nhắc lại cho tôi cái tên đi...”

— ANNIE ASTRAND.”

Ông gần như hét to cái tên và dường như ném về phía ông ta lời cầu cứu.

“Tôi từng sống khá lâu ở chỗ cô ấy, trong một ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt..”

Mấy từ ông vừa phát âm nghe rất rõ ràng và vang lên như tiếng kim loại giữa sân hiên tịch mịch, nhưng ông nghĩ điều đó chẳng ích gì.

“Vâng... tôi biết... có lần chúng tôi, cùng với mẹ anh, từng đến đó thăm anh...”

Ông ta ngừng lời, rồi không nói gì thêm về chủ đề này nữa. Đó chỉ là một ký ức xa xăm không liên quan đến ông ta. Chẳng bao giờ nên trông mong ai đó có thể giải đáp cho các câu hỏi của bạn.

Nhưng ông ta nói thêm:

“Một phụ nữ rất trẻ... kiểu vũ nữ quán rượu... Bob Bugnand và Torstel biết rõ cô ấy hơn tôi... cả mẹ anh cũng vậy... Tôi nghĩ cô ấy từng đi tù... Mà sao anh lại quan tâm đến người phụ nữ đó?”

— Cô ấy rất quan trọng với tôi.

— Vậy hả... ừm, tôi rất tiếc vì không thể cho anh biết gì... Tôi có thoáng nghe chuyện về cô ấy qua mẹ anh và Bob Bugnand...”

Ông ta lấy giọng kể cả. Daragane tự hỏi có phải ông ta đang bắt chước ai đó từng gây ấn tượng với ông ta hồi ông ta còn thanh niên không và có phải tối tối trước tấm gương, ông ta luyện cách sao chép từng cử chỉ, từng ngữ điệu của người ấy, ai đó mà đối với ông ta, cậu trai tốt bụng có phần ngây thơ, đại diện cho hết thảy những lịch thiệp kiểu Paris.

“Điều duy nhất tôi có thể nói với anh là cô ấy từng đi tù... tôi thực sự không biết gì hơn về người phụ nữ đó...”

Người ta đã tắt đèn nên ông ở sân hiên để hai vị khách cuối cùng hiểu rằng quán cà phê sắp đóng cửa. Perrin de Lara lặng im trong cảnh tranh tối tranh sáng. Daragane nghĩ về phòng chiếu phim ở Montparnasse nơi một tối nọ ông bước vào trú mưa. Phòng không có sưởi, vài khán giả hiếm hoi vẫn mặc nguyên áo khoác. Thường thì ngồi trong rạp ông vẫn nhắm nghiền mắt. Với ông, giọng nói và âm nhạc của một bộ phim gợi nhiều hơn là hình ảnh. Một câu nói trong bộ phim tối đó quay về trong tâm trí ông, câu nói phát ra từ một giọng trầm đục, trước khi đèn được bật trở lại, và ông tưởng như chính mình đang phát ngôn: “Để đến được với em, con đường anh phải theo mới lạ kỳ làm sao.”

Ai đó vỗ vào vai ông:

“Thưa các ông, chúng tôi chuẩn bị đóng cửa... Đến lúc phải đi rồi...”

Họ băng qua đại lộ và đi bộ trong khu hoa viên nơi ban ngày người ta dựng các gian hàng bán tem. Daragane ngập ngừng không biết có nên chào từ biệt Perrin de Lara hay không. Người đàn ông này dừng lại, như thể đột nhiên một ý nghĩ lướt qua tâm trí ông ta:

“Thậm chí tôi cũng không biết tại sao cô ấy lại từng đi tù...”

Ông ta chìa tay ra, Daragane bắt bàn tay ấy.

“Hẹn sớm gặp lại, tôi hy vọng thế... Hoặc cũng có thể là mười năm nữa...”

Daragane không biết phải trả lời thế nào, ông đứng đó, trên vỉa hè, đôi mắt trông theo. Ông ta đi xa dần trong chiếc áo vest quá cỡ phong phanh. Ông ta chậm rãi bước đi dưới hàng cây, và đúng lúc chuẩn bị băng qua đại lộ Marigny, ông ta suýt mất thăng bằng, vì bị gió và một đám lá rụng thúc vào lưng.

---

## Chương 8

---

**T**rở về nhà, ông bật ghi âm điện thoại, kiểm tra xem liệu Chantal Grippay hay Gilles Ottolini có để lại tin nhắn gì không. Chẳng có gì hết. Cái váy đen có hình chim én vẫn nằm trên lưng tràng kỷ còn tập hồ sơ bìà các tông màu cam vẫn ở nguyên vị trí trên bàn làm việc của ông, gần máy điện thoại. Ông lấy mấy bản sao ra khỏi đó.

Thoạt nhìn, chẳng có gì đặc biệt liên quan đến Annie Astrand cả. Nhưng thực ra lại có. Địa chỉ ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt được nêu rõ: “15, phố Ermitage”, kèm theo là một lời bình chỉ ra rằng nơi đó từng bị khám soát. Cuộc khám soát diễn ra cùng năm với cái năm mà Annie đưa ông đến quây chụp ảnh tự động và sau đó cô bị lục soát ở cửa khẩu Vintimille. Người ta nêu tên cả anh trai cô là Pierre (6, phố Laferrière, quận 9 Paris) và Roger Vincent(12, phố Nicolas-Chuquet, quận 17 Paris), không rõ người sau có phải “người bảo trợ” cho cô hay không.

Thậm chí người ta còn chỉ rõ là Roger Vincent đứng tên ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt. Cũng có cả bản sao một báo cáo cũ hơn rất nhiều của Sở Cảnh sát Tư pháp, Đội Trấn áp mại dâm, Điều tra và Tình báo, liên quan đến người phụ nữ mang tên Annie Astrand cư trú tại khách sạn, 46, phố Notre-Dame-de-Lorette, trên đó có ghi: “Được biết đến ở nhà thổ Étoile Kléber.” Nhưng tất cả những chi tiết này đều rất rối, như thể ai đó - Ottolini chẳng? - trong lúc vội vàng chép lại các tài liệu lưu trữ đã nhảy từ và nối đầu câu nọ với kết câu kia một cách ngẫu nhiên mà không có chút kết nối gì giữa các câu.

Liệu có ích gì không khi lại một lần nữa đắm mình vào cái mớ dày đặc và nhầy nhụa này? Trong lúc đọc, Daragane cảm thấy đúng cái cảm giác như hôm trước khi ông định giải mã mấy trang giấy kia: những câu nói ta nghe thấy trong trạng thái nửa tỉnh nửa mơ, và một vài từ vô nghĩa ta nhớ được vào sang hôm

sau. Xen kẽ tất cả là mấy địa chỉ cụ thể: 15, phố Ermitage, 12, phố Nicolas-Chuquet, 46, phố Notre-Dame-de-Lorette, hẳn là để tìm ra những điểm mốc mà bám vào giữa đồng cát lún.

Chắc chắn mấy ngày tới ông sẽ giải mã được những trang giấy này và nhờ thế mà cảm thấy nhẹ nhõm. Từ nay đến đó, ông sẽ để chúng trên bàn làm việc. Có lẽ thêm một lần đọc cuối sẽ giúp ông phát hiện ra chỉ dẫn còn ẩn vùi đưa ông theo dấu vết của Annie Astrand. Ông cần tìm lại cái phong bì cô đã gửi cho ông từ ngày xưa cùng những bức ảnh chụp tự động. Cái ngày nhận được nó, ông có tra niên bạ theo phố. 18 phố Alfred-Dehodencq, chẳng có Annie Astrand nào hết. Và vì cô không cho ông số điện thoại, nên ông chỉ còn biết viết cho cô... Nhưng liệu ông có nhận được hồi đáp từ phía cô?

Tối đó, trong văn phòng của ông, mọi thứ dường như thật xa xăm... Đã bước sang thế kỷ mới được mười năm rồi... Thế nhưng ở khúc ngoặt một con phố, khi bắt gặp một gương mặt - thậm chí thường là chỉ cần một từ bất chợt nghe được trong một cuộc hội thoại hay một nốt nhạc thôi -, cái tên Annie Astrand vẫn trở lại trong ký ức ông. Có điều càng lúc càng trở nên hiếm hoi và ngắn ngủi, một tín hiệu ánh sáng chẳng mấy mà lụi tàn.

Ông đã lưỡng lự không biết có nên viết cho cô hay gửi cho cô một bức điện tín hay không. 18, phố Alfred-Dehodencq. LÀM ƠN ĐƯA SỐ ĐIỆN THOẠI. JEAN. Hoặc một bức thư chuyển bằng ống hơi, như hồi đó người ta vẫn làm. Rồi ông đã quyết định đi đến địa chỉ ấy, ông, người vốn không ưa các cuộc viếng thăm đột ngột, cũng chẳng thích những người bất thành linh bắt chuyện với mình trên phố.

---

## Chương 9

---

**Đ**ang là mùa thu, ngày Lễ Các Thánh. Chiều đó trời nắng. Lần đầu tiên trong đời, cái từ “Lễ Các Thánh” chẳng gây cho anh chút cảm giác u phiền nào. Quảng trường Blanche, anh bắt tàu điện ngầm. Sẽ phải đổi tàu hai lần. Ở Étoile và Trocadéro. Chủ nhật và ngày lễ, phải đợi khá lâu mới có tàu, mà anh tự nhủ mình không thể gặp lại Annie Astrand vào ngày nào khác ngoài một ngày lễ. Anh đã đếm năm: mười lăm năm, từ cái buổi chiều cô đưa anh đến quay chụp ảnh tự động. Anh vẫn nhớ một buổi sáng, ở ga Lyon. Họ lên tàu, con tàu chật ních người trong ngày đầu của kỳ lễ lớn.

Lúc chờ tàu ở bến Trocadéro, trong anh bỗng nổi lên một mối ngờ: có lẽ hôm nay cô không ở Paris. Sau mười lăm năm, chắc anh không còn nhận ra cô nữa.

Cuối phố là một hàng rào sắt. Phía sau hàng rào là cây cối trong hoa viên Ranelagh. Dọc vỉa hè không có cái ô tô nào. Im lặng. Ngỡ như chẳng có ai sống ở đây. 18 là số nhà cuối cùng, tít cuối phố, bên phải, ngay trước hàng rào sắt và đám cây cối. Một tòa nhà màu trắng, hay đúng hơn là một ngôi nhà lớn ba tầng. Ở cửa vào có một điện thoại nội bộ. Và một cái tên, bên cạnh nút bấm duy nhất của cái điện thoại này: VINCENT.

Tòa nhà trông như bị bỏ hoang, giống con phố. Anh ấn nút. Và nghe thấy từ điện thoại nội bộ tiếng lạo xạo và tiếng gì đó có thể là gió thổi qua tán lá. Anh nghiêng người nói hai lần, nhấn rõ từng âm tiết: JEAN DARAGANE. Một giọng phụ nữ hơi nghệt lại vì tiếng gió đáp lời anh: “Tầng hai.”

Cửa ra vào lấp kính từ từ mở ra, anh bước vào một đại sảnh có tường trắng được chiếu sáng bằng đèn vách. Anh không dùng thang máy mà leo lên cầu thang bộ trông rất ấn tượng. Khi anh tới thêm nghĩ, người phụ nữ đang đứng cạnh cánh cửa hé mở, mặt khuất đi một nửa. Cô kéo cánh cửa ra và nhìn anh chăm

chăm như thể khó khăn lắm mới nhận ra anh.

“Vào đi, Jean bé bỏng của tôi...”

Một giọng rụt rè, nhưng hơi khàn, đúng cái giọng cách đây mười lăm năm. Gương mặt lại căng không thay đổi, cả ánh mắt cũng vậy. Tóc dài hơn. Rủ đến vai. Giờ cô đã bao tuổi? Ba mươi sáu ư? Trong sảnh vào, cô vẫn nhìn anh chăm chăm với vẻ tò mò. Anh tìm gì đó để nói với cô:

“Tôi không biết liệu có phải bấm vào cái nút có ghi chữ ‘Vincent’ hay không...”

— Giờ tôi mang họ Vincent... Thậm chí tôi còn đổi cả tên nữa, cậu hình dung được không... Agnès Vincent

Cô dẫn anh vào căn phòng bên cạnh hẳn được dùng làm phòng khách nhưng đồ đạc lại chỉ có một cái tràng kỷ và bên cạnh là một cây đèn. Một ô cửa kính lớn qua đó có thể nhìn thấy đám cây cối chưa rụng lá. Trời vẫn sáng. Nắng chiếu lên thảm và các bức tường.

“Cậu ngồi đi, Jean bé bỏng của tôi...”

Cô ngồi xuống đầu kia tràng kỷ, như để quan sát anh rõ hơn.

“Có lẽ cậu vẫn nhớ Roger Vincent?”

Thực ra cô vừa nhắc đến cái tên này là anh đã nhớ ngay về một chiếc ô tô Mỹ mui trần đỗ trước ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt, ngôi bên vô lăng là một người đàn ông mà lần đầu gặp anh tưởng cũng là người Mỹ vì cái dáng cao ráo và giọng nói hơi lơ lớ.

“Cách đây vài năm tôi đã cưới Roger Vincent...”

Cô nhìn anh và mỉm cười bối rối. Để anh tha thứ cho cô vì cuộc hôn nhân đó ư?

“Càng lúc anh ấy càng ít ở Paris... Tôi tin gặp lại cậu anh ấy sẽ vui lắm... Hôm trước tôi có gọi điện cho anh ấy và bảo anh ấy là cậu đã viết một cuốn sách...”

Một buổi chiều, ở Saint-Leu-la-Forêt, Roger Vincent đến đón anh lúc tan học trên chiếc ô tô Mỹ mui trần. Chiếc xe lướt đi dọc phố Ermitage mà không hề nghe thấy tiếng ầm của động cơ.

“Tôi vẫn chưa đọc đến cùng cuốn sách của cậu... Tôi rơi ngay

vào đoạn về quay chụp ảnh tự động... Cậu biết đấy, tôi chẳng bao giờ đọc tiểu thuyết cả...”

Cô có vẻ hối lỗi, hết như vừa nãy lúc cô báo cho anh về cuộc hôn nhân giữa cô và Roger Vincent. Nhưng cô chưa “đọc đến cùng” cuốn sách đó thì cũng có sao đâu, khi giờ đây họ đã ngồi bên nhau trên tràng kỷ.

“Hửn cậu phải tự hỏi làm cách nào tôi có được địa chỉ của cậu... Tôi đã gặp người từng lái ô tô đưa cậu về nhà hồi năm ngoái...”

Cô nhú mào, dường như cố tìm một cái tên. Nhưng Daragane lại là người tìm ra trước:

“Guy Torstel?”

— Phải... Guy Torstel...”

Tại sao những người mà ta không ngờ có tồn tại, những người ta chỉ gặp một lần rồi thôi, lại âm thầm đóng vai trò rất quan trọng trong cuộc đời ta? Nhờ con người đó, anh đã gặp lại Annie. Anh những muốn cảm ơn Torstel.

“Tôi đã quên hẳn người đàn ông đó... Chắc anh ta sống trong khu này... Anh ta bắt chuyện với tôi trên phố... Anh ta bảo từng đến ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt, cách đây mười lăm năm...”

Chắc cuộc gặp gỡ giữa anh với Torstel trên trường đua mùa thu năm ngoái đã hồi sinh ký ức nơi người đàn ông này. Torstel đã nhắc đến ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt. Còn anh, Daragane, khi Torstel nói: “Tôi không nhớ đấy là nơi nào quanh Paris nữa”, và: “Đứa bé ấy, chính là anh, tôi nghĩ vậy”, anh đã không muốn đáp lời. Lâu lắm rồi anh không còn nghĩ đến Annie hay Saint-Leu-la-Forêt nữa. Vậy mà cuộc gặp ấy lại đột nhiên làm sống dậy những kỷ niệm anh vốn tránh đánh thức nhưng lại không ý thức được rõ điều đó. Và thế là xong. Những kỷ niệm ấy, chúng thật dai dẳng. Đúng tối đó, anh bắt đầu viết cuốn sách của mình.

“Anh ta nói với tôi là đã gặp cậu ở một trường đua...”

Cô mỉm cười như thể đó là một câu đùa.

“Tôi hy vọng cậu không chơi cá cược.

— Ô không, không hề.”



Anh, chơi cá cược ư? Anh chưa bao giờ hiểu nổi tại sao những con người đó, những con người ở trong các sòng bạc, lại ngồi lâu được đến vậy quanh mấy cái bàn, im lặng, bất động, với gương mặt không khác gì xác sống. Mỗi lần Paul nói với anh về các vụ đặt cược theo lối tăng dần, anh lại khó mà chịu nổi cái vẻ chăm chú của anh ta.

“Mấy tay cờ bạc cá cược toàn kết thúc thảm thối, Jean bé bỏng của tôi ạ.”

Có lẽ cô biết rất nhiều về chủ đề này. Ở ngôi nhà Saint-Leu-la-Forêt, cô thường về rất muộn, còn anh, Daragane, có những lúc anh không thể ngủ được khi cô chưa về. Thật nhẹ nhõm làm sao khi nghe thấy tiếng lốp xe ô tô của cô nghiêng trên lớp sỏi và tiếng động cơ mà ta biết là sắp tắt. Và bước chân cô, dọc theo hành lang... Cô làm gì ở Paris đến tận hai giờ sáng nhỉ? Có lẽ cô chơi bạc. Sau tất cả những tháng năm ấy, và giờ đây khi anh không còn là trẻ con nữa, anh rất muốn hỏi cô câu này.

“Tôi không biết chính xác cái tay Torstel ấy làm gì... Tôi nghĩ anh ta buôn đồ cổ ở Palais-Royal...”

Chắc là cô cũng không biết phải nói gì với anh. Anh những mong giúp cô được thoải mái. Hẳn cô cũng có cảm giác giống anh, như thể có sự hiện diện của một cái bóng giữa họ, cái bóng mà chẳng ai có thể nhắc đến.

“Thế giờ cậu là nhà văn à?”

Cô mỉm cười với anh, và anh thấy nụ cười ấy thật mai mỉa. Nhà văn. Tại sao không thú nhận luôn với cô rằng anh viết *Bóng đen mùa hè* theo lối một bản truy nã chứ? Nếu may mắn đôi chút, cuốn sách ấy hẳn có thể thu hút sự chú ý của cô, và cô sẽ cho anh hay tin về cô. Đó là những gì anh từng nghĩ. Thế thôi.

Ngày tàn đi, nhưng cô vẫn không bật cây đèn bên cạnh mình.

“Lẽ ra tôi nên nhắn tin cho cậu từ trước, nhưng đời tôi từng hơi sóng gió...”

Cô vừa sử dụng thì quá khứ, như thể đời mình đã hết.

“Tôi không ngạc nhiên lắm với việc cậu trở thành nhà văn.

Hồi còn bé ở Saint-Leu-la-Forêt, cậu từng đọc rất nhiều...”

Daragane những muốn cô nói với anh về cuộc đời của chính cô, nhưng chắc là cô không muốn vậy. Cô ngồi nghiêng trên tràng kỷ. Một hình ảnh vô cùng rõ nét, bất chấp bao tháng năm đã phai tàn, lại ùa về trong anh. Một chiều nọ, Annie, cũng trong tư thế đó, nửa thân trên thẳng, mặt nhìn nghiêng, ngồi bên vô lăng ô tô còn anh, đứa bé, ở bên cạnh cô. Ô tô đỗ trước cổng ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt. Anh nhìn thấy, không rõ lắm, một giọt nước mắt lăn trên má phải cô. Cô vội vàng đưa khuỷu tay lên lau. Rồi khởi động động cơ như thể không có chuyện gì.

“Năm ngoái, Daragane nói, tôi đã gặp một người khác từng biết chị... hồi ở Saint-Leu-la-Forêt...”

Cô quay về phía anh và nhìn anh bằng ánh mắt lo lắng.

“Ai thế?”

— Một tay Jacques Perrin de Lara nào đó.

— Không, tôi không biết... hồi ở Saint-Leu-la-Forêt tôi gặp nhiều người lắm...

— Vậy còn Bob Bugnand, cái tên có nghĩa gì với chị không?

— Không. Chẳng có nghĩa gì hết.”

Cô lại gần anh và vuốt ve trán anh.

“Chuyện gì đang diễn ra trong cái đầu này vậy, Jean bé bỏng của tôi? Cậu muốn hỏi cung tôi sao?”

Cô nhìn thẳng vào mắt anh. Cái nhìn không có gì đe dọa. Chỉ một chút lo ngại. Rồi cô lại vuốt ve trán anh.

“Cậu biết đấy... trí nhớ tôi không tốt lắm...”

Anh nhớ đến mấy lời của Perrin de Lara:

“Điều duy nhất tôi có thể nói với anh là cô ấy từng đi tù.”

Anh mà nhắc lại điều này với cô chắc cô sẽ sửng sốt lắm. Hẳn cô sẽ nhún vai và trả lời anh: “Chắc anh ta nhầm tôi với ai đó”, hoặc: “Thế cậu có tin không, Jean bé bỏng của tôi?” Hoặc có thể cô sẽ thành thật. Rốt cuộc ta vẫn lãng quên những chi tiết trong đời khiến ta khó chịu hoặc quá đau đớn. Chỉ cần nhắm nghiền mắt rồi nằm ngửa ra và để mặc mình khẽ bồng bênh trên vùng

nước sâu thẳm. Không, không phải lúc nào đó cũng là một sự lãng quên cố ý, một bác sĩ từng giải thích với anh như vậy, một bác sĩ anh từng nói chuyện trong một quán cà phê, dưới chân các tòa nhà trên quảng trường Graisivaudan. Ngoài ra, người đàn ông đó còn ký tặng anh một tác phẩm nhỏ mà ông ta đã viết cho nhà xuất bản PUF, *Sự lãng quên*.

“Cậu có muốn tôi giải thích tại sao tôi lại dẫn cậu đi chụp ảnh tự động không?”

Daragane cảm giác cô đề cập đến chủ đề này mà chẳng được vui vẻ gì cho cam. Nhưng bóng tối đang dần buông và trong phòng khách, cảnh tranh tối tranh sáng có thể khiến người ta dễ giải bày tâm sự.

“Đơn giản lắm... Nhân lúc vắng mặt bố mẹ cậu, tôi muốn đưa cậu sang Ý với tôi... nhưng để đi được thì cậu cần có hộ chiếu...”

Trong chiếc va li màu vàng bằng bìa cứng mà anh kéo theo từ căn phòng này qua căn phòng khác suốt mấy năm nay, cái va li đựng nào vở học, nào bảng điểm, bưu thiếp nhận được hồi bé và những cuốn sách thuở đó anh đọc: *Cây, bạn của tôi*, *Chuyến hàng bí ẩn*, *Chú ngựa không đầu*, *Ngàn lẻ một đêm*, có lẽ vẫn còn tám hộ chiếu cũ mang tên anh, với bức ảnh chụp tự động, một trong mấy tấm hộ chiếu xanh nước biển ấy. Nhưng anh chẳng bao giờ mở va li ra cả. Cái va li bị khóa, mà chìa thì anh đã đánh mất. Cũng như tám hộ chiếu, chắc thế.

“Nhưng rồi tôi lại không thể đưa cậu sang Ý được... Tôi phải ở lại Pháp... Chúng ta đi Côte d’Azur vài ngày... Sau đó, cậu quay về nhà cậu...”

Bố anh đến đón anh trong một ngôi nhà trống hoác, và họ bắt tàu quay về Paris. Chính xác thì cô muốn nói gì qua hai tiếng “nhà cậu”? Anh cố lục lọi ký ức mà vô ích, anh không nhớ chút nào về thứ mà ngôn ngữ thông dụng vẫn gọi là “nhà mình”. Tàu đến nơi lúc sáng sớm, ở ga Lyon. Tiếp đó là những năm tháng nội trú đàng đẵng bất tận.

“Khi đọc được đoạn đó trong cuốn sách của cậu, tôi tìm lại

giấy tờ và thấy mấy tấm ảnh chụp tự động...”

Daragane phải đợi hơn bốn mươi năm sau mới biết một chi tiết khác của chuyến phiêu lưu này: đồng ảnh chụp tự động “một đứa trẻ không rõ danh tính” mà người ta tịch thu trong lần lục soát ở cửa khẩu Vintimille. “Tất cả những gì tôi biết về người phụ nữ ấy, Perrin de Lara đã nói với anh, đó là cô ấy từng đi tù.” Vậy thì chắc là người ta đã trả cho cô đồng ảnh chụp tự động cùng các đồ vật khác thu được trong vụ lục soát kia sau khi cô ra tù. Nhưng lúc này, trên tràng kỷ, bên cạnh cô, Daragane vẫn chưa biết chi tiết đó. Thường khi quá muộn, người ta mới biết một giai đoạn đời mình bị người thân giấu nhem. Có thực sự người thân của ta giấu nhem nó đi không? Người ấy đã quên, hoặc đúng hơn là theo năm tháng, người ấy đã chẳng còn nghĩ đến nó nữa. Hay chỉ đơn giản là người ấy không biết phải nói thế nào.

“Thật tiếc vì chúng ta không thể đến được Ý”, Daragane bật cười nói.

Anh cảm giác cô muốn tâm sự gì đó với anh. Nhưng cô khẽ lắc đầu, như thể đang xua đi những ý nghĩ tồi tệ - hoặc những kỷ niệm tồi tệ.

“Vậy cậu sống ở quảng trường Graisivaudan à?”

— Thực ra thì không còn thế nữa. Tôi đã tìm thuê được phòng ở một khu phố khác.”

Anh đã giữ lại chìa khóa căn phòng trên quảng trường Graisivaudan, chủ phòng này không có mặt ở Paris. Vậy nên, thi thoảng anh vẫn lén lút đến đây. Viễn cảnh lánh mình tại hai nơi chốn khác nhau khiến anh thấy an lòng.

“Vâng, một phòng cạnh quảng trường Blanche...”

— Blanche ư?”

Từ này dường như gợi nhắc cô một khung cảnh quen thuộc.

“Một ngày nào đó cậu sẽ dẫn tôi đến phòng cậu chứ?”

Trời đã tối hẳn, và cô bật đèn. Hai người họ ở giữa một quảng sáng, còn căn phòng vẫn chìm trong bóng tối.

“Tôi biết rất rõ khu quanh quảng trường Blanche... Cậu còn

nhớ Pierre anh trai tôi không?... Anh ấy có một ga ra ở đó.”

Một người đàn ông tóc nâu. Ở Saint-Leu-la-Forêt, thi thoảng anh ta lại ngủ lại trong căn phòng nhỏ, bên trái, cuối hành lang, căn phòng có cửa sổ nhìn ra sân và giếng. Daragane vẫn nhớ cái áo vest canada và chiếc ô tô bốn mã lực của anh ta. Một ngày Chủ nhật, anh trai của Annie - bấy lâu nay anh đã quên tên anh ta - đưa anh đến rạp xiếc Médrano. Rồi họ quay về Saint-Leu-la-Forêt trên chiếc ô tô bốn mã lực.

“Từ hồi sống ở đây tôi không còn gặp Pierre nữa...”

— Thật là một nơi kỳ lạ, ” Daragane nói.

Rồi anh quay đầu về phía ô cửa kính - một bức màn lớn tối đen, không còn nhìn rõ đám lá cây phai sau.

“Ở đây như ở nơi tận cùng thế giới vậy, Jean bé bỏng của tôi ạ. Cậu không thấy vậy sao?”

Ban này, anh cũng ngạc nhiên trước sự im lìm của con phố và hàng rào sắt cuối phố khiến con phố trở thành cái ngõ cụt. Khi đêm buông, ta có thể tưởng như tòa nhà nằm bên bìa một khu rừng.

“Roger Vincent thuê ngôi nhà này từ hồi chiến tranh... Nó là tài sản tạm giữ... Nó thuộc sở hữu của những người đã phải rời nước Pháp... Cậu biết đấy, với Roger Vincent, mọi chuyện luôn hơi phức tạp...”

Cô gọi anh ta là “Roger Vincent” chứ không bao giờ gọi “Roger” một cách ngắn gọn. Cả anh, Daragane, cũng vậy, hồi nhỏ, lúc nào cũng chào anh ta đọc một câu “Chào Roger Vincent”.

“Tôi sắp không được ở đây nữa... Họ sẽ cho một đại sứ quán thuê lại, hoặc phá nó đi... Đôi lúc buổi đêm, tôi rất sợ phải ở đây một mình... Tầng trệt và tầng ba không có người ở... Mà Roger Vincent thì gần như chẳng bao giờ có mặt cả.”

Cô thích nói với anh về hiện tại hơn, và Daragane rất hiểu điều đó. Anh tự hỏi liệu đây có phải đúng là người phụ nữ anh từng biết, hồi còn nhỏ, ở Saint-Leu-la-Forêt. Còn anh, anh là ai? Bốn mươi năm sau, khi bản phóng to của bức ảnh chụp tự động rơi

vào tay anh, anh thậm chí còn không biết rằng đứa trẻ ấy chính là mình.



Một lúc sau, cô muốn đưa anh đi ăn tối, ngay gần nhà cô, và họ đặt vào một quán bia, mặt đường Murette. Họ ngồi xuống, tí cuối phòng, đối diện nhau.

“Tôi nhớ thỉnh thoảng hai chúng ta cũng đi nhà hàng, ở Saint-Leu-la-Forêt, Daragane bảo cô.

— Cậu chắc chứ?

— Nhà hàng có tên là Chalet de l’Ermitage.”

Cái tên này ấn tượng với anh từ hồi nhỏ vì nó cùng tên con phố.

Cô nhún vai.

“Tôi ngạc nhiên đấy... Tôi chưa bao giờ dẫn một đứa trẻ đến nhà hàng...”

Cô nói ra câu này bằng giọng nghiêm túc khiến Daragane sửng sốt.

“Chị vẫn sống thêm một quãng thời gian dài nữa trong ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt phải không?

— Không... Roger Vincent đã bán nó... Cậu biết đấy, ngôi nhà đó thuộc sở hữu của Roger Vincent.”

Anh thì lại luôn từng nghĩ rằng đó là nhà của Annie Astrand. Thời ấy cái họ và cái tên này, với anh, cứ như nối liền vào nhau vậy: Anniastrand.

“Tôi đã ở đó khoảng một năm, đúng không nhỉ?”

Anh miễn cưỡng đặt câu hỏi, như thể anh sợ nó sẽ không được hồi đáp.

“Ừ... một năm... tôi cũng không biết nữa... mẹ cậu muốn cậu hít thở không khí vùng ngoại ô... Tôi có cảm giác bà ấy muốn rũ bỏ cậu...”

— Sao chị lại quen bà?

— Ồ... qua bạn bè ấy mà... hồi đó tôi gặp nhiều người lắm...”

Daragane hiểu rằng cô sẽ chẳng nói gì đáng kể cho anh về cái hồi ở Saint-Leu-la-Forêt ấy. Anh cần phải hài lòng với những kỷ niệm của riêng mình, những kỷ niệm nghèo nàn và hiếm hoi mà anh thậm chí còn chẳng chắc có chính xác không, bởi cô vừa nói với anh rằng cô chưa bao giờ dẫn một đứa trẻ đến nhà hàng...

“Xin lỗi, Jean bé bỏng của tôi... Tôi hầu như không bao giờ nghĩ về quá khứ...”

Cô ngần ngừ một lúc rồi nói:

“Hồi ấy, tôi đã trải qua những thời điểm khó khăn... Cậu còn nhớ Colette không?”

Cái tên này khiến anh sực nhớ ra điều gì đó mơ hồ, khó nắm bắt không kém gì một tia phản chiếu lướt quá nhanh qua một bức tường.

“Colette... Colette Laurent... Có một bức chân dung cô ấy trong phòng tôi ở Saint-Leu-la-Forêt... Cô ấy làm mẫu cho các họa sĩ... Đó là một người bạn thuở niên thiếu...”

Anh vẫn nhớ bức tranh treo giữa hai cửa sổ. Một thiếu nữ chống khuỷu tay trên một chiếc bàn, lòng bàn tay đỡ lấy cằm.

“Cô ấy đã bị ám sát trong một khách sạn ở Paris... không bao giờ biết được là do ai... Cô ấy thường đến Saint-Leu-la-Forêt...”

Khi Annie từ Paris trở về, lúc khoảng hai giờ sáng, nhiều lần anh nghe thấy những tiếng cười phá lên trong hành lang. Điều đó có nghĩa là cô không chỉ có một mình. Rồi cửa phòng đóng lại và tiếng thì thầm lọt qua các vách tường đến tai anh. Một sáng nọ, họ đưa cô Colette Laurent đó về Paris bằng ô tô của Annie. Cô ta ngồi phía trước, cạnh Annie, còn anh, ngồi một mình trên băng ghế sau. Họ đã đi dạo cùng cô ta trong hoa viên Champs-Élysées, nơi có cái chợ tem. Họ dừng lại trước một trong các gian hàng, và Colette Laurent mua tặng anh một túi tem nhỏ, một xê ri có hình vua Ai Cập màu khác nhau. Kể từ ngày đó, anh bắt đầu sưu tầm tem. Cuốn album nơi anh xếp dần những con tem sau lớp giấy trong, cuốn album ấy có lẽ cũng nằm trong cái va li bằng bìa cứng. Đã mười năm rồi anh không mở nó ra. Anh không thể

rời xa nó, nhưng dù sao vẫn thấy nhẹ lòng vì đã đánh mất chìa khóa.

Lại có ngày họ cùng Colette Laurent đến một ngôi làng ở bên kia rừng Montmorency. Annie đỗ ô tô trước một nơi giống như lâu đài nhỏ, và cô giải thích với anh rằng đó là ký túc xá nơi họ, cô và Colette Laurent, quen nhau. Họ đi thăm ký túc cùng anh, có bà hiệu trưởng dẫn đường. Các lớp học và khu nhà ngủ vắng ngắt.

“Thế cậu không nhớ Colette à?”

— Có chứ... dĩ nhiên là có rồi, Daragane nói. Các chị quen nhau ở ký túc xá.”

Cô ngạc nhiên nhìn anh.

“Sao cậu biết?”

— Có một chiều các chị đã dẫn tôi đi thăm ký túc xá cũ của các chị.

— Cậu chắc không? Tôi chẳng nhớ gì cả.

— Nó nằm phía bên kia rừng Montmorency.

— Tôi chưa bao giờ đưa cậu đến đó cùng Colette...”

Anh không muốn nói trái ý cô. Có lẽ anh sẽ tìm ra lời giải thích trong cuốn sách mà vị bác sĩ đã ký tặng anh, cuốn sách nhỏ bìa trắng nói về sự lãng quên.



Họ tản bộ dọc lối đi ven hoa viên Ranelagh. Do màn đêm, cây cối và sự hiện diện của Annie lúc này đang khoác tay anh, Daragane cảm giác như mình đang đi dạo cùng cô giống ngày xưa trong rừng Montmorency. Cô đỗ ô tô ở một ngã tư trong rừng, rồi họ tản bộ đến tận hồ Fossombrone. Anh vẫn nhớ những cái tên: ngã tư Chêne aux Mouches. Ngã tư Pointe. Một trong những cái tên ấy khiến anh sợ: thánh giá của hoàng thân xứ Condé. Ở ngôi trường nhỏ nơi Annie ghi tên cho anh học, nơi cô thường đến đón anh vào lúc bốn rưỡi chiều, cô giao từng nói về vị hoàng thân này, người ta phát hiện ra ông ta treo cổ trong



phòng mình ở lâu đài Saint-Leu, mà không ai biết chính xác hoàn cảnh dẫn đến cái chết của ông. Cô giáo gọi ông là “người cuối cùng của xứ Condé”.

“Jean bé bỏng của tôi, cậu đang nghĩ gì vậy?”

Cô dựa đầu lên vai anh, và Daragane muốn nói với cô rằng anh đang nghĩ đến “người cuối cùng của xứ Condé”, đến ngôi trường và những lần đi dạo trong rừng. Nhưng anh sợ cô sẽ trả lời: “Không... Cậu nhầm rồi... tôi chẳng nhớ gì hết.” Cả anh nữa, mười lăm năm qua, rốt cuộc anh cũng đã lãng quên tất cả.

“Cậu phải cho tôi thăm phòng cậu mới được... Tôi rất muốn được gặp lại cậu ở khu quảng trường Blanche...”

Có lẽ cô nhớ được chuyện họ từng ở khu đó vài ngày trước khi đi tàu xuống miền Nam. Nhưng cả điều này anh cũng không dám hỏi.

“Chị sẽ thấy căn phòng ấy quá bé... Daragane nói. Nó lại còn không có sưởi nữa...”

— Nào quan trọng gì... cậu không tưởng tượng nổi mùa đông, ở trong khu phố ấy, khi còn bé, tôi và anh trai Pierre của tôi, chúng tôi từng chết rét thế nào đâu.”

Kỷ niệm này, ít ra cũng không có gì đau đớn, bởi cô đã phá lên cười.

Họ đi tới cuối lối, gần ngay cửa ô Muette. Anh tự hỏi liệu có phải hương vị mùa thu, hương vị lá cây và đất ẩm này đến từ rừng Boulogne không. Hoặc thậm chí là xuyên qua thời gian, đến từ rừng Montmorency.

Họ rẽ hướng để đến được cái nơi mà cô gọi với vẻ mai mỉa là “nhà” mình. Cứ thêm mỗi bước họ tản bộ bên nhau, anh lại cảm giác như mình quên đi một chút. Rốt cuộc anh tự hỏi mình đi bên người phụ nữ xa lạ kia từ lúc nào. Có lẽ anh vừa gặp cô, trên lối đi trong công viên hoặc trước cửa một trong mấy tòa nhà có mặt tiền kín bung ấy. Và nếu ngẫu nhiên nhìn thấy một tia sáng, thì thường là nó hắt ra từ cửa sổ tầng trên cùng, như thể ai đó đi đâu lâu lắm rồi và quên tắt đèn.

Cô siết tay anh, như thể cô muốn tin anh đang hiện diện.

“Tôi luôn sợ mỗi lần đi bộ về nhà, vào giờ này... Tôi không biết chính xác mình đang ở đâu nữa...”

Và đúng là ta đang băng qua một nơi *no man's land*, hay đúng hơn là một vùng trung tính, ở đó, ta bị tách khỏi mọi thứ.

“Hãy tưởng tượng anh cần mua một bao thuốc lá hay tìm một hiệu thuốc mở cửa về đêm... quanh đây thì rất khó...”

Lại một lần nữa cô phá lên cười. Tiếng cười của cô và tiếng bước chân họ vang lên trên những con phố ấy, trong đó có một phố mang tên một nhà văn đã bị lãng quên.

Cô lấy từ túi áo măng tô ra một chùm chìa khoa và thử mở cửa ra vào bằng nhiều chìa trước khi tìm được chìa đúng.

“Jean... cậu đi cùng tôi lên trên chứ...? Tôi sợ các bóng ma...”

Họ đứng ở lối vào lát gạch đen trắng. Cô mở cái cửa hai cánh.

“Cậu có muốn tôi đưa cậu đi thăm tầng trệt không?”

Một dãy phòng trống hoác. Những bức tường ốp gỗ sáng màu và những ô cửa kính lớn. Một thứ ánh sáng trắng rọi xuống từ những chiếc đèn vách gắn trên tường, ngay phía dưới trần nhà.

“Đây chắc là phòng khách, phòng ăn và thư viện... Có thời Roger Vincent lấy đây làm kho chứa hàng...”

Cô đóng cửa lại, khoác tay anh và dẫn anh về phía cầu thang.

“Cậu muốn xem tầng ba không?”

Cô lại mở cửa và bật lên thứ ánh sáng rọi xuống từ đúng những cái đèn vách ngang trần nhà ấy. Một căn phòng trống trơn hệt như các phòng ở tầng trệt. Cô đẩy một ô ở khung cửa có kính bị nứt. Một sân hiên rộng nằm chìa ra phía trên đám cây cối trong hoa viên.

“Đây là phòng tập thể dục của người chủ cũ... Người sống ở đây hồi trước chiến tranh...”

Daragane nhận thấy mấy lỗ thủng trên sàn, cái sàn dường như bền được nhờ bằng li e. Trên tường có treo một món đồ bằng gỗ với những khe nứt đỡ những quả tạ nhỏ.

“Phòng này có rất nhiều ma... tôi chẳng bao giờ đến đây một

mình cả...”

Ở tầng hai, trước cửa ra vào, cô đặt một tay lên vai anh.

“Jean. .. Đêm nay cậu ở lại đây với tôi được không?”

Cô dẫn anh vào căn phòng được dùng làm phòng khách. Cô không bật đèn. Trên tràng kỷ, cô nghiêng người thì thầm vào tai anh:

“Khi tôi phải rời khỏi đây, liệu cậu có tiếp đón tôi trong căn phòng của cậu ở quảng trường Blanche không?”

Cô vuốt ve trán anh. Rồi tiếp tục nói khẽ:

“Cứ làm như trước đây chúng ta không quen nhau. Dễ thôi mà...”

Phải, suy cho cùng mọi chuyện thật dễ dàng, bởi cô nói với anh rằng cô đã thay họ, thậm chí thay cả tên.

---

## Chương 10

---

**K**hoảng mười một giờ tối, điện thoại trong phòng làm việc của ông đổ chuông, nhưng ông không nhắc máy và chờ đầu bên kia để lại tin nhắn thoại. Một tiếng thở, ban đầu còn đều đặn, rồi càng lúc càng dứt quãng, và một giọng nói xa xăm khiến ông tự hỏi đó là giọng nữ hay giọng nam. Một tiếng rên. Rồi tiếng thở tiếp tục, hai giọng nói hòa trộn vào nhau và thậm thì khiến ông không thể nghe rõ được các từ. Rốt cuộc ông ngắt máy trả lời tự động và rút dây cắm điện thoại. Đó là ai nhỉ? Chantal Grippay? Gilles Ottolini? Hay cả hai cùng lúc?

Cuối cùng ông quyết định tranh thủ đêm tối tĩnh mịch để đọc thêm lần cuối toàn bộ đóng giấy trong “hồ sơ”. Nhưng vừa mới bắt đầu ông đã thấy một cảm giác khó chịu: câu cú chồng chéo lên nhau, câu sau đột ngột xuất hiện phủ đè lên câu trước rồi biến mất chẳng để ông kịp giải mã. Ông đang ngồi trước một bản nguyên cáo đã bị tẩy chữ để viết chữ mới lên, ở đó các chữ liền kề trộn lẫn vào nhau như trong một bản in chồng và ngộ ngộ không khác gì đám vi khuẩn nhìn qua kính hiển vi. Ông nghĩ đó là do mình mệt, và nhắm mắt lại.

Khi mở mắt ra, ông đọc trúng bản sao chụp lại đoạn có tên Guy Torstel trong *Bóng đen mùa hè*. Ngoài chương về quây chụp ảnh tự động - một chương ông đánh cắp từ đời thực -, ông chẳng còn chút ký ức gì về cuốn sách đầu tay của mình. Ký ức duy nhất ông còn lưu giữ là ký ức về hai mươi trang đầu mà sau này ông hủy bỏ. Trong tâm trí ông, hai mươi trang ấy là khởi đầu của cuốn sách trước khi ông chối bỏ chúng. Ông từng định đặt tên cho chương đầu này là “Trở về Saint-Leu-la-Forêt”. Liệu có phải hai mươi trang kia đã vĩnh viễn ngủ yên trong một cái thùng các tông hay một cái va li cũ kỹ? Hay ông đã xé chúng đi? Ông cũng không biết nữa.

Trước khi viết chúng, anh từng muốn đến Saint-Leu-la-Forêt

lần cuối, sau mười lăm năm. Đó không phải một cuộc hành hương, mà đúng hơn là một chuyến thăm viếng hẳn sẽ giúp anh viết được phần đầu cuốn sách. Và chuyến “trở về Saint-Leu-la-Forêt” ấy, anh đã không nhắc đến với Annie Astrand, vài tháng sau, vào cái tối anh gặp lại cô sau khi cuốn sách xuất bản. Anh sợ cô sẽ lại nhún vai bảo anh: “Nhưng Jean bé bỏng của tôi, cái ý nghĩ quay trở về đó mới kỳ cục làm sao...”

Một chiều, vài ngày sau khi gặp Torstel ở trường đua, anh đã đi xe đến cửa ô Asnières. Hồi ấy vùng ngoại ô đã thay đổi. Liệu đó có phải hành trình Annie Astrand vẫn theo mỗi lần cô lái xe từ Paris về? Ô tô đi dưới đường sắt gần ga Ermont. Thế nhưng hành trình già hơn bốn mươi năm ấy, giờ đây anh tự hỏi liệu có phải mình đã tưởng tượng ra không. Tưởng tượng ra hẳn để biến nó thành một chương trong cuốn tiểu thuyết gây ra nơi anh bao bối rối. Anh ngược lên Phố Lớn ở Saint-Leu và băng qua quảng trường có đài phun nước... Một màn sương vàng bông bênh trôi, anh tự hỏi không biết có phải màn sương ấy bay ra từ rừng. Phố Ermitage, anh tin chắc vào thời Annie Astrand phần lớn các ngôi nhà chưa được xây, thay vào đó là cây cối hai bên đường với tán lá đan thành vòm. Anh có đang thực sự ở Saint-Leu? Anh tin đã nhận ra phần ngôi nhà nhìn xuống phố và cái cổng lớn nơi Annie thường đỗ xe. Nhưng phía xa hơn, bức tường bao đã biến mất, thay chỗ nó là một tòa nhà dài bằng bê tông.

Ở phía đối diện, với rào sắt quây quanh là một ngôi nhà hai tầng có cửa sổ lồi và mặt tiền phủ dây thường xuân. Một tấm biển bằng đồng gắn trên hàng rào sắt: “Bác sĩ Louis Voustraat”. Anh nhớ một sáng tan học, Annie đã đưa anh đến nhà bác sĩ này, và một chiều tối, bác sĩ này đã đích thân đến nhà khám cho anh trong phòng của anh vì anh bị ốm.

Anh ngần ngừ một lúc, ở đó, giữa phố, rồi hạ quyết tâm. Anh đẩy thanh chắn mở vào một khu vườn nhỏ và bước lên các bậc thềm. Anh nhấn chuông rồi đứng đợi. Qua cánh cửa hé mở, anh thấy một người đàn ông cao lớn, tóc bạc cắt ngắn, mắt xanh lơ.

Ông không nhận ra anh.

“Bác sĩ Voustraat phải không?”

Người này tỏ cử chỉ ngạc nhiên, như thể Daragane vừa kéo ông ra khỏi giấc ngủ.

“Hôm nay không thăm khám. Tôi chỉ muốn nói chuyện với ông thôi.

— Chuyện gì thưa anh?”

Không chút nghi ngờ trong câu hỏi này. Giọng nói dễ mến với âm giọng có gì đó khiến người nghe yên lòng.

“Tôi đang viết một cuốn sách về Saint-Leu-la-Forêt... Tôi muốn hỏi ông vài câu.”

Daragane sợ sệt tới nỗi anh cảm giác như mình đã ấp úng khi phát ngôn câu này. Người đàn ông nhìn anh mỉm cười:

“Mời anh vào.”

Ông dẫn anh vào một căn phòng nơi lửa lò sưởi đang cháy và chỉ cho anh một cái ghế bành đối diện cửa sổ lồi. Ông ngồi xuống cạnh anh trên chiếc ghế bành giống chiếc anh đang ngồi và cũng phủ cùng thứ vải Scotland như vậy.

“Thế ai gợi ý cho anh đến gặp tôi, chính tôi vậy?”

Giọng ông trầm và dịu dàng tới nỗi chắc chẳng mất mấy thời gian mà ông có thể lấy được lời thú tội của ngay cả tên tội phạm xảo quyệt và chai sạn nhất. Ít ra đó là những gì Daragane tưởng tượng.

“Lúc đi ngang qua tôi nhìn thấy tám biển. Và tôi tự nhủ một bác sĩ chắc sẽ hiểu rõ nơi chốn mình hành nghề...”

Anh cố nói một cách rõ ràng, dù rất bối rối, và anh dùng đúng từ “nơi chốn” thay vì từ “ngôi làng” xuất hiện hết sức tự nhiên trong đầu anh. Nhưng Saint-Leu-la-Forêt đã không còn là làng từ hồi anh còn nhỏ.

“Anh không nhầm đâu. Tối hành nghề ở đây được hai mươi lăm năm rồi.”

Ông đứng dậy đi về phía một kệ giá, Daragane nhận thấy trên đó có một hộp đựng rượu.

“Anh muốn uống gì không? Một chút porto nhé?”

Ông chìa cái ly cho Daragane rồi ngồi lại chỗ của mình, bên cạnh anh, trên cái ghế bành bọc vải Scotland.

“Thế anh viết sách về Saint-Leu à? Ý tưởng hay đấy...”

— Ô... một cuốn sách mỏng... cho một bộ sưu tập về các địa phương khác nhau ở Île-de-France...

Anh cố tìm các chi tiết khác có thể tạo cảm giác đáng tin cho bác sĩ Voustraat.

“Ví dụ tôi dành cả một chương cho cái chết bí ẩn của hoàng thân cuối cùng của xứ Condé.

— Tôi thấy anh hiểu rõ lịch sử cái thành phố nhỏ này đấy.”

Rồi bác sĩ Voustraat nhìn anh chăm chú bằng đôi mắt xanh lơ và mỉm cười với anh, như ông từng nhìn cách đây mười lăm năm khi khám cho anh trong phòng ngủ của anh ở ngôi nhà đối diện. Có phải hồi đó anh bị cúm hay bị một căn bệnh gì đó có tên gọi rất phức tạp mà trẻ con hay mắc?

“Tôi cần cả những thông tin khác không mang tính lịch sử, Daragane nói. Các giai thoại chẳng hạn, liên quan đến một vài người dân trong vùng...”

Anh ngạc nhiên với chính mình vì đã có thể tự tin nói hết nguyên một câu dài như vậy.

Bác sĩ Voustraat có vẻ trầm tư suy nghĩ, mắt chăm chăm nhìn vào một thanh củi đang từ từ cháy trong lò sưởi.

“Ở Saint-Leu chúng tôi có các nghệ sĩ,” ông vừa lắc đầu vừa nói, vẻ như đang hồi nhớ. “Nữ nghệ sĩ dương cầm Wanda Landowska... Và cả nhà thơ Olivier Larronde nữa...”

— Ông cho phép tôi ghi lại mấy cái tên nhé?” Daragane hỏi.

Anh lấy từ túi áo vest ra một cây bút bi và cuốn sổ moleskine màu đen mà anh vẫn mang bên mình từ lúc bắt đầu viết cuốn sách này. Anh ghi vào đó những mẫu câu, hoặc những nhan đề có thể sẽ được đặt cho cuốn tiểu thuyết. Anh chăm chú viết mấy cái tên bằng chữ in hoa: WANDA LANDOWSKA. OLIVIER LARRONDE. Anh muốn cho bác sĩ Voustraat thấy mình có thói

quen ghi chép.

“Cảm ơn các thông tin của ông. Chắc sẽ có những cái tên khác trở lại trong đầu tôi...”

— Ông thật tử tế quá, Daragane nói. Liệu ông có bắt đầu nhớ được một việc vật nào đó từng xảy ra ở Saint-Leu-la-Forêt không?

— Một việc vật ư?”

Bác sĩ Voustraat có vẻ ngạc nhiên trước từ này.

“Dĩ nhiên không phải một vụ án... Mà là cái gì đó mờ ám diễn ra ở đây... Người ta từng nói với tôi về một ngôi nhà, ở ngay đối diện nhà ông, nơi có những người rất kỳ cục sinh sống...”

Đó, giờ thì anh đã đi vào trọng tâm vấn đề, nhanh hơn anh dự đoán.

Bác sĩ Voustraat lại chăm chăm nhìn anh bằng đôi mắt xanh lơ mà giờ thì anh cảm thấy từ đó toát lên vẻ ngờ vực.

“Ngôi nhà đối diện nào cơ?”

Anh tự hỏi liệu có phải mình đã đi quá xa không. Nhưng suy cho cùng thì vì sao chứ? Anh không có vẻ của một thanh niên đứng đắn đang muốn viết sách giới thiệu về Saint-Leu-la-Forêt sao?

“Ngôi nhà nằm hơi chệch về bên tay phải... với cái cổng lớn...”

— Anh muốn nói đến Trại Phong phải không?”

Daragane đã quên cái tên này, cái tên khiến tim anh nhói lên. Anh thoáng cảm thấy như mình đang bước qua dưới cổng ngôi nhà.

“Vâng, là... là Trại Phong...” khi phát âm mấy từ này, anh bỗng cảm thấy khó ở, hay đúng hơn là sợ hãi, như thể với anh Trại Phong liên quan đến giấc mơ tồi tệ nào đó.

“Ai đã nói với anh về Trại Phong?”

Anh sửng người lại. Lẽ ra, tốt hơn cả là nói sự thật cho bác sĩ Voustraat. Nhưng giờ thì đã quá muộn. Lẽ ra vừa nãy anh phải làm như thế, ngay trên thềm cửa. “Ông từng chữa bệnh cho tôi, từ lâu lắm rồi, hồi tôi còn bé.” Nhưng không, như vậy anh lại



cảm thấy mình chẳng khác nào kẻ bị bịp bợm và đánh cắp nhân dạng của người khác. Giờ đây, với anh, đứa bé ấy như người xa lạ.

“Ông chủ nhà hàng Ermitage nói với tôi...”

Anh nói hú họa như vậy hòng phỉnh phờ. Chẳng biết nhà hàng đó còn tồn tại không, và thậm chí là có từng tồn tại ở đâu khác ngoài ký ức của anh không?

“À vâng... nhà hàng Ermitage... Tôi nghĩ giờ nó không mang tên đó nữa... Anh biết Saint-Leu lâu chưa?”

Daragane cảm thấy choáng váng dâng lên trong mình, kiểu choáng váng vẫn xảy đến với ta khi ta chuẩn bị thú nhận một điều gì đó có thể sẽ thay đổi đường đời mình. Ở đó, trên đỉnh dốc, chỉ cần buông mình trượt xuống như ngồi trên cầu trượt. Cuối khu vườn rộng lớn của Trại Phong cũng có một cái cầu trượt, chắc do mấy người chủ cũ bỏ lại, tay vịn của nó đã han gỉ.

“Chưa. Đây là lần đầu tiên tôi đến Saint-Leu-la-Forêt.”

Bên ngoài, bóng tối dần buông, bác sĩ Voustraat đứng dậy bật đèn và cời lửa.

“Thời tiết mùa đông... Vừa nãy anh có thấy thú sương mù đó không?... Tôi đã đúng khi đốt lửa...”

Ông ngồi lại xuống ghế bành và cúi người về phía Daragane.

“Hôm nay anh thật may khi bấm chuông cửa nhà tôi đấy... Tôi đang nghỉ khám bệnh... Cũng phải nói rằng tôi đã bớt đi thăm bệnh tại nhà...”

Cái từ “thăm bệnh” này liệu có phải ẩn ý ám chỉ ông đã nhận ra anh? Nhưng mười lăm năm qua đã có nhiều lần thăm bệnh tại nhà và nhiều cuộc hẹn khám trong căn phòng nhỏ, tận cuối hành lang, mà bác sĩ Louis Voustraat dùng làm phòng khám, đến nỗi ông không thể nhận ra hết mọi gương mặt được. Vả lại, Daragane nghĩ, làm sao nhìn ra được sự giống nhau giữa đứa trẻ kia với chính anh ngày nay?

“Đúng là ở Trại Phong có rất nhiều người kỳ quặc sống... Nhưng anh có nghĩ là nói về nơi này thực sự hữu ích với anh không?”

Daragane cảm giác những lời vô thưởng vô phạt ấy ẩn chứa ý nghĩa khác. Cũng hết như khi trên radio, chương trình bị nhiễu sóng và hai giọng chồng đè lên nhau. Dường như anh nghe thấy: “Mười lăm năm rồi anh còn quay về Saint-Leu làm gì?”

“Người ta đồn là ngôi nhà đó rất xấu số... Có lẽ là do cái tên của nó...”

— Tên của nó ư?”

Bác sĩ Voustraat mỉm cười.

“Anh biết ‘trại phong’ nghĩa là gì phải không?”

— Dĩ nhiên rồi,” Daragane đáp lời.

Anh không biết, nhưng anh thấy xấu hổ nếu thú nhận với bác sĩ Voustraat.

“Trước chiến tranh, có một bác sĩ giống như tôi sống ở đó và đã rời Saint-Leu... Sau đó, lúc tôi đến đây, có một tay Lucien Fuhrer nào đấy thường xuyên lui tới... chủ một hộp đêm ở Paris thì phải... Ông ta đi đi lại lại suốt... Kể từ thời điểm ấy có rất nhiều người kỳ quặc ra vào ngôi nhà... cho đến cuối những năm năm mươi...”

Bác sĩ nói tới đâu Daragane ghi lại vào sổ tới đó. Cứ như thể ông sắp hé lộ với anh bí mật về nguồn gốc của anh, hé lộ toàn bộ những tháng năm đầu đời mà người ta đã lãng quên ấy, trừ một chi tiết thi thoảng lại ngoi lên từ thẳm sâu, một con phố có vòm lá rủ xuống, một mùi hương, một cái tên quen thuộc mà ta chẳng còn biết thuộc về ai, một cái cầu trượt.

“Và rồi cái tay Lucien Fuhrer ấy biến mất, ngôi nhà được một ông Vincent nào đó mua lại... Roger Vincent nếu tôi nhớ không lầm... Ông ta thường xuyên đỗ cái ô tô Mỹ mui trần của mình trên phố...”

Daragane, sau mười lăm năm, không còn chắc chắn hoàn toàn về màu xe nữa. Màu be ư? Phải, chắc là thế. Với ghế ngồi bằng da màu đỏ. Bác sĩ Voustraat nhớ nó là xe mui trần, và nếu ông có trí nhớ tốt, hẳn ông sẽ xác nhận được màu này: màu be. Nhưng anh sợ sẽ khiến ông ngờ vực nếu đặt câu hỏi cho ông.

“Tôi không biết chính xác ông Roger Vincent đó làm nghề gì... có lẽ là cùng nghề với Lucien Fuhrer... Một người đàn ông chừng bốn mươi tuổi thường xuyên đi đi về về từ Paris...”

Dường như với Daragane, hồi đó, Roger Vincent chẳng bao giờ ngủ ở nhà. Ban ngày ông ta ở Saint-Leu-la-Forêt rồi rời đi sau bữa tối. Từ giường mình, anh nghe thấy tiếng ô tô của ông ta khởi động, âm thanh đó khác với âm thanh phát ra từ ô tô của Annie. Một âm thanh vừa mạnh hơn vừa nặng nề hơn.

“Nghe nói ông ta lai Mỹ hoặc đã ở Mỹ rất lâu... Trông ông ta giống người Mỹ... Cao lớn... dáng thể thao... Có lần tôi đã chữa bệnh cho ông ta... Tôi nghĩ ông ta bị sai khớp cổ tay...”

Daragane không nhớ gì chuyện đó. Nếu đã thấy Roger Vincent bị băng hay bó bột ở cổ tay thì hẳn anh phải có ấn tượng chứ.

“Có cả một cô gái trẻ và một đứa bé sống ở đó... Cô ấy không xứng tuổi làm mẹ thành bé... Tôi nghĩ cô ấy là chị thẳng bé... Có lẽ cô ấy là con gái của ông Roger Vincent kia...”

Con gái Roger Vincent ư? Không, ý nghĩ ấy không hề lướt qua đầu anh. Anh chưa bao giờ tự hỏi chính xác mối quan hệ giữa Roger Vincent và Annie là gì. Anh thường tự nhủ, cần phải tin rằng trẻ con không bao giờ tự hỏi. Nhiều năm sau, ta cố giải mã các bí ẩn mà vào thời điểm đó không còn là bí ẩn nữa và ta muốn hiểu được những ký tự đã bị xóa phân nửa của một ngôn ngữ quá cổ xưa, thứ ngôn ngữ thậm chí ta còn không biết bảng chữ cái.

“Nhiều người đi ra đi vào ngôi nhà đó lắm... Đôi khi người ta còn đến lúc giữa đêm nữa...”

Hồi ấy, Daragane ngủ rất ngon - giấc ngủ trẻ thơ -, trừ những tối anh chờ Annie trở về. Thường thì giữa đêm anh hay nghe thấy những tiếng sập cửa và tiếng nói chuyện ồn ào, nhưng rồi ngủ lại ngay. Vả lại ngôi nhà rất rộng, gồm nhiều phần, đến nỗi anh không thể biết những ai đang ở đó. Buổi sáng, khi ra khỏi nhà để đến trường, anh nhìn thấy mấy chiếc ô tô đỗ trước cổng. Trong phần tòa nhà nơi có phòng anh, có cả phòng của Annie nữa, ở phía bên kia hành lang.

“Thế theo ông tất cả những người đó là ai? anh hỏi bác sĩ Voustraat.

— Ngôi nhà từng bị lục soát nhưng tất cả bọn họ đều đã biến mất... Người ta có chất vấn tôi, vì tôi là hàng xóm gần nhất... Có vẻ tay Roger Vincent đó đã dính vào một phi vụ mà họ gọi là ‘Combinatie’... Cái tên này chắc tôi từng đọc ở đâu đấy, nhưng tôi không nói được cụ thể nó là gì... Phải thú nhận với anh là tôi chẳng bao giờ quan tâm đến mấy vụ việc vẫn được nêu ở mục tin vặt ấy.”

Liệu Daragane có thực sự tìm cách để biết được nhiều hơn bác sĩ Voustraat? Một tia sáng khẽ lọt qua dưới khe cửa đóng báo hiệu với ta ai đó đang hiện diện. Nhưng anh không muốn mở cửa để xem ai đang ở trong phòng hoặc đúng hơn là trong tủ tường. Đột nhiên một cách nói lướt qua tâm trí anh: “xác chết trong tủ tường”. Không, anh không muốn biết cái từ “combinatie” ấy che giấu điều gì. Từ hồi còn nhỏ, anh đã luôn mơ đi mơ lại cơn ác mộng này: thoát tiên là cảm giác vô cùng nhẹ nhõm lúc tỉnh giấc, như thể anh đã thoát khỏi một mối nguy hiểm. Rồi cơn ác mộng càng lúc càng cụ thể hơn. Anh là kẻ đồng lõa hoặc nhân chứng của việc gì đó rất nghiêm trọng từng xảy ra rất xa trong quá khứ. Người ta đã bắt giữ vài người. Anh thì người ta không bao giờ nhận dạng được. Anh sống trong mối đe dọa bị tra vấn hỏi cung khi người ta nhận ra rằng anh có liên hệ với “những kẻ phạm tội”. Và anh sẽ không thể trả lời nổi các câu hỏi.

“Thế còn cô gái trẻ với đứa bé?” anh hỏi bác sĩ Voustraat.

Ban nãy anh đã ngạc nhiên khi bác sĩ nói: “Tôi nghĩ cô ấy là chị thẳng bé.” Có lẽ một chân trời đang mở ra trong cuộc đời anh và xua đi những vùng tăm tối: những phụ huynh giả danh mà anh vẫn nhớ mang máng, những người rõ là muốn rũ bỏ anh. Và ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt ấy... Đôi khi anh tự hỏi mình làm gì ở đó. Ngay ngày mai, anh sẽ lao vào tìm kiếm. Trước tiên là tìm ra giấy khai sinh của Annie Astrand. Và hỏi cả giấy khai sinh của chính anh, Daragane nữa, nhưng không dừng lại ở cái bản sao

đánh máy đó mà tra cứu cả sổ sách nơi mọi thứ đều được viết tay. Trên vài dòng viết về sự ra đời của mình, hẳn anh sẽ phát hiện ra những nét gạch xóa, những chữ được viết đè lên, những cái tên mà người ta muốn xóa.

“Ở Trại Phong, lúc nào cô ấy cũng chỉ có một mình với đứa bé... Sau vụ lục soát, người ta cũng hỏi tôi về cô ấy... Theo mấy người thẩm vấn tôi thì chắc cô ấy là vũ nữ nhào lộn...”

Ông miễn cưỡng nói ra bốn từ cuối này.

“Lâu lắm rồi, đây là lần đầu tiên tôi nói chuyện với ai đó về chủ đề này... Ngoài tôi ra, không ai ở Saint-Leu thực sự biết... Tôi là hàng xóm gần gũi nhất của họ... Nhưng anh phải hiểu rằng họ không hoàn toàn cùng giới với tôi...”

Ông mỉm cười với Daragane, nụ cười hơi có vẻ mỉa mai, Daragane cũng mỉm cười khi nghĩ rằng người đàn ông tóc bạc cắt ngắn có dáng dấp lính tráng và nhất là có ảnh mắt xanh lơ thẳng thắn này - như ông vẫn nói - là hàng xóm gần gũi nhất của họ.

“Tôi không nghĩ anh sẽ dùng tất cả những điều này để viết cuốn sách giới thiệu về Saint-Leu của anh... hoặc không thì phải tìm những chi tiết chính xác hơn trong tài liệu lưu trữ của cảnh sát... Nhưng nói thẳng thì anh có nghĩ việc đó đáng làm không?”

Câu hỏi này khiến Daragane ngạc nhiên. Chẳng lẽ bác sĩ Voustraat đã nhận ra và đang vạch trần anh? “Nói thẳng thì anh có nghĩ việc đó đáng làm không?” Ông hỏi rất tử tế, bằng giọng trách móc của người cha hoặc thậm chí là bằng giọng khuyên can thân mật - lời khuyên của người hẳn phải từng quen bạn khi bạn còn nhỏ.

“Không, dĩ nhiên rồi, Daragane đáp lời. Sẽ chẳng thích hợp cho lắm với một cuốn sách đơn giản giới thiệu về Saint-Leu-la-Forêt. Cùng lắm thì ta có thể biến nó thành một cuốn tiểu thuyết.”

Anh đã đặt chân lên một con dốc trơn nơi anh gần như sắp từ đó tuột xuống: thú nhận với bác sĩ Voustraat lý do thật sự khiến anh nhấn chuông cửa nhà ông. Thậm chí anh có thể nói với ông: “Bác sĩ, chúng ta qua phòng khám của ông để khám bệnh đi, như

ngày xưa chúng ta vẫn làm ấy... Phòng khám vẫn ở cuối hành lang phải không?”

“Một cuốn tiểu thuyết ư? Thế phải biết hết các nhân vật chính. Nhiều người từng đến ngôi nhà này... Mấy người thẩm vấn tôi tra cứu một danh sách và nêu ra cho tôi từng cái tên... Nhưng tôi chẳng biết bất kỳ ai trong số đó...”

Daragane thực sự mong có cái danh sách ấy trong tay. Chắc hẳn nó sẽ giúp anh tìm lại được dấu vết của Annie, nhưng tất cả những con người kia đã tan biến vào thiên nhiên, thay tên đổi họ và cả gương mặt. Bản thân Annie hẳn cũng không còn mang tên Annie nữa, nếu cô còn sống.

“Thế còn đứa trẻ? Daragane hỏi. Ông có tin tức gì về đứa trẻ không?”

— Chẳng có gì hết. Tôi thường tự hỏi nó đã ra sao... Thật là một cách khởi đầu cuộc đời kỳ quặc...

— Chắc họ phải đăng ký cho thằng bé học một trường nào đó...

— Có đấy. Trường Forêt, phố Beuvron. Tôi nhớ đã từng viết vài lời chứng nhận cho nó nghỉ học vì bị cúm.

— Ở cái trường Forêt đó, có lẽ sẽ tìm được dấu vết về thời nó học tại đó...

— Không đâu, thật buồn thay. Cách đây hai năm ngôi trường ấy bị phá hủy rồi. Anh biết đấy, đó chỉ là một ngôi trường nhỏ xíu...”

Daragane nhớ cái sân chơi, nền bằng xỉ than đá, với những cây tiêu huyền, và sự tương phản, mỗi chiều nắng rọi, giữa màu xanh lá cây với màu đen xỉ than. Anh không cần nhắm mắt cũng thấy lại được cảnh đó.

“Ngôi trường không còn tồn tại nữa, nhưng tôi có thể giúp anh tham quan ngôi nhà...”

Lại một lần nữa anh có cảm giác bác sĩ đã đoán ra anh. Nhưng không, không thể thế được. Chẳng còn gì chung nữa giữa anh và đứa trẻ mà anh đã bỏ rơi cùng những người khác, Annie, Roger Vincent và những người đêm đêm lại tới bằng ô tô, mà tên tuổi

xưa kia từng xuất hiện trên một danh sách - danh sách hành khách trên một chuyến tàu đăm.

“Người ta có đánh cho tôi chìa khóa của ngôi nhà đó... phòng khi một trong các bệnh nhân của tôi muốn viếng thăm... Nó đang được rao bán... Nhưng không có nhiều khách hỏi cho lắm. Tôi dẫn anh qua nhé?”

— Để lần khác ạ.”

Bác sĩ Voustraat có vẻ thất vọng. Thực ra, Daragane nghĩ, ông hài lòng vì được đón tiếp và trò chuyện với mình. Bình thường chắc ông cô đơn lắm, suốt những chiều nghỉ ngơi đặng đặng như vậy.

“Thật chứ? Nó không có nghĩa gì với anh sao? Đó là một trong những ngôi nhà cổ nhất Saint-Leu... Như cái tên cho thấy, nó được xây trên một trại phong cũ... Có lẽ chi tiết này sẽ khiến cuốn sách của anh thêm thú vị...”

— Để hôm khác ạ, Daragane trả lời. Tôi hứa là sẽ quay trở lại.”

Anh không đủ can đảm bước vào ngôi nhà. Anh muốn đối với anh, nó mãi là một trong những nơi thân quen, một trong những nơi đôi khi ta đến thăm trong mơ; rõ ràng chúng vẫn là một thôi, nhưng lại thấm đẫm vẻ gì đấy khác thường. Một bức màn hay một thứ ánh sáng quả gắt? Và trong những giấc mơ ấy, ta gặp lại những người ta yêu, những người mà ta biết rằng họ đã chết. Nếu ta trò chuyện với họ, họ sẽ không nghe thấy giọng ta.

“Đồ đạc vẫn nguyên si như cách đây mười lăm năm chứ?”

— Chẳng còn đồ đạc nào hết, bác sĩ Voustraat nói. Tất cả các phòng đều trống trơn. Còn khu vườn thì như rừng nguyên sinh vậy.”

Phòng của Annie, nằm ở phía bên kia hành lang, nơi từ đó những lúc rất khuya, trong giấc ngủ chập chờn, anh vẫn nghe thấy những giọng nói và những tiếng cười lạnh lạnh. Cô ở cùng Colette Laurent. Nhưng thường thì giọng nói và tiếng cười là của một người đàn ông anh chưa bao giờ gặp trong nhà lúc ban ngày. Hẳn người đàn ông ấy rời đi rất sớm vào sáng hôm sau, trước giờ

anh đi học. Một người xa lạ cứ mãi xa lạ đến tận cùng thời gian. Một kỷ niệm khác, rõ ràng hơn, trở lại trong anh mà anh không cần cố nhớ, như kiểu lời các bài hát ta học được từ thuở nhỏ và có thể nhắc lại suốt cuộc đời mà chẳng hiểu gì. Hai cửa sổ phòng anh nhìn ra con phố không giống con phố ngày nay, một con phố rợp bóng cây. Trên bức tường trắng, đối diện với giường anh, một bức khắc màu mang hình hoa, quả và lá, dưới bức khắc là những chữ cái in hoa: CÀ DƯỢC VÀ KỶ NHAM. Mãi sau này, anh mới biết đó là hai loài cây độc, nhưng tại thời điểm ấy anh chỉ quan tâm đến việc giải mã các ký tự: cà dược và kỳ nham, những từ đầu tiên anh biết đọc. Một bức khắc khác, treo giữa hai cửa sổ: một con bò mộng màu đen, đầu cúi xuống nhìn anh chằm chằm bằng ánh mắt buồn bã. Bức khắc mang dòng chú thích: BÒ MỘNG VÙNG ĐẤT THẤP HOLSTEIN, viết bằng chữ nhỏ hơn cà dược và kỳ nham, và cũng khó đọc hơn. Nhưng sau vài ngày anh cũng đọc được, thậm chí còn chép lại được tất cả những từ đó lên một lổ giấy viết thư mà Annie cho anh.

“Nếu tôi hiểu đúng, thưa bác sĩ, thì họ chẳng tìm được gì sau cuộc lục soát?”

— Tôi không biết. Suốt nhiều ngày họ lục tung cả căn nhà. Hẳn những người kia đã giấu cái gì ở đó...

— Báo chí hồi ấy không viết gì về cuộc lục soát đó sao?

— Không.”

Giây phút ấy, một dự định hão huyền lướt qua tâm trí Daragane. Nhờ tiền bán quyền cuốn sách anh mới viết được hai hay ba trang, anh sẽ mua lại ngôi nhà. Anh sẽ chọn các dụng cụ thiết yếu: tuốc nơ vít, búa, nạy đinh, kìm, và anh sẽ tự mình lao vào một cuộc đào bới tỉ mỉ suốt nhiều ngày trời rông rã. Anh sẽ nạy dần từng miếng gỗ lát phòng khách và phòng ngủ, sẽ phá vỡ những tấm gương để xem chúng che giấu thứ gì. Anh sẽ kiếm tìm các cầu thang bí mật và những cánh cửa được giấu kín. Rốt cuộc anh sẽ tìm lại được thứ mình đã đánh mất, thứ mà anh không bao giờ nói được với ai.



“Chắc anh đi xe khách đến đây? bác sĩ Voustraat hỏi.

— Vâng.”

Bác sĩ xem đồng hồ đeo tay.

“Rất tiếc tôi không lái ô tô đưa anh về lại Paris được. Chuyến xe khách cuối cùng đến cửa ô Asnières sẽ khởi hành trong hai mươi phút nữa.” Ra tới ngoài, họ đi theo phố Ermitage. Họ ngang qua tòa nhà dài bằng bê tông đã thế chỗ bức tường bao quanh khu vườn, nhưng Daragane không muốn gợi nhắc bức tường đã biến mất ấy.

“Nhiều sương mù quá, bác sĩ nói. Đã đông rồi đấy...”

Rồi cả hai người họ im lặng bước đi, vị bác sĩ, người thẳng, cứng đờ, mang dáng dấp một sĩ quan kỵ binh xưa. Daragane không nhớ mình cũng từng bước đi như vậy, trong đêm, hồi còn nhỏ, qua những con phố ở Saint-Leu-la-Forêt. Trừ một lần vào Giáng sinh, khi Annie đưa anh đến buổi lễ lúc nửa đêm.

Xe khách đang chờ, động cơ đã khởi động. Có vẻ anh sẽ là hành khách duy nhất.

“Tôi rất vui được tán gẫu cả chiều với anh, bác sĩ chìa tay ra cho anh và nói. Và tôi mong nhận được tin liên quan đến cuốn sách nhỏ về Saint-Leu của anh.”

Đúng lúc anh chuẩn bị bước lên xe khách, bác sĩ giữ cánh tay anh lại.

“Tôi có nghĩ đến chuyện này... về Trại Phong và tất cả những con người kỳ cục mà chúng ta đã nhắc tới... Nhân chứng tốt nhất có lẽ là đứa trẻ sống ở đó... Cần phải tìm lại nó... Anh có nghĩ thế không?”

— Sẽ khó lắm đấy bác sĩ ạ.”

Anh ngồi ở ghế cuối và nhìn qua cửa kính sau lưng. Bác sĩ Voustraat đứng đó, bất động, hằn dang chờ chiếc xe khuất dạng ở ngã rẽ đầu tiên. Anh giơ tay vẫy ông.

---

## Chương 11

---

**T**rong văn phòng của mình, ông quyết định cắm lại dây điện thoại và máy trả lời tự động phòng khi Chantal Grippay tìm cách gặp ông. Nhưng chắc Gilles Ottolini khi từ sông bạc Charbonnières trở về đã không rời cô nửa bước. Cô phải lấy lại cái váy đen có hình chim én. Nó vẫn vắt ở đó, trên lưng tràng kỷ, như những món đồ không muốn rời bỏ ta và sẽ theo chân ta suốt cả cuộc đời. Cũng như vậy với chiếc Volkswagen màu xanh lơ thuê thanh niên mà sau vài năm ông đã phải rũ bỏ ấy. Thế nhưng mỗi lần thay đổi nơi ở, ông vẫn như thấy nó đỗ trước tòa nhà của mình - và chuyện đó kéo dài rất lâu. Nó trung thành với ông và theo ông đến bất kỳ nơi nào ông tới. Nhưng ông đã làm mất chìa khóa. Rồi một ngày kia, nó biến mất, có lẽ ở một trong mấy nghĩa địa ô tô, quá cửa ô Italy, nơi người ta bắt đầu vẽ xa lộ phương Nam.

Ông những muốn tìm lại “Trở về Saint-Leu-la-Forêt”, chương đầu tiên trong cuốn sách đầu tiên của mình nhưng tìm kiếm hẫng là vô ích. Đêm ấy, lúc ngắm tán lá cây duyên trong sân tòa nhà bên cạnh, ông tự nhủ hẫng mình đã xé vụn chương đó. Ông tin chắc như vậy.

Ông cũng đã xóa bỏ chương thứ hai: “Quảng trường Blanche”, được viết ngay sau “Trở về Saint-Leu-la-Forêt”. Thế là ông phải làm lại tất cả từ đầu với cảm giác nặng nề khi phải sửa chữa bước khởi đầu sai lầm. Nhưng những kỷ niệm duy nhất ông còn giữ lại về cuốn tiểu thuyết đầu tiên ấy lại chính là hai chương sách bị hủy đóng vai trò trụ cột cho toàn bộ phần còn lại, hay đúng hơn là khung đỡ đã bị tháo đi khi cuốn sách hoàn thành.

Ông đã viết hai mươi trang “Quảng trường Blanche” trong một căn phòng ở số 11 phố Coustou, một khách sạn cũ. Ông lại một lần nữa sống ở khu Montmartre hạ, mười lăm năm sau khi phát hiện ra nơi này nhờ Annie. Quả thực họ đã đặt vào đó khi

rời Saint-Leu-la-Forêt. Chính vì vậy, ông nghĩ sẽ dễ dàng viết được một cuốn sách hơn nếu quay về đúng những nơi ông từng biết đến cùng cô.

Bấy lâu nay hẳn chúng đã thay hình đổi dạng, nhưng ông vẫn gần như nhận ra chúng. Bốn mươi năm sau, vào thế kỷ 21, một buổi chiều, ông tình cờ đi taxi ngang qua khu phố. Xe dừng lại vì tắc đường, ở góc giao giữa đại lộ Clichy và phố Coustou. Suốt nhiều phút đồng hồ, ông không nhận ra gì, như thể ông bị mắc chứng quên và chỉ còn là một khách lạ trong chính thành phố của mình. Nhưng với ông điều đó nào đâu quan trọng. Theo dòng năm tháng, mặt tiền các tòa nhà và các ngã tư đã trở thành nội cảnh cuối cùng cũng phủ khắp Paris hiện tại quá nhẵn nhụi và trơn lì. Đằng kia phía bên phải, ông ngỡ như nhìn thấy biển hiệu của ga ra phố Coustou và sẵn lòng yêu cầu người lái xe thả ông ở đó để ông có thể trở về căn phòng cũ, sau bốn mươi năm.

Hồi ấy, ở tầng phía trên tầng của anh, người ta bắt đầu việc sửa sang biến các phòng khách sạn cũ thành các studio. Để viết cuốn sách mà không phải nghe thấy tiếng búa gõ vào tường, anh thường lánh mình trong một quán cà phê trên phố Puget giao với phố Coustou nơi cửa sổ phòng anh nhìn xuống.

Buổi chiều, chẳng có khách nào ghé qua cái nơi mang tên Aero này, một quán bar thì đúng hơn là một quán cà phê, nếu nhìn vào gỗ lát tường sáng màu, trần nhà có ô lõm, mặt tiền cũng ốp gỗ sáng màu và kính ghép màu bọc sáo gỗ. Một người đàn ông tóc nâu chừng bốn mươi tuổi thường đứng sau quầy đọc báo. Có lúc trong buổi chiều, ông ta biến mất trong một cái cầu thang nhỏ. Hôm đầu, Daragane gọi ông ta để thanh toán mà không được. Rồi anh cũng quen dần với những lần vắng mặt của ông ta và để lại trên bàn một tờ năm franc.

Phải mất vài ngày người đàn ông ấy mới nói chuyện với anh. Còn trước đó ông ta đã cố ý lờ anh đi. Mỗi lần Daragane gọi cà phê, dường như ông ta không nghe thấy, nên Daragane rất ngạc nhiên khi cuối cùng ông ta cũng bật máy pha cà phê. Ông ta đi

tới, đặt tách cà phê lên bàn mà không buồn nhìn anh lấy một cái. Daragane ngồi tận cuối phòng, như thể muốn làm cho mình bị lãng quên.

Một chiều, khi vừa sửa xong một trang bản thảo thì anh nghe thấy một giọng trầm:

“Anh đang tính toán à?”

Anh ngẩng đầu lên. Ở đó, sau quầy, người đàn ông kia đang mỉm cười với anh.

“Anh đến vào giờ xấu rồi... Buổi chiều ở đây như hoang mạc.”

Ông ta đi về phía bàn anh, vẫn với nụ cười mỉa mai ấy.

“Anh cho phép chứ?”

Ông ta kéo ghế và ngồi xuống đối diện anh.

“Chính xác thì anh viết gì vậy?”

Daragane ngần ngừ không biết có nên trả lời không.

“Một cuốn tiểu thuyết trinh thám.”

Người đàn ông kia lắc đầu và nhìn anh chăm chú bằng ánh mắt nặng nề.

“Tôi sống trong tòa nhà nơi góc phố, nhưng họ đang sửa sang, ồn ào quá không làm việc được.

— Khách sạn Puget cũ ấy hả? Đối diện ga ra phải không?

— Đúng rồi, Daragane đáp. Còn ông, ông ở đây lâu chưa?”

Anh có thói quen lái cuộc trò chuyện để tránh nói về mình. Cách của anh là trả lời một câu hỏi bằng một câu hỏi khác.

“Tôi luôn ở khu này. Trước đây tôi cai quản một khách sạn, phía dưới kia một chút, phố Laferrière...”

Cái từ Laferrière đó khiến tim anh xao xuyến. Khi anh cùng Annie rời Saint-Leu-la-Forêt để đến khu phố này, hai người họ đã ở trong một căn phòng trên phố Laferrière. Đôi khi cô đi vắng và đưa anh chìa khóa dự phòng. “Nếu em đi chơi thì đừng có để mình bị lạc.” Trên một tờ giấy gấp làm tư anh vẫn giữ trong túi, cô viết: “6, phố Laferrière”, bằng nét chữ to.

“Tôi từng quen một phụ nữ sống ở đó, Daragane đều đều giọng nói. Annie Astrand.”

Người đàn ông nhìn anh với vẻ ngạc nhiên.

“Thế hẳn là hồi đó anh còn rất bé. Cũng phải khoảng hai mươi năm rồi.

— Đúng hơn là mười lăm năm.

— Tôi biết Pierre, anh trai cô ấy. Anh ta sống ở phố Laferrière. Anh ta quản lý cái ga ra bên cạnh... nhưng lâu rồi tôi không nhận được tin anh ta nữa.

— Ông còn nhớ cô ấy không?

— Một chút... Cô ấy rời đây khi còn rất trẻ. Theo những gì Pierre kể với tôi thì cô ấy được một bà cai quản một hộp đêm trên phố Ponthieu bảo trợ...”

Daragane tự hỏi không biết ông ta có nhầm Annie với người phụ nữ khác không. Thế nhưng một người bạn của cô, Colette, vẫn thường tới Saint-Leu-la-Forêt và một ngày nọ, họ đã lái ô tô đưa Colette về Paris tới một con phố gần hoa viên Champs-Élysées nơi có chợ tem. Phố Ponthieu ư? Hai cô gái đã đi vào một tòa nhà. Còn anh ngồi lại ô tô đợi Annie trên băng ghế sau.

“Ông không biết cô ấy đã ra sao ư?”

Người đàn ông nhìn anh với vẻ nghi ngờ.

“Không. Mà tại sao? Cô ấy đúng là bạn anh chứ?”

— Hồi bé tôi từng quen cô ấy.

— À thế lại khác... Thế thì nói được...”

Ông ta mỉm cười trở lại và ghé người về phía Daragane.

“Có lần Pierre giải thích với tôi là cô ấy gặp phiền toái và đã từng đi tù.”



Ông ta nói với anh đúng câu Perrin de Lara đã nói, vào một tối tháng trước khi anh gặp ông ta ngồi một mình trên hiên một quán cà phê. “Cô ấy từng đi tù.” Hai người đàn ông mỗi người một giọng khác nhau: ở Perrin de Lara là giọng giữ khoảng cách có phần khinh bỉ, như thể Daragane buộc ông ta nói về một người không cùng giới với mình; còn ở người đàn ông kia là vẻ gì

đó thân mật, bởi ông ta quen “Pierre anh trai cô ấy” và đối với ông ta “đi tù” dường như là cái gì đó rất bình thường. Có phải là do một vài khách của Ông ta, ông ta giải thích với Daragane, vẫn đến quán “sau mười một giờ tối”?

Anh nghĩ hẳn Annie sẽ cho anh vài lời giải thích nếu cô vẫn còn sống. Về sau, khi cuốn sách của anh được xuất bản và anh có dịp gặp lại cô, anh lại chẳng hỏi câu nào về chủ đề đó cả. Hẳn cô sẽ không trả lời. Anh lại càng không gợi nhắc căn phòng trên phố Laferrière, cũng chẳng nói đến tờ giấy gấp tư nơi cô viết địa chỉ của họ. Tờ giấy ấy, anh làm thất lạc rồi. Mà dù anh có giữ được nó bên mình suốt mười lăm năm và chìa ra cho cô thì chắc cô cũng sẽ nói: “Nhưng Jean bé bỏng của tôi ơi, đó đâu phải chữ tôi.”

Người đàn ông ở quán Aero không biết tại sao cô đi tù. “Pierre anh trai cô ấy” không nói bất cứ chi tiết nào. Nhưng Daragane nhớ hôm trước ngày họ rời Saint-Leu-la-Forêt, cô có vẻ rất căng thẳng. Thậm chí cô còn quên đến trường đón anh lúc bốn rưỡi và anh phải tự mình đi về nhà. Điều đó không thực sự khiến anh lo sợ. Cũng dễ thôi, chỉ cần đi thẳng theo con phố. Annie đang gọi điện trong phòng khách. Cờ giờ tay ra hiệu cho anh và tiếp tục nói chuyện điện thoại. Buổi tối, cô dẫn anh sang phòng cô, anh nhìn cô sắp đầy quần áo vào va li. Anh sợ cô bỏ anh lại một mình trong nhà. Nhưng cô nói với anh rằng ngày mai hai người họ sẽ đi Paris.

Đêm đến, anh nghe thấy nhiều giọng nói trong phòng Annie. Anh nhận ra giọng Roger Vincent. Một lúc sau, tiếng động cơ của chiếc ô tô Mỹ đi xa dần rồi tắt hẳn. Anh sợ phải nghe thấy tiếng ô tô của cô khởi động. Và anh ngủ thiếp đi.



Một buổi trời chập choạng, lúc rời quán Aero sau khi viết được hai trang sách - việc sửa sang trong khách sạn cũ tạm ngừng vào khoảng sáu giờ chiều anh tự hỏi liệu có phải những lần dạo bộ cách nay mười lăm năm mỗi buổi Annie đi vắng đã dẫn anh tới

tận đáy không. Những lần ấy không nhiều nhận gì lắm, và trong ký ức của anh còn ngẩn ngui hơn. Liệu Annie có thực sự để một đứa trẻ đi lang thang trong khu phố này? Địa chỉ chính tay cô viết trên tờ giấy gấp tư - một chi tiết anh không thể bịa ra được - chính là bằng chứng.

Anh nhớ đã đi theo một con phố, đến cuối thì thấy Moulin-Rouge. Anh không dám đi xa quá dải đất cao trên đại lộ vì sợ lạc. Tóm lại, hồi ấy chỉ cần đi vài bước nữa thôi là anh sẽ ở đúng nơi giờ đây anh đang ở. Và ý nghĩ đó làm nảy sinh trong anh một cảm giác thật kỳ quặc, như thể thời gian đã bị loại trừ. Cách đây mười lăm năm, anh thường đi dạo một mình, ngay gần chỗ này, dưới ánh mặt trời tháng Bảy, còn giờ đang là tháng Mười hai. Lần nào anh ra khỏi quán Aero trời cũng đã tối. Nhưng với anh, đột nhiên mùa và năm hòa làm một. Anh quyết định đi bộ đến tận phố Laferrière - đúng hành trình ngày xưa -, thẳng một mạch, luôn thẳng một mạch. Những con phố dốc, và anh càng đi xuống thì càng tin chắc mình đang quay ngược thời gian. Dưới chân phố Fontaine, bóng tối sẽ sáng dần, ngày sẽ rạng và lại một lần nữa mặt trời tháng Bảy sẽ tỏa nắng. Annie không chỉ viết địa chỉ lên tờ giấy gấp làm tư, mà cả mấy từ này: **ĐỂ EM KHỎI LẠC TRONG KHU PHỐ**, bằng nét chữ to, nét chữ theo kiểu cổ mà ở trường Saint-Leu-la-Forêt người ta không còn dạy nữa.

Dốc phố Notre-Dame-de-Lorette cũng dựng đứng như con phố trước đó. Chỉ cần buông mình trượt đi. Xuống dưới một chút. Ở bên trái. Có một lần duy nhất, hai người họ về phòng khi trời đã về đêm. Đó là hôm trước ngày bắt tàu ra đi. Cô đặt một tay lên đầu hay gáy anh gì đó, một cử chỉ che chở để chắc chắn rằng anh vẫn đang bước đi bên cô. Họ quay về từ khách sạn Terrass phía bên kia cây cầu nằm bên trên nghĩa địa. Họ đã vào khách sạn ấy, và anh nhận ra Roger Vincent, ngồi trên chiếc ghế bành cuối sảnh. Họ ngồi cùng ông ta. Annie và Roger Vincent nói chuyện với nhau. Họ quên bằng sự hiện diện của anh. Anh nghe mà không hiểu họ nói gì. Họ nói quá nhỏ. Có lúc, Roger Vincent nhắc

đi nhắc lại điều này: Annie phải “bắt tàu” và phải “để ô tô lại ga ra”. Cô không đồng ý, nhưng cuối cùng cũng nói: “Được rồi, anh có lý, như vậy thật trọng hơn.” Roger Vincent quay về phía anh và mỉm cười với anh. “Này, cho em đây,” Rồi chìa cho anh một tấm bìa xanh nước biển, bảo anh mở ra. “Hộ chiếu của em.” Anh nhận ra mình trên ảnh, một trong những bức họ đã chụp ở quầy tự động, ánh sáng ở đó gắt quá khiến anh bị nháy mắt. Ngay trang đầu anh có thể đọc thấy tên và ngày tháng năm sinh của mình, nhưng họ thì khác, đó là họ của Annie: ASTRAND. Roger Vincent nói với anh bằng giọng nghiêm trang rằng anh phải mang họ của “người đi cùng mình”, và với anh giải thích thế là đủ.

Lúc quay về, Annie và anh bước đi trên dải đất nhô cao giữa đại lộ. Qua Moulin-Rouge, họ men theo một con phố nhỏ, ở bên trái, cuối phố là mặt tiền một ga ra. Họ băng qua một nhà kho tỏa mùi bóng tối và mùi xăng. Phía tít cuối là một căn phòng lắp kính. Một người đàn ông trẻ tuổi ngồi sau bàn, đây cũng là người đàn ông thi thoảng lại đến Saint-Leu-la-Forêt và một chiều đã đưa anh tới rạp xiếc Médrano. Họ nói về ô tô của Annie, cái ô tô đang đỗ đằng kia, cạnh bức tường.

Anh ra khỏi ga ra với cô, trời đã về đêm và anh muốn đọc mấy chữ trên biển hiệu sáng đèn: “Ga ra Lớn Quảng trường Blanche”, mấy chữ mà mười lăm năm sau anh đã đọc lại khi nghiêng người qua cửa sổ phòng mình ở số 11 phố Coustou. Chúng hắt lên bức tường đối diện giường anh những tia phản chiếu hình lưới mắt cáo, khi anh tắt đèn và cố tìm cách ngủ. Anh đi nằm sớm, vì bảy giờ sáng người ta đã bắt đầu việc sửa sang. Đêm nào ngủ không ngon anh thường rất khó viết. Trong giấc ngủ chập chờn, anh nghe thấy giọng Annie, mỗi lúc một xa xôi, và anh chỉ hiểu một mẫu câu: “... ĐỂ EM KHỎI LẠC TRONG KHU PHỐ...”

Khi tỉnh giấc, trong căn phòng ấy, anh nhận ra mình phải mất mười lăm năm mới đi qua được con phố.





Cái buổi chiều ấy của năm ngoái, ngày 4 tháng Mười hai năm 2012 - ông đã ghi lại vào sổ -, tắc đường còn kéo dài và ông đã yêu cầu lái xe rẽ phải vào phố Coustou. Ông đã nhầm khi tưởng thấy từ xa biển hiệu ga ra, vì ga ra đã biến mất. Tương tự với mặt tiền bằng gỗ màu đen của Hư Không, trên cùng vỉa hè. Hai bên đường, mặt tiền các tòa nhà dường như rất mới mẻ, như được phủ một lớp trát hay bọc một lớp giấy bóng kính có thứ màu trắng xóa sạch đi những vết nứt và vết bẩn từ quá khứ. Và đằng sau, sâu trong kia, hẳn người ta đã làm thủ thuật nhồi da để lấp đầy khoảng trống. Phố Puget, một bức tường trắng thay cho gỗ lát tường và kính màu ở quán Aero, thứ màu trắng trung tính của lãng quên. Cả ông nữa, hơn bốn mươi năm qua, cũng đã quét một màu trắng lên cái thời ông viết cuốn sách đầu tiên và lên cái mùa hè ông vẫn một mình đi dạo với tờ giấy gấp làm tư trong túi: ĐỂ EM KHỎI LẠC TRONG KHU PHỐ.



Đêm ấy, lúc rời ga ra, Annie và cậu, họ không phải đổi vỉa hè. Chắc chắn họ đã đi qua trước Hư Không.

Mười lăm năm sau, Hư Không vẫn tồn tại. Anh chưa bao giờ muốn bước chân vào đó. Anh sợ chao đảo trong một cái hố đen. Vả lại với anh, dường như chẳng có ai bước qua ngưỡng cửa ấy. Anh hỏi chủ quán Aero ở đó họ diễn thể loại gì, - “tôi nghĩ em gái Pierre khởi nghiệp ở đó năm mười sáu tuổi. Có vẻ tất cả khách đều ngồi trong bóng tối, cùng các vũ nữ nhào lộn, các nữ diễn viên xiếc và đám vũ nữ thoát y mặt như đầu lâu”. Đêm ấy, liệu Annie có thoáng nhìn về phía cửa ra vào cái nơi cô “khởi nghiệp” không?

Cô cầm tay cậu, lúc băng qua đại lộ. Lần đầu tiên cậu thấy Paris về đêm. Họ không xuống phố Fontaine, con phố cậu quen đi theo mỗi lần dạo chơi một mình vào ban ngày. Cô dắt cậu đi

đọc dải đất nhô cao. Mười lăm năm sau, cậu cũng tản bộ trên dải đất ấy, vào mùa đông, phía sau những lán gỗ hội chợ người ta dựng lên nhân Giáng sinh và cậu không sao rời mắt khỏi đám đèn nê ông mang thứ ánh sáng trắng như gửi đến cậu lời mời gọi cùng những tín hiệu morse mỗi lúc một yếu đi. Như thể chúng rực sáng lần cuối và vẫn thuộc về cái mùa hè khi mà cậu quay lại khu phố cùng Annie. Họ đã ở đó bao lâu nhỉ? Hàng tháng, hàng năm, hết những giấc mơ dường như rất dài và vì đột ngột tỉnh giấc mà ta nhận ra chúng mới chỉ bắt đầu được vài giây?

Tới tận phố Laferrière, cậu vẫn cảm thấy tay cô ôm siết lấy gáy mình. Cậu vẫn là đứa trẻ có thể sẽ chuồn đi mất và khiến mình bị đè nát. Dưới chân cầu thang, cô đưa ngón trỏ lên môi để ra hiệu với cậu rằng cần phải lặng lẽ đi lên.



Đêm ấy, cậu thức giấc nhiều lần. Cậu ngủ cùng phòng với Annie trên một cái đi văng còn cô nằm trên giường rộng. Hai va li của họ đặt dưới chân giường, va li của Annie bằng da còn va li của cậu, nhỏ hơn, bằng sắt trắng; Giữa đêm cô tỉnh dậy và rời phòng. Cậu nghe thấy tiếng cô nói chuyện trong phòng bên cạnh với một người đàn ông hẳn là anh trai cô, người ở ga ra. Cuối cùng cậu ngủ thiếp đi. Sáng hôm sau, từ rất sớm, cô đã vuốt ve trán đánh thức cậu và họ ăn sáng cùng anh trai cô. Ba người ngồi quanh một chiếc bàn, cô lục trong túi xách của mình vì sợ làm mất tấm bìa xanh nước biển Roger Vincent đã mang đến hôm trước ở sảnh khách sạn, “hộ chiếu” của cậu, dưới tên “Jean Astrand”. Nhưng không, nó vẫn nằm trong túi. Sau này, khi ở trong căn phòng trên phố Coustou, cậu sẽ tự hỏi cậu làm mất nó lúc nào, cái tấm hộ chiếu giả đó. Chắc là lúc bắt đầu tuổi thiếu niên, hồi cậu bị trả về sau năm thứ nhất nội trú.

Anh trai Annie đã lái xe đưa họ đến ga Lyon. Vì đông người nên rất khó đi bộ trên vỉa hè trước cửa ga và bên trong sảnh lớn. Anh trai Annie xách va li. Annie bảo đó là ngày đầu tiên của kỳ

ngủ dài. Annie chờ ở một quầy để lấy vé tàu còn cậu đứng lại với anh trai cô lúc đó đã đặt hai cái va li xuống. Phải chú ý không để mọi người va vào mình và xe chở hàng của những người khuôn vác không lăn bánh lên chân mình. Họ bị muộn, họ phải chạy đến tận ke, cô nắm cổ tay cậu rất chặt để cậu không bị lạc giữa đám đông, còn anh trai cô xách đống va li chạy theo họ. Họ lên một trong những toa đầu, anh trai Annie đứng phía sau họ. Hành lang đầy người. Anh trai Annie đặt hai cái va li ở lối vào toa rồi ôm hôn cô. Sau đó anh ta mỉm cười với cậu và nói vào tai cậu: “Nhớ nhé... Giờ em tên là Jean Astrand... Astrand.” Anh ta có vừa đủ thời gian bước xuống ke và giơ tay vẫy họ. Tàu bắt đầu lướt đi. Trong một khoang còn một chỗ trống. “Em ngồi đó đi, Annie bảo cậu. Tôi ở hành lang được rồi.” Cậu không muốn rời cô, cô nắm vai cậu kéo đi. Cậu sợ cô bỏ mình lại, nhưng chỗ cậu ngồi ở ngay lối vào khoang nên cậu có thể dõi theo cô. Cô không cử động, đứng im trong hành lang, thi thoảng lại quay đầu lại cười với cậu. Cô châm một điếu thuốc bằng chiếc bật lửa bạc, cô tì trán vào cửa kính và chắc là đang ngắm cảnh. Cậu cúi mặt để không bắt gặp ánh mắt các hành khách khác cùng khoang. Cậu sợ họ hỏi cậu, như người lớn vẫn làm vậy khi thấy trẻ con chỉ có một mình. Cậu những muốn đứng lên hỏi Annie xem hai cái va li của họ còn ở nguyên chỗ cũ, ở đầu toa, hay không và liệu có sợ bị ai lấy cắp không. Cố mở cửa khoang, cúi người xuống phía cậu thì thào: “Chúng ta sẽ sang toa nhà hàng. Như vậy tối có thể ngồi cùng em.” Cậu thấy dường như hành khách trong khoang đang quan sát hai người họ. Những hình ảnh nối tiếp nhau một cách đứt quãng, tựa như một cuộn phim mà các tấm phim đã cũ mòn. Họ đi dọc hành lang các toa, cố nắm cổ cậu. Cậu thấy sợ khi từ toa này sang toa kia phải đi qua cầu nối, chỗ lắc mạnh tới nỗi họ có nguy cơ bị ngã. Cô siết chặt cánh tay cậu để cậu không mất thăng bằng. Họ ngồi đối diện nhau, bên một chiếc bàn trong toa nhà hàng. May thay họ có bàn riêng cho hai người, mà hầu như cũng chẳng còn ai ở các bàn khác. Khác hẳn với tất cả những toa

họ vừa đi qua, nơi hành lang và các khoang chật ních người. Cô đưa tay lên má cậu và bảo cậu rằng họ sẽ ngồi bên bàn này lâu chừng nào có thể và nếu không có ai làm phiền thì sẽ ngồi đến cuối cuộc hành trình. Còn cậu, điều khiến cậu lo lắng là hai cái va li họ để lại đằng kia, ở đầu một toa khác. Cậu tự hỏi họ có mất chúng không hay liệu có ai đó đã đánh cắp chúng. Chắc cậu đã đọc một truyện thuộc thể loại này từ một trong mấy cuốn sách trong xê ri Thư viện xanh mà Roger Vincent có lần mang cho cậu ở Saint-Leu-la-Forêt. Và hẳn là vì thế mà một giấc mơ cứ đeo đuổi cậu suốt đời: những chiếc va li ta để lạc mất trên một chuyến tàu, hoặc con tàu ra đi cùng đồng va li của ta còn ta đứng lại trên ke. Nếu có thể nhớ hết những giấc mơ thì ngày nay chắc cậu phải có hàng trăm hàng trăm chiếc va li bị mất.

“Em đừng lo, Jean bé bỏng của tôi ạ”, Annie mỉm cười nói. Những lời ấy trấn an cậu. Sau bữa trưa họ vẫn ngồi nguyên chỗ cũ. Chẳng có thêm ai trong toa nhà hàng. Tàu dừng ở một ga lớn. Cậu hỏi cô đã tới nơi chưa. Vẫn chưa, Annie đáp. Cô giải thích chắc phải sáu giờ chiều rồi vì cứ vào giờ đó là tàu tới thành phố này. Vài năm sau, cậu sẽ thường xuyên đi đúng chuyến tàu này và sẽ biết tên thành phố nơi họ đến vào mùa đông lúc chập tối. Lyon. Cô lấy từ túi xách ra một bộ bài và muốn dạy cậu lối đánh bài một người, nhưng cậu chẳng hiểu gì.

Trước đó cậu chưa bao giờ đi xa như vậy. Chẳng ai đến làm phiền họ cả. “Họ quên chúng ta rồi,” Annie nói. Và ký ức còn lại trong cậu về tất cả những điều đó cũng đã bị sự lãng quên gặm nhấm, trừ một vài hình ảnh cụ thể hơn khi cuộn phim trượt đi và cuối cùng bị kẹt lại đúng chỗ một trong những hình ảnh ấy. Annie lục trong túi xách và chìa cho cậu tấm thẻ xanh nước biển - hộ chiếu của cậu - để cậu nhớ cái họ mới của mình. Vài ngày nữa họ sẽ “vượt biên” để đến một đất nước khác, trong một thành phố có tên là “Roma”. “Nhớ kỹ cái tên nhé: Roma. Thẻ với em là Ở Roma họ sẽ không thể tìm ra chúng ta. Tôi có bạn ở đó.” Cậu không hiểu rõ lắm những gì cô nói, nhưng vì cô phá lên cười

nên cậu cũng cười theo. Cô lại chơi thêm một ván theo kiểu chơi một người, cậu nhìn cô xếp các quân bài thành từng hàng trên bàn. Tàu còn dừng một lần nữa ở một ga lớn, cậu lại hỏi cô họ đã tới nơi chưa. Chưa. Cô đưa cậu bộ bài, cậu thích thú phân chúng ra theo màu. Bích. Rô. Tép. Cơ. Cô bảo cậu đã đến lúc đi lấy va li. Họ lại đi qua hành lang các toa theo hướng ngược lại, và khi thì cô nắm cổ cậu, khi lại nắm cánh tay cậu. Các hành lang và các khoang trống trơn. Cô nói tất cả các hành khách đều đã xuống trước họ. Một con tàu ma. Họ tìm thấy va li vẫn ở chỗ cũ, ngay đầu toa. Đêm đã buông, họ đứng trên bến ke vắng của một nhà ga nhỏ. Họ men theo một lối đi chạy dọc đường sắt. Cô dừng lại trước một cái cửa lõm sâu vào một bức tường bao và lấy từ túi xách ra một chiếc chìa khóa. Họ xuôi xuống một con đường trong bóng tối. Một ngôi nhà lớn màu trắng có cửa sổ sáng đèn. Họ bước vào một căn phòng sáng rực, nền lát gạch đen trắng. Nhưng trong ký ức cậu, ngôi nhà ấy bị hòa làm một với ngôi nhà ở Saint-Leu-la-Forêt, chắc vì thời gian cậu ở đó cùng Annie quá ít. Vậy nên, căn phòng nơi cậu ngủ dường như cũng giống với căn phòng ở Saint-Leu-la-Forêt.

Hai mươi năm sau, anh đến Côte d'Azur và ngỡ như mình nhận ra cái ga nhỏ cùng lối đi họ đá men theo giữa đường sắt và những bức tường bao quanh các ngôi nhà. Èze-sur-Mer. Thậm chí anh còn từng đặt câu hỏi cho một người đàn ông tóc muối tiêu quản lý một nhà hàng trên biển. “Hẳn đó là biệt thự cổ Embiricos ở mũi Estel...” Hết sức ngẫu nhiên, anh ghi lại cái tên ấy, nhưng khi người đàn ông nói thêm: “Một ông nào đó tên là Vincent đã mua nó hồi chiến tranh. Rồi nó bị tạm giữ và giờ họ biến nó thành khách sạn” thì anh cảm thấy sợ. Không, anh sẽ không quay lại các nơi chốn để nhận ra chúng. Anh sợ rằng nỗi u sầu, vốn vẫn bị chôn vùi cho tới tận lúc đó, sẽ lan truyền qua tháng năm tựa như làn theo một dây cháy chậm.

Họ chẳng bao giờ ra biển. Buổi chiều, họ ở lại trong vườn, từ đó có thể nhìn thấy biển. Có một chiếc ô tô trong ga ra của ngôi nhà,

to hơn chiếc ở Saint-Leu-la-Forêt. Buổi tối, cô đưa cậu đi ăn ở nhà hàng. Họ đi theo đường Corniche. Với chiếc ô tô này, cô bảo cậu, họ sẽ “vượt biên” và đến tận “Roma”. Ngày cuối cùng, cô thường xuyên ra khỏi vườn để gọi điện và có vẻ lo lắng. Họ ngồi đối diện nhau dưới mái hiên, cậu nhìn cô chơi một ván theo kiểu chơi một người. Cô nghiêng đầu và nhăn trán. Cô có vẻ suy nghĩ rất nhiều trước khi đặt một quân bài tiếp sau các quân khác, nhưng cậu nhận thấy một giọt nước mắt lăn trên má cô, nhỏ tới nỗi chỉ nhìn được loáng thoáng, hết như ngày hôm ấy, ở Saint-Leu-la-Forêt, khi cậu ngồi trên ô tô cạnh cô. Đến đêm, cô gọi điện trong phòng bên cạnh, cậu chỉ nghe thấy âm giọng cô chứ không nghe thấy lời nói. Buổi sáng, cậu thức giấc vì những tia nắng chiếu vào phòng cậu qua ri đô và in những vệt màu cam lên tường. Thoạt tiên, gần như chẳng có gì, chỉ là tiếng lộp lạo xạo trên sỏi, tiếng động cơ đi xa dần rồi phải mất thêm một lúc nữa ta mới nhận ra trong nhà chẳng còn ai khác ngoài ta.



HẾT

• Chú thích •

[1] *Le temps des rencontres*: tác phẩm của tiểu thuyết gia, nhà phê bình văn học, cây viết tiểu luận người Pháp Michel Zérafra (1918-1985).